

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 8600

CE0434

TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP

Bằng văn bản này, NOKIA CORPORATION tuyên bố rằng sản phẩm RM-164 này tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các quy định có liên quan khác của Chỉ Thị 1999/5/EC. Quý khách có thể tìm thấy bản sao bản Tuyên bố về sự phù hợp tại http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

Bản quyền © 2007 Nokia. Mọi quyền được bảo lưu.

Nokia, Nokia Connecting People, Navi™, Nokia Original Enhancements, và PC Suite là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã được đăng ký của Nokia Corporation. Các tên công ty và tên sản phẩm khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của các chủ sở hữu tương ứng.

Nghiêm cấm nhân bản, chuyển nhượng, phân phối, hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào khi không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các bằng sáng chế khác đang chờ cấp. Bản quyền phần mềm nhập văn bản T9 © 1997-2007. Tegic Communications, Inc. Mọi quyền được bảo lưu.



Bao gồm phần mềm bằng mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức bảo mật của RSA Security.



Java là nhãn hiệu hàng hóa của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được lixăng theo Lixăng MPEG-4 Visual Patent Portfolio để (i) sử dụng cá nhân và phi thương mại bởi người tiêu dùng trong hoạt động cá nhân và phi thương mại liên quan đến những thông tin đã được mã hóa tuân theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) sử dụng liên quan đến các video MPEG-4 do nhà cung cấp video đã được lixăng cung cấp. Không cấp lixăng hoặc ngụ ý cấp lixăng cho bất cứ sự sử dụng nào khác. Bạn có thể nhận các thông tin bổ sung liên quan đến các ứng dụng quảng cáo, nội bộ và thương mại từ MPEG LA, LLC. Xem thông tin trên trang web <<http://www.mpegla.com>>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia bảo lưu quyền thực hiện các thay đổi và cải tiến đối với bất kỳ các sản phẩm nào được mô tả trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

TRONG CHÙNG MỤC TỐI ĐA ĐƯỢC PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CHO PHÉP, DÙ TRONG BẤT KỲ TRƯỜNG HỢP NÀO, NOKIA HAY BẤT KỲ CÁC BÊN GIAO LIXĂNG NÀO CỦA NOKIA CŨNG SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT CỨ VIỆC MẤT MẤT DỮ LIỆU HOẶC TỐN THẤT THU NHẬP NÀO HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO MANG TÍNH CHẤT ĐẶC BIỆT, NGẪU, NHIÊN, HỆ QUẢ HOẶC CÁC THIẾT HẠI GIÁN TIẾP NÀO CHO DÙ ĐÃ GÂY RA NHƯ THỂ NÀO.

NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP THEO "HIỆN TRẠNG". NGOẠI TRỪ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT ĐƯỢC ÁP DỤNG, KHÔNG CÓ BẤT KỲ SỰ BẢO ĐẢM NÀO THUỘC BẤT CỨ LOẠI NÀO, CHO DÙ LÀ RÕ RÀNG HAY NGU Ý, KỂ CẢ, NHƯNG KHÔNG CHỈ GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ PHẨM CHẤT CHO CÁC MỤC ĐÍCH THÔNG THƯỜNG VÀ SỰ PHÙ HỢP CHO MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO, ĐƯỢC ĐƯA RA LIÊN QUAN ĐẾN SỰ CHÍNH XÁC, ĐỘ TIN CẬY HOẶC CÁC NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY. NOKIA, BẢO LƯU QUYỀN CHÍNH SỬA HAY THU HỒI TÀI LIỆU NÀY VÀO BẤT KỲ LÚC NÀO MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO TRƯỚC.

Tính khả dụng của các sản phẩm riêng biệt có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

Điện thoại Nokia này tuân thủ Chỉ Thị số 2002/95/EC về việc hạn chế sử dụng những chất nguy hiểm nhất định trong thiết bị điện và điện tử.

Quản lý Xuất khẩu

Thiết bị này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định về xuất khẩu của Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Nghiêm cấm việc chuyển hướng trái pháp luật.

Viết tiếng Việt trên điện thoại di động Nokia

Điện thoại di động Nokia hỗ trợ 2 kiểu viết tiếng Việt khác nhau:

1. Kiểu viết truyền thống.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển).
1. Kiểu viết truyền thống:

Để sử dụng kiểu viết truyền thống, bạn cần vào menu *Tùy chọn > Ngôn ngữ viết* và chọn tiếng Việt. Kiểu viết truyền thống sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aãä** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 1.1):

1	2 aãäbc	3 ddeëf
4 ghi	5 jkl	6 mnoöø
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
* / \ ? ~ .	0	#

Hình 1.1 Kiểu viết truyền thống
(Hình chỉ có tính chất minh họa cho vị trí của các chữ cái và dấu câu khi soạn thảo bằng tiếng Việt)

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên phím * theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.

Ví dụ: Để viết chữ Việt, bạn sẽ thực hiện các bước sau:

- Bấm 4 lần phím 8 cho chữ V
- Bấm 3 lần phím 4 cho chữ i
- Bấm 4 lần phím 3 cho chữ ê
- Bấm 5 lần phím * cho dấu nặng (.)
- Bấm 1 lần phím 8 cho chữ t

Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Khi xóa một nguyên âm có dấu, bạn sẽ cần xóa dấu trước sau đó mới đến nguyên âm.
- Khi cần sửa chữa một dấu viết sai, di chuyển dấu nháy đến bên tay phải nguyên âm và bấm phím * để thay đổi dấu.
- Bạn có thể bấm và giữ phím * trong 2 giây để mở menu chọn các biểu tượng/ký tự đặc biệt như trong các ngôn ngữ khác.
- Bạn có thể viết tiếng Việt ngay cả khi giao diện của máy là tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác.

2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển):

Để sử dụng kiểu viết tiên đoán từ, bạn cần vào menu *Tùy chọn*, chọn *Ngôn ngữ viết* là tiếng Việt và chọn

Bật tiên đoán. Kiểu viết tiên đoán từ sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 2.1):

1	2 áâäåäç	3 ddeēf
4 ? ghi	5 jkl	6 mnnóôö
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
*	0	#

Hình 2.1 Kiểu viết tiên đoán
(Hình chỉ có tính chất minh họa cho vị trí của các chữ cái và dấu câu khi soạn thảo bằng tiếng Việt)

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 6 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Với sự hỗ trợ của chương trình Từ điển, bạn chỉ cần bấm 1 lần trên phím có mẫu tự cần viết. Từ điển sẽ tiên đoán từ thích hợp với tập hợp các phím được bấm.

Ví dụ: Để viết chữ Việt bạn bấm liên tục các phím 8, 4, 3, 6, 8 mỗi phím một lần.



Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Trong những lần bấm đầu tiên, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị những mẫu tự không đúng như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được từ đúng khi bấm hết tất cả những phím cần thiết.
- Nếu sau khi bấm đủ các phím bạn vẫn không nhận được từ mong muốn, bấm phím * để hiển thị những từ khác tương ứng với tổ hợp phím vừa bấm.
- Nếu thấy dấu ? xuất hiện bên cạnh từ vừa viết, có nghĩa là từ không có trong Từ điển. Bạn sẽ thêm từ mới vào Từ điển bằng cách chọn menu Thêm và sau đó dùng kiểu viết truyền thống để ghi từ mới vào Từ điển.

Mục lục

An toàn cho người sử dụng viii

Giới thiệu về thiết bị của quý khách .	ix
Các dịch vụ mạng	ix
Bộ nhớ dùng chung.....	x
Phụ kiện	x

Thông tin tổng quát xi

Tổng quan về chức năng	xi
Mã truy cập	xi
Mã bảo mật	xi
Mã PIN	xi
Mã PUK	xi
Mật mã chặn cuộc gọi	xii
Dịch vụ cài đặt cấu hình.....	xii
Tải nội dung	xii

1. Bắt đầu sử dụng..... 1

Lắp thẻ SIM và pin	1
Sạc pin	2
Sạc pin với cáp dữ liệu CA-101	3
Bật và tắt điện thoại	3
Cài thời gian, múi giờ, và ngày	3
Dịch vụ Plug and play	3
Quản lý quyền kỹ thuật số	4
Kết nối tai nghe	4
Âng-ten	4

2. Điện thoại của bạn..... 6

Các phím và bộ phận.....	6
Mở và đóng điện thoại	6
Chế độ chờ	6
Màn hình	6
Chế độ chờ	7
Các phím tắt ở chế độ chờ	7
Các chỉ báo	8
Khóa bàn phím (bảo vệ phím).....	9
Các chức năng không cần thẻ SIM..	9

3. Các chức năng gọi điện 10

Thực hiện cuộc gọi.....	10
Quay số nhanh	10
Quay số bằng khẩu lệnh cải tiến .	10
Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi	11
Dịch vụ cuộc gọi chờ	11
Các tùy chọn trong khi gọi	11

4. Duyệt menu..... 13

5. Viết văn bản 14

Kiểu nhập văn bản tiên đoán	14
Kiểu nhập văn bản truyền thống	15

6. Nhắn tin 16

Tin nhắn văn bản (SMS)	16
Viết và gửi tin nhắn SMS	16
Đọc và trả lời tin nhắn SMS	17
Tin nhắn trong SIM	17
Tin nhắn đa phương tiện	17
Viết và gửi tin nhắn MMS.....	18
Gửi tin nhắn	18
Hủy việc gửi tin nhắn	19
Đọc và trả lời một tin nhắn MMS .	19
Bộ nhớ đầy	19
Các thư mục	20
Tin nhắn nhấp nháy	20
Viết tin nhắn nhấp nháy.....	20
Nhận tin nhắn nhấp nháy	20
Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress...	20
Tạo một tin nhắn âm thanh.....	20
Nhận tin nhắn âm thanh	21
Ứng dụng E-mail	21
Setting wizard	21
Viết và gửi e-mail	22
Tải e-mail về	22
Đọc và trả lời e-mail.....	22
Các thư mục e-mail.....	23
Bộ lọc e-mail rác.....	23

Tin nhắn trò chuyện	23	Trình tiết kiệm điện	38
Đăng ký vào dịch vụ IM	24	Chế độ nghỉ	38
Truy cập	24	Chỉ báo đèn	38
Kết nối	24	Cỡ chữ	39
Phiên	24	Cài đặt ngày giờ	39
Thêm số liên lạc IM	26	Phím tắt riêng	39
Khóa hoặc mở khóa các tin nhắn	26	Phím chọn trái	39
Nhóm	26	Phím chọn phải	40
Tin nhắn thoại	27	Thanh phím tắt	40
Tin thông báo	27	Phím di chuyển	40
Lệnh dịch vụ	27	Lệnh thoại	40
Xóa tin nhắn	27	Kết nối	40
Cài đặt tin nhắn	27	Công nghệ không dây Bluetooth	41
Cài đặt chung	27	Dữ liệu gói (GPRS)	42
Tin nhắn văn bản	28	Truyền dữ liệu	42
Tin nhắn đa phương tiện	28	Cáp dữ liệu USB	44
Tin nhắn e-mail	29	Cuộc gọi	44
7. Danh bạ	31	Điện thoại	45
Tìm kiếm số liên lạc	31	Phụ kiện	45
Lưu tên và số điện thoại	31	Cấu hình	46
Lưu chi tiết	31	Bảo mật	46
Sao chép số liên lạc	32	Cập nhật phần mềm điện thoại	47
Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc	32	Cài đặt	47
Xóa số liên lạc	32	Yêu cầu cập nhật phần mềm	48
Dịch vụ Presence	32	Cài đặt cập nhật phần mềm	48
Tên thuê bao	33	Khôi phục cài đặt gốc	48
Thêm số liên lạc vào các tên		10. Bộ sưu tập	49
thuê bao	33	In hình ảnh sử dụng kết nối	
Xem các tên thuê bao	34	Bluetooth	49
Xóa thuê bao liên lạc	34	11. Phương tiện	50
Danh thiếp	34	Camera	50
Cài đặt	34	Chụp ảnh	50
Nhóm	35	Quay video clip	50
Quay số nhanh	35	Các tùy chọn camera và video	51
8. Nhặt ký cuộc gọi	36	Media player	51
9. Cài đặt	37	Cấu hình cho một dịch vụ trực	
Cấu hình	37	tuyến	51
Chủ đề	37	Máy nghe nhạc	51
Âm thanh	37	Phát bài nhạc	51
Màn hình	38	Cài đặt cho máy nghe nhạc	52
Cài đặt chế độ chờ	38	Radio	52
Màn hình riêng	38	Lưu lại các tần số kênh radio	53
		Nghe radio	53

Máy ghi âm	53	Chữ ký kỹ thuật số	67
Ghi âm	53	15. Dịch vụ SIM	68
Bộ chỉnh âm	54	16. Kết nối với máy PC	69
Tăng âm stereo	54	Bộ PC Suite	69
12. Sắp xếp	55	EGPRS, HSCSD, và CSD	69
Báo thức	55	Các ứng dụng truyền thông dữ liệu	69
Ngủ báo	55	17. Phụ kiện chính hãng	70
Lịch	55	Pin	70
Tạo một ghi chú lịch	56	Tai Nghe Bluetooth Nokia (BH-801)	70
Âm báo ghi chú	56	Tai Nghe Nokia Trên Xe Plug-in	
Công việc	56	Không Dây Nokia (HF-33W)	71
Ghi chú	56	Loa Bluetooth Nokia (MD-5W)	71
Máy tính	57	18. Thông tin về pin	72
Bộ báo giờ	57	Sạc và xả pin	72
Đồng hồ bấm giờ	57	Hướng dẫn xác thực pin Nokia	73
13. Các ứng dụng	59	Giữ gìn và bảo trì	75
Vào một trò chơi	59	Thông tin bổ sung về sự	
Khởi chạy một ứng dụng	59	an toàn	76
Một số tùy chọn ứng dụng	59	Trẻ em	76
Tải một ứng dụng	59	Môi trường hoạt động	76
Presenter	60	Thiết bị y tế	76
14. Web	62	Xe cô	77
Thiết lập trình duyệt	62	Môi trường có khả năng gây nổ	77
Kết nối với dịch vụ	62	Cuộc gọi khẩn cấp	78
Các trang trình duyệt	63	Thông tin về chứng nhận (SAR)	78
Trình duyệt bằng các phím của		Từ mục	80
điện thoại	63		
Các tùy chọn trong khi trình duyệt	63		
Gọi trực tiếp	63		
Chỉ mục	63		
Nhận chỉ mục	64		
Cài đặt hiển thị	64		
Cài đặt bảo vệ	64		
Cookie	64		
Các script trong kết nối bảo mật	64		
Tải các cài đặt	65		
Hộp tin dịch vụ	65		
Cài đặt hộp tin dịch vụ	65		
Bộ nhớ cache	65		
Bảo mật trình duyệt	66		
Mô-đun bảo mật	66		
Chứng chỉ	66		

An toàn cho người sử dụng

Hãy đọc những hướng dẫn đơn giản này. Việc không tuân theo các hướng dẫn này có thể là phạm pháp hoặc gây nguy hiểm. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Tuân thủ tất cả các quy định trong nước. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe. Điều quý khách quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỀU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể gây nhiễu sóng làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI Ở TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ các hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI Ở TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ các hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu trên máy bay.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không nên sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không sử dụng thiết bị này ở gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI Ở GẦN NƠI PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ các hạn chế nào. Không nên sử dụng điện thoại nơi đang có phát nổ.



SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY MỘT CÁCH CÓ SUY NGHĨ

Chỉ sử dụng thiết bị này ở vị trí thông thường theo như được hướng dẫn sử dụng sản phẩm. Không chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ HỢP CHUẨN

Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa sản phẩm này.



PHỤ KIỆN NÂNG CẤP VÀ PIN

Chỉ sử dụng các phụ kiện nâng cấp và pin đã được phê duyệt. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VÔ NƯỚC

Điện thoại này không thể chống vô nước. Giữ điện thoại thật khô.



BẢN SAO DỰ PHÒNG

Luôn nhớ lưu dự phòng hoặc giữ lại bản viết tay tất cả thông tin quan trọng được lưu trong điện thoại.



KẾT NỐI VỚI CÁC THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối với bất kỳ thiết bị nào khác, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CÁC CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về màn hình bắt đầu. Nhập số điện thoại khẩn cấp, sau đó bấm phím đàm thoại. Cho biết vị trí của quý khách. Không cúp cuộc gọi cho đến khi được phép cúp.

quyền hợp pháp của người khác, kể cả quyền tác giả.

Việc bảo vệ quyền tác giả có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, chuyển giao hay chuyển đi một số các hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông), hay nội dung khác.

Thiết bị của quý khách hỗ trợ kết nối internet và các phương thức kết nối khác. Giống như máy tính, thiết bị của quý khách có thể bị nhiễm virus, hoặc là mục tiêu của các tin nhắn, ứng dụng có ác ý, và những nội dung có hại khác. Hãy thận trọng và mở tin nhắn, chấp nhận các yêu cầu kết nối, tải về nội dung và chỉ chấp nhận các cài đặt từ các nguồn đáng tin cậy. Để tăng cường sự an toàn cho thiết bị của mình, quý khách nên xem xét việc cài đặt phần mềm chống virus được cập nhật thường xuyên và sử dụng ứng dụng bức tường lửa.



Cảnh báo: Để sử dụng bất cứ chức năng nào của thiết bị này, ngoại trừ chức năng bảo thức, thiết bị cần phải được bật lên. Không bật thiết bị này khi việc sử dụng thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.

■ Giới thiệu về thiết bị của quý khách

Thiết bị vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn này được chấp thuận để sử dụng trên mạng EGSM 850, 900, 1800, và 1900. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng các chức năng của thiết bị này, tuân thủ pháp luật và tôn trọng tập quán địa phương, sự riêng tư và những

■ Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, quý khách phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng trên điện thoại phụ thuộc vào các chức năng trên mạng vô tuyến để hoạt động. Các dịch vụ mạng này không có sẵn trên tất cả các mạng và bạn phải thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng.

Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp thêm cho bạn các thông tin hướng dẫn sử dụng và mức phí sẽ được áp dụng khi sử dụng các dịch vụ mạng này. Một số mạng có thể có các hạn chế làm ảnh hưởng đến cách thức mà quý khách có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ, một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ bị tùy thuộc vào ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể đã có yêu cầu quý khách tắt hoặc không kích hoạt một số chức năng trong thiết bị của quý khách. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại của bạn cũng có thể được cấu hình đặc biệt dành cho nhà cung cấp mạng. Cấu hình này có thể làm thay đổi tên menu, thứ tự menu và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thêm thông tin.

Thiết bị này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) chạy trên nền giao thức TCP/IP. Một số tính năng của điện thoại, như dịch vụ nhắn tin đa phương tiện (MMS), duyệt web, ứng dụng e-mail, nhắn tin trò chuyện, công nghệ liên lạc cải tiến presence, đồng bộ từ xa, và tải về nội dung bằng trình duyệt hay MMS, đều cần sự hỗ trợ của mạng cho những công nghệ này.

■ Bộ nhớ dùng chung

Các chức năng sau đây trong thiết bị này có thể sử dụng bộ nhớ dùng chung: bộ sưu tập, sổ liên lạc, tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, tin nhắn trò chuyện, e-mail, lịch, ghi chú công việc, các trò chơi và ứng dụng Java™, và ứng dụng ghi chú. Việc sử dụng một

hoặc nhiều chức năng nêu trên có thể làm giảm bộ nhớ dành cho các chức năng còn lại có dùng chung bộ nhớ. Ví dụ lưu nhiều ứng dụng Java sẽ chiếm hết bộ nhớ dùng chung. Thiết bị của quý khách có thể sẽ hiển thị thông báo bộ nhớ đã đầy khi quý khách muốn sử dụng một chức năng nào đó có dùng chung bộ nhớ. Trong trường hợp này, quý khách hãy xóa một số mục hoặc thông tin đã lưu trong các chức năng dùng chung bộ nhớ trước khi tiếp tục. Một số tính năng như tin nhắn văn bản có thể có dung lượng bộ nhớ nhất định dành riêng cho chúng để chia sẻ bộ nhớ với các tính năng khác.

■ Phụ kiện

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến:

- Giữ tất cả phụ tùng và phụ kiện nâng cấp ngoài tầm tay với của trẻ em.
- Khi quý khách muốn rút dây nguồn của bất kỳ phụ tùng hoặc phụ kiện nâng cấp nào ra, cầm vào phích cắm và kéo ra, không nắm dây kéo ra.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện nâng cấp phức tạp nào trên xe đều phải do nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn thực hiện.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện nâng cấp phức tạp nào trên xe đều phải do nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn thực hiện.

Thông tin tổng quát

■ Tổng quan về chức năng

Điện thoại của bạn cung cấp nhiều chức năng tiện lợi cho việc sử dụng hàng ngày, chẳng hạn như tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện, lịch, đồng hồ, báo thức, đài FM, máy nghe nhạc, và camera tích hợp. Điện thoại của bạn cũng hỗ trợ các chức năng sau:

- Dịch vụ trực tuyến Plug and play để nhận các cài đặt cấu hình. Xem phần [“Dịch vụ Plug and play”](#), trên trang 3, và phần [“Dịch vụ cài đặt cấu hình”](#), trên trang xii.
- Chế độ chờ. Xem phần [“Chế độ chờ”](#), trên trang 7.
- Nhắn tin âm thanh Xem phần [“Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress”](#), trên trang 20.
- Trò chuyện. Xem phần [“Tin nhắn trò chuyện”](#), trên trang 23.
- Ứng dụng E-mail. Xem phần [“Ứng dụng E-mail”](#), trên trang 21.
- Quay số bằng khẩu lệnh cải tiến. Xem phần [“Quay số bằng khẩu lệnh cải tiến”](#), trên trang 10 và [“Lệnh thoại”](#), trên trang 40.
- Liên lạc Presence. Xem phần [“Dịch vụ Presence”](#), trên trang 32.
- Java 2 Platform, Micro Edition (J2ME™). Xem phần [“Các ứng dụng”](#), trên trang 59.

■ Mã truy cập

Mã bảo mật

Mã bảo vệ (5 đến 10 chữ số) giúp bảo vệ điện thoại không bị sử dụng trái phép. Mã được cài sẵn là 12345. Để thay đổi mã và để cài điện thoại hỏi mã, xem phần [“Bảo mật”](#), trên trang 46.

Mã PIN

Mã số nhận diện cá nhân (PIN) và mã số nhận diện cá nhân vạn năng (UPIN) (4 đến 8 chữ số) giúp bảo vệ thẻ SIM của bạn không bị sử dụng trái phép. Xem phần [“Bảo mật”](#), trên trang 46.

Mã PIN2 (4 đến 8 chữ số) có thể được cung cấp cùng với thẻ SIM và được yêu cầu cho một số chức năng.

Bạn cần có mã PIN mô-đun để truy cập thông tin trong mô-đun bảo mật. Xem phần [“Mô-đun bảo mật”](#), trên trang 66.

Bạn cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Xem phần [“Chữ ký kỹ thuật số”](#), trên trang 67.

Mã PUK

Mã số mở khóa cá nhân (PUK) và mã số mở khóa cá nhân vạn năng (UPUK) (8 chữ số) được yêu cầu để thay đổi mã PIN và mã UPIN bị khóa. Mã PUK2 (8 chữ số) được yêu cầu khi đổi mã PIN2 bị khóa. Nếu không được cấp

cùng với thẻ SIM, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ tại địa phương để được cấp các mã này.

Mật mã chặn cuộc gọi

Mật mã chặn cuộc gọi (4 chữ số) được yêu cầu khi sử dụng *Dịch vụ chặn cuộc gọi*. Xem phần “*Bảo mật*”, trên trang 46.

■ Dịch vụ cài đặt cấu hình

Để sử dụng một số dịch vụ mạng, chẳng hạn như dịch vụ Internet di động, tin nhắn đa phương tiện MMS, tin nhắn thoại Nokia Xpress, hay đồng bộ trên server Internet từ xa, điện thoại cần phải được đặt cấu hình một cách chính xác. Bạn có thể nhận các thông số cài đặt trực tiếp dưới dạng tin nhắn cấu hình. Lưu các thông số này vào điện thoại sau khi nhận được. Nhà cung cấp dịch vụ của bạn có thể cung cấp số PIN để lưu cài đặt này. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của các thông số cài đặt, liên hệ với nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ, đại lý Nokia được ủy quyền gần nhất hoặc vào vùng hỗ trợ trên trang Web của Nokia tại www.nokia-asia.com/8600/support.

Khi bạn nhận các thông số cài đặt dưới dạng một tin nhắn chứa cấu hình, các thông số này không tự động lưu và kích hoạt, *Đã nhận cài đặt cấu hình* sẽ hiển thị.

Để lưu các cài đặt, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại**. Nếu điện thoại yêu cầu *Nhập mã PIN*, nhập mã PIN cho các cài đặt này vào, và chọn **OK**. Để có mã PIN, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ đã cung cấp các cài đặt. Nếu chưa có cài đặt nào được lưu, các cài đặt này sẽ được lưu và dùng làm cài đặt cấu hình mặc định. Nếu không, điện thoại sẽ hỏi *Kích hoạt cài đặt cấu hình đã lưu?*.

Để loại bỏ cài đặt nhận được, chọn **Thoát** hoặc **Hiển thị** > **Loại bỏ**.

■ Tải nội dung

Bạn có thể tải nội dung mới (ví dụ, như các chủ đề) về điện thoại (dịch vụ mạng). Chọn chức năng tải xuống (ví dụ, trong *Bộ sưu tập*). Để truy cập chức năng tải về, hãy xem những mô tả về menu tương ứng.

Bạn cũng có thể tải xuống các cập nhật cho phần mềm điện thoại (dịch vụ mạng). Xem phần “*Điện thoại*”, trên trang 45, *Cập nhật điện thoại*.

Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

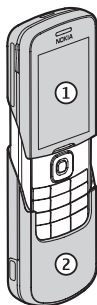


Lưu ý quan trọng: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà quý khách tin cậy và có cung cấp biện pháp bảo vệ và an toàn đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

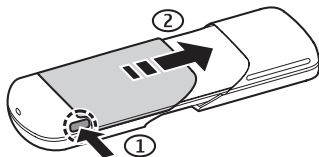
1. Bắt đầu sử dụng



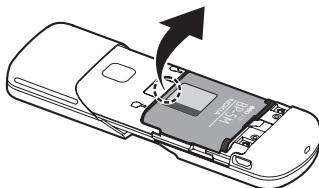
Chú ý: Vỏ màn hình (1) và vỏ bàn phím (2) của điện thoại là bộ phận để vỏ được làm từ thủy tinh cứng đặc biệt, cần phải được giữ gìn cẩn thận. Hãy sử dụng bao da bảo vệ được bao gồm trong gói bán hàng.



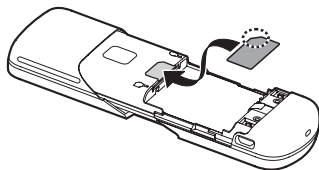
Để tháo vỏ sau của điện thoại, mở nắp trượt, bấm nút tháo vỏ (1) và trượt vỏ (2) như hình minh họa.



Tháo pin ra như hình minh họa.



Lắp thẻ SIM vào ngăn chứa.



■ Lắp thẻ SIM và pin

Luôn tắt thiết bị này và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin.

Giữ mọi thẻ SIM ngoài tầm tay trẻ em.

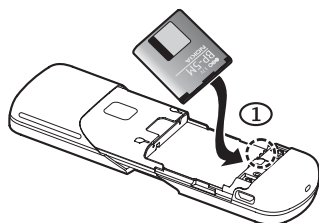
Liên hệ với người bán thẻ SIM cho quý khách để biết về sự có sẵn và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ thẻ SIM.

Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

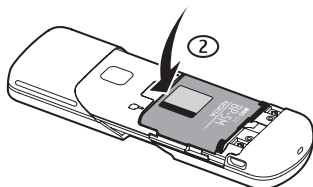
Thiết bị này được thiết kế để sử dụng với Pin BP-5M. Luôn sử dụng pin chính hãng Nokia. Xem phần [“Hướng dẫn xác nhận pin Nokia”](#), trên trang 72.

Thẻ SIM và thiết bị tiếp điện của thẻ có thể dễ bị hư hại do trầy xước hoặc bị uốn cong, vì vậy nên cẩn thận khi giữ, lắp hoặc tháo thẻ SIM.

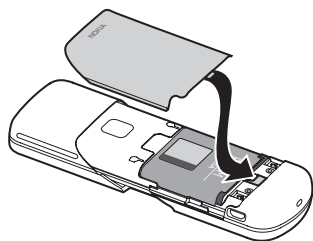
Đặt pin với đầu tiếp xúc mạ vàng được canh thẳng hàng với các điểm tiếp xúc mạ vàng trong ngăn chứa pin (1).



Ẩn pin xuống vào ngăn chứa pin (2).



Trượt vỏ sau vào đúng vị trí.



■ Sạc pin

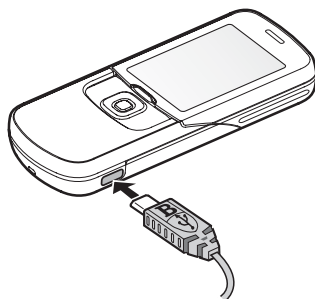
Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với thiết bị này. Thiết bị này được thiết kế để sử dụng khi được cung cấp nguồn điện từ bộ sạc AC-6 hoặc DC-6 micro USB.



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và các phụ kiện năng cấp đã được Nokia phê chuẩn để sử dụng cho riêng kiểu thiết bị này. Việc sử dụng bất kỳ các loại nào khác có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào, và có thể gây nguy hiểm.

Liên hệ với đại lý của quý khách để biết về các phụ kiện năng cấp đã được phê chuẩn hiện có. Khi quý khách rút dây dẫn điện của bất kỳ phụ kiện năng cấp nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nắm dây kéo ra.

1. Nối bộ sạc vào ổ cắm điện.

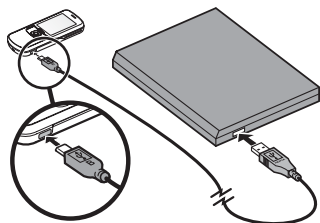


2. Nối dây dẫn bộ sạc micro USB vào ổ cắm micro USB ở phía dưới bên phải của điện thoại.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Thời gian sạc tùy thuộc vào bộ sạc được sử dụng. Việc sạc pin BP-5M với bộ sạc AC-6 mất khoảng 2 giờ 15 phút khi điện thoại ở chế độ chờ.

Sạc pin với cáp dữ liệu CA-101



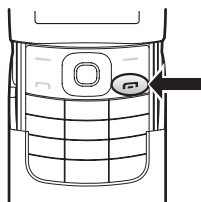
Cáp dữ liệu CA-101 được bao gồm trong gói bán hàng, được dùng để chuyển dữ liệu và sạc pin từ từ khi điện thoại được kết nối với máy PC hoặc máy tính xách tay.

Xem phần “[Cáp dữ liệu USB](#)”, trên trang [44](#) để biết thêm thông tin. Bạn phải tải Nokia PC Suite 6.83 xuống để sử dụng với điện thoại này. Các phiên bản cập nhật có thể được thêm vào sau phiên bản 6.83. Truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/8600/support để biết thêm thông tin.

1. Nối dây dẫn cáp dữ liệu CA-101 vào ổ cắm micro USB ở phía dưới bên phải của điện thoại.
2. Nối cáp dữ liệu CA-101 với máy PC hoặc máy tính xách tay. *Đã kết nối bằng cáp dữ liệu USB. Chọn chế độ.* sẽ hiển thị trên màn hình hiển thị của điện thoại.
3. Chọn **OK** và **Chế độ mặc định**.

Bộ sạc AC-6 sạc pin nhanh hơn nhiều so với cáp dữ liệu CA-101. Nên sạc pin với bộ sạc AC-6 khi cần thời gian sạc ngắn.

■ Bật và tắt điện thoại



Cảnh báo: Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Để bật hoặc tắt điện thoại, **bấm và giữ phím nguồn**.

Nếu điện thoại hỏi mã PIN hoặc mã UPIN, nhập mã vào (hiển thị dưới dạng ****) và chọn **OK**.

Cài thời gian, múi giờ, và ngày

Nhập giờ địa phương, chọn múi giờ của nơi bạn ở theo sự khác biệt về thời gian so với giờ GMT, và nhập ngày vào. Xem phần “[Cài đặt ngày giờ](#)”, trên trang [39](#).

Dịch vụ Plug and play

Khi bạn bật điện thoại lần đầu tiên, và điện thoại ở chế độ chờ, bạn sẽ được yêu cầu nhận các thông số cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Xác nhận hoặc từ chối yêu cầu. Xem phần “[Kết nối mục hỗ trợ d.vụ](#)”, trên trang [46](#), và phần “[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)”, trên trang [xii](#).

■ Quản lý quyền kỹ thuật số

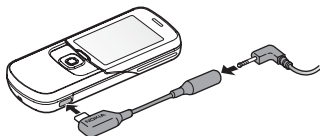
Các chủ sở hữu nội dung có thể sử dụng nhiều loại công nghệ quản lý quyền kỹ thuật số (DRM) khác nhau để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của họ, kể cả quyền tác giả. Thiết bị này sử dụng các loại phần mềm DRM khác nhau để truy cập nội dung được bảo vệ bởi DRM. Với thiết bị này, quý khách có thể truy cập vào nội dung được bảo vệ bằng WMDRM 10, khóa chuyển tiếp OMA DRM 1.0, và OMA DRM 2.0. Nếu phần mềm DRM nào đó không bảo vệ được nội dung, thì chủ sở hữu nội dung có thể yêu cầu thu hồi khả năng truy cập vào nội dung mới, được bảo vệ bởi DRM của phần mềm DRM đó. Việc thu hồi này cũng có thể ngăn không cho gia hạn nội dung được bảo vệ bởi DRM đã có trong thiết bị của quý khách. Việc thu hồi phần mềm DRM này không làm ảnh hưởng tới việc sử dụng nội dung được bảo vệ bằng các loại DRM khác hoặc việc sử dụng nội dung không được bảo vệ bằng DRM.

Nội dung được bảo vệ bởi quản lý quyền kỹ thuật số (DRM) đi kèm với một khóa kích hoạt gắn liền với nó để xác định các quyền của quý khách được sử dụng nội dung này. Nếu thiết bị của quý khách có nội dung được bảo vệ bởi OMA DRM, để sao nội dung, hãy sử dụng chức năng sao lưu của Nokia PC Suite. Nếu thiết bị của quý khách có nội dung được bảo vệ bởi WMDRM, thì cả khóa kích hoạt lẫn nội dung sẽ bị mất khi bộ nhớ của thiết bị được định dạng.

Quý khách cũng có thể mất các khóa kích hoạt và nội dung trong trường hợp các tập tin trên thiết bị của quý khách bị hỏng. Việc mất các khóa kích hoạt hoặc nội dung có thể làm hạn chế khả năng sử dụng lại của quý khách đối với cùng nội dung này trên thiết bị của quý khách. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

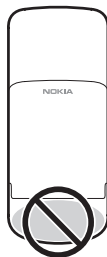
■ Kết nối tai nghe

Để kết nối tai nghe âm thanh nổi HS-47, tai nghe HS-40, HS-60, hoặc HS-81 với điện thoại, bạn phải sử dụng thiết bị nối âm thanh microUSB-Nokia AV AD-55. Nối thiết bị nối AD-55 với điện thoại và tai nghe với thiết bị nối như hình minh họa.



■ Ăng-ten

Điện thoại có một ăng-ten bên trong máy nằm hướng ở phía dưới điện thoại. Sử dụng điện thoại với nắp trượt mở để tránh tiếp xúc với ăng-ten.





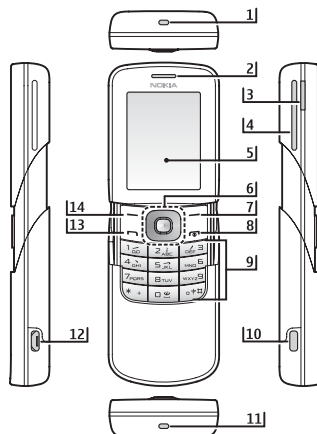
Lưu ý: Cũng giống như bất kỳ thiết bị vô tuyến nào khác, không chạm vào ăng-ten khi đang bật điện thoại nếu



không cần thiết. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ làm ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi và có thể làm cho thiết bị vận hành ở mức điện năng cao hơn mức cần thiết. Không chạm vào ăng-ten khi đang có cuộc gọi sẽ giúp cho hoạt động của ăng-ten và thời gian thoại đạt mức tối ưu.

2. Điện thoại của bạn

■ Các phím và bộ phận



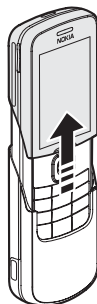
1. Lỗ gắn dây đeo cổ tay
2. Tai nghe
3. Phím âm lượng
4. Loa
5. Màn hình
6. Phím Navi™ (Phím điều khiển đa năng)
7. Phím chọn phải
8. Phím kết thúc và phím nguồn
9. Bàn phím
10. Nút tháo nắp pin
11. Micrô
12. Kết nối bộ sạc Micro USB
13. Phím gọi
14. Phím chọn trái

■ Mở và đóng điện thoại

Để mở điện thoại, đẩy nắp trượt lên trên sử dụng gờ nằm ngay trên phím Navi™.

Để đóng điện thoại, đẩy gờ xuống đến vị trí đóng.

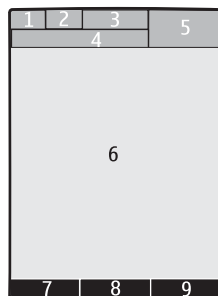
Để trả lời cuộc gọi bằng cách mở nắp trượt và kết thúc cuộc gọi bằng cách đóng nắp trượt, xem phần **Gọi qua nắp trượt** trong “Cuộc gọi”, trên trang 44.



■ Chế độ chờ

Khi điện thoại đã sẵn sàng sử dụng và người sử dụng chưa nhập ký tự nào, điện thoại sẽ ở chế độ chờ.

Màn hình



1. Cường độ tín hiệu của mạng di động
2. Tình trạng sạc pin

- 3 Các chỉ báo
- 4 Tên mạng hoặc logo mạng
- 5 Đồng hồ
- 6 Màn hình chính
- 7 Chức năng của phím chọn trái là **Chọn** hoặc là phím tắt đến một chức năng khác. Xem phần “**Phím chọn trái**”, trên trang 39.
- 8 Chức năng của phím chọn giữa là **Menu**
- 9 Chức năng của phím chọn phải là **Danh bạ** hoặc là phím tắt đến một chức năng khác. Xem phần “**Phím chọn phải**”, trên trang 40.

Các biến thể nhà điều hành có thể có tên nhà điều hành để truy cập vào một trang web cụ thể của một nhà điều hành.

Chế độ chờ

Ở chế độ chờ sẽ có một danh sách các chức năng điện thoại và thông tin đã chọn trên màn hình mà bạn có thể truy cập trực tiếp ở chế độ chờ. Để bật chế độ này, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Cài đặt chế độ chờ** > **Chế độ chờ** > **Chế độ chờ riêng**. Ở chế độ chờ, di chuyển lên hoặc xuống để bắt đầu di chuyển trong danh sách. Để khởi động tính năng này, chọn **Chọn**; hoặc để hiển thị thông tin, chọn **Xem**. Các mũi tên trái và phải ở đầu và ở cuối một dòng cho biết có thông tin thêm bằng cách di chuyển sang trái hoặc sang phải. Để kết thúc chế độ di chuyển ở chế độ chờ, bấm **Thoát**.

Để sắp xếp và thay đổi chế độ chờ, kích hoạt chế độ di chuyển, và chọn **Tùy chọn** > **Chế độ chờ** > **Chế độ chờ riêng** > **Tùy chọn** và chọn các tùy chọn sau:

Cài đặt riêng—Gán hoặc thay các tính năng điện thoại ở chế độ chờ.

Sắp xếp—Chuyển vị trí của các tính năng ở chế độ chờ.

Bật chế độ chờ—Chọn phím để kích hoạt chế độ di chuyển ở chế độ chờ. Để thay đổi cài đặt, xem phần “**Cài đặt chế độ chờ**”, trên trang 38.

Để tắt chế độ chờ, chọn **Tùy chọn** > **Chế độ chờ** > **Tắt**; hoặc chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Cài đặt chế độ chờ** > **Chế độ chờ** > **Tắt**.

Các phím tắt ở chế độ chờ

- Để vào danh sách các số vừa gọi, bấm phím đàm thoại một lần. Di chuyển đến số điện thoại hoặc tên bạn muốn; và để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.
- Để mở trình duyệt web, bấm và giữ phím **0**.
- Để gọi số hộp thư thoại, bấm và giữ phím **1**.
- Sử dụng phím di chuyển làm phím tắt. Xem phần “**Phím tắt riêng**”, trên trang 39.
- Ở chế độ camera, bấm các phím âm lượng để phóng to hoặc thu nhỏ.
- Để mở trang web của Nokia, bấm và giữ *.

- Để chuyển cuộc gọi khi số máy 1 và số máy 2 đang hoạt động, bấm #.

Các chỉ báo

 Bạn có tin nhắn chưa đọc trong thư mục **Hộp thư đến**.

 Bạn có tin nhắn chưa gửi, bị hủy hoặc không gửi được trong thư mục **Hộp thư đi**.

 Điện thoại đã ghi lại cuộc gọi bị nhỡ.

 Điện thoại được kết nối đến dịch vụ trò chuyện và trạng thái sẵn sàng có thể là trực tuyến hay không trực tuyến.

 Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn Trò chuyện và được kết nối với dịch vụ tin nhắn Trò chuyện.

 Bàn phím bị khóa.

 Điện thoại sẽ không reo báo khi có cuộc gọi đến hoặc có tin nhắn văn bản gửi đến.

 Cài đặt báo thức **Bật**.

 Bộ báo giờ đang hoạt động.

 Đồng hồ bấm giờ đang hoạt động ẩn.

 Điện thoại đang ở chế độ trên máy bay.

 Điện thoại được đăng ký với mạng GPRS hoặc EGPRS.

 Một kết nối GPRS hoặc EGPRS được thiết lập.

 Kết nối GPRS hoặc EGPRS đang tạm ngưng (ở trạng thái giữ), chẳng hạn như khi có cuộc gọi đến và đi trong khi đang kết nối EGPRS.

 Kết nối Bluetooth được kích hoạt.

 Nếu bạn có hai số máy điện thoại, số máy thứ hai sẽ được chọn.

 Tất cả các cuộc gọi đến sẽ được chuyển sang một số điện thoại khác.

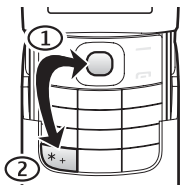
 Loa đã được kích hoạt.

 Giới hạn cuộc gọi trong nhóm nội bộ.

 Đã chọn cấu hình đặt giờ.

 Điện thoại được nối với tai nghe hoặc bộ tai nghe.

■ Khóa bàn phím (bảo vệ phím)



Để tránh việc tình cờ bấm phím, chọn **Menu**, và bấm * trong khoảng 3,5 giây để khóa bàn phím. Khi nắp trượt được mở, đóng nắp trượt và chọn **Khóa**.

Để mở khóa bàn phím, chọn **Mở**, và bấm * trong khoảng 1,5 giây. Nếu chức năng **Phím bảo vệ** được cài là **Bật**, nhập mã bảo vệ vào nếu được yêu cầu.

Để mở khóa bàn phím với nắp trượt đóng, chọn **Mở** > **OK**, hoặc mở nắp trượt để tự động mở khóa bàn phím.

Để trả lời cuộc gọi khi khóa bàn phím, bấm phím đàm thoại. Khi bạn kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím sẽ tự động khóa lại.

Để biết về **Phím bảo vệ**, xem phần "**Điện thoại**", trên trang 45.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

■ Các chức năng không cần thẻ SIM

Một số chức năng của điện thoại có thể được sử dụng mà không cần lắp thẻ SIM (ví dụ, chuyển dữ liệu với máy PC tương thích hoặc thiết bị tương thích khác). Lưu ý rằng khi sử dụng điện thoại không có thẻ SIM, một số chức năng sẽ bị làm mờ trong các menu và không thể sử dụng. Không thể đồng bộ với một server Internet từ xa nếu không có thẻ SIM.

Đối với cuộc gọi khẩn cấp, một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.

3. Các chức năng gọi điện

■ Thực hiện cuộc gọi

1. Nhập số điện thoại vào cùng với mã vùng.

Để gọi điện quốc tế, bấm * hai lần để nhập mã quốc tế (dấu + thay cho mã truy cập quốc tế), nhập mã quốc gia, mã vùng mà không cần nhập số 0 đầu, nếu cần, và nhập số điện thoại.

2. Để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.
3. Để kết thúc cuộc gọi hoặc hủy cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để tìm tên hoặc số điện thoại mà bạn đã lưu trong **Danh bạ**, xem phần **"Tìm kiếm số liên lạc"**, trên trang 31. Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.

Để truy cập danh sách các số mới gọi, bấm phím đàm thoại một lần ở chế độ chờ. Để gọi, chọn một số điện thoại hoặc tên và bấm phím đàm thoại.

Quay số nhanh

Gán số điện thoại cho một trong các phím quay số nhanh, từ 2 đến 9. Xem phần **"Quay số nhanh"**, trên trang 35. Gọi số điện thoại đó theo một trong các cách sau:

- Bấm một phím quay số nhanh, sau đó bấm phím đàm thoại.
- Nếu **Quay số nhanh** được cài là **Bật**, bấm và giữ một phím quay số nhanh

cho tới khi cuộc gọi bắt đầu.

Xem phần **Quay số nhanh** trong **"Cuộc gọi"**, trên trang 44.

Quay số bằng khẩu lệnh cài tiến

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi bằng cách đọc tên được lưu trong danh sách liên lạc của điện thoại. Lệnh thoại sẽ được tự động thêm vào tất cả các mục trong danh sách liên lạc của điện thoại.

Nếu có một ứng dụng đang gửi hoặc nhận dữ liệu sử dụng kết nối dữ liệu gói, hãy ngừng ứng dụng này trước khi sử dụng quay số bằng khẩu lệnh.

Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Để đặt ngôn ngữ, xem phần **Ngôn ngữ lời thoại** trong **"Điện thoại"**, trên trang 45.



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế quý khách không nên chỉ duy nhất dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

1. Ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn phải hoặc bấm và giữ phím giảm âm lượng. Một âm ngắn sẽ phát ra, và thông báo **Xin mời nói** sẽ hiển thị.

Nếu bạn đang sử dụng tai nghe tương thích qua phím tai nghe, bấm và giữ phím tai nghe để bắt đầu quay số bằng khẩu lệnh.

2. Đọc rõ lệnh thoại. Nếu nhận dạng giọng nói thành công, một danh sách các số liên lạc trùng khớp sẽ hiển thị. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh của số liên lạc trùng khớp ở phía trên đầu danh sách. Sau khoảng 1,5 giây, điện thoại sẽ quay số điện thoại đó. Nếu kết quả không đúng là số điện thoại đó, di chuyển tới một mục nhập khác, và chọn mục nhập này để gọi.

Sử dụng lệnh thoại để thực hiện một chức năng điện thoại tương tự như quay số bằng khẩu lệnh. Xem phần *Lệnh thoại* trong “*Phím tắt riêng*”, trên trang 39.

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

Để trả lời một cuộc gọi đến, nhấn phím gọi, hoặc mở điện thoại ra. Để kết thúc cuộc gọi, bấm phím kết thúc hoặc đóng điện thoại lại.

Để từ chối một cuộc gọi đến, bấm phím kết thúc, hoặc chọn **Im lặng** > *Từ chối*.

Để ngắt tiếng chuông, chọn **Im lặng**.



Mẹo: Nếu chức năng *Khi máy bận* được kích hoạt để chuyển hướng cuộc gọi (ví dụ, chuyển đến hộp thư thoại), việc từ chối cuộc gọi đến cũng sẽ chuyển hướng cuộc gọi này. Xem phần “*Cuộc gọi*”, trên trang 44.

Nếu điện thoại được kết nối với bộ tai nghe tương thích có kèm phím tai nghe, bấm phím tai nghe để trả lời và kết thúc cuộc gọi.

Dịch vụ cuộc gọi chờ

Để trả lời cuộc gọi chờ trong khi đang có một cuộc gọi, bấm phím đàm thoại. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc gọi hiện thời, bấm phím kết thúc.

Để kích hoạt chức năng *Dịch vụ cuộc gọi chờ*, xem phần “*Cuộc gọi*”, trên trang 44.

■ Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để biết tính khả dụng, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Trong khi gọi, chọn **Tùy chọn** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Các tùy chọn trong khi gọi bao gồm *Tắt âm* hoặc *Bật âm*, *Danh bạ*, *Menu*, *Khóa bàn phím*, *Ghi âm*, *Loa* hoặc *Cầm tay*.

Các tùy chọn dịch vụ mạng bao gồm *Trả lời* hoặc *Từ chối*, *Giữ* hoặc *Nhả*, *Cuộc gọi mới*, *Thêm vào cuộc gọi*, *Ngưng gọi*, *Kết thúc tất*, và các tùy chọn sau:

Gửi DTMF—để gửi các chuỗi âm

Hoán đổi—để chuyển giữa cuộc gọi hiện thời và cuộc gọi đang giữ

Nổi chuyển—để nối cuộc gọi đang giữ với cuộc gọi hiện thời và tách bạn ra khỏi cuộc gọi này

Hội nghị—để tạo một cuộc gọi hội nghị cho phép đến năm người tham gia cuộc gọi

Cuộc gọi riêng—để thảo luận riêng
trong một cuộc gọi hội nghị



Cảnh báo: Không để điện
thoại gần tai của quý khách
khi đang sử dụng loa vì âm
lượng có thể rất lớn.

4. Duyệt menu

Điện thoại hỗ trợ một loạt các chức năng được phân nhóm trong các menu.

1. Để truy cập menu, chọn **Menu**.

Để thay đổi giao diện menu, chọn **Tùy chọn** > *Kiểu menu chính* > *Danh sách*, *Đường kẻ ô*, *Biểu tượng kèm nhãn*, hoặc *Tab*.

Để sắp xếp lại menu, di chuyển tới menu bạn muốn di chuyển, và chọn **Tùy chọn** > *Sắp xếp* > **Chuyển**.

Di chuyển tới nơi bạn muốn di chuyển menu này tới, và chọn **OK**. Để lưu thay đổi, chọn **Xong** > **Có**.

2. Di chuyển qua menu, và chọn một tùy chọn (ví dụ, *Cài đặt*).
3. Nếu menu được chọn có chứa các menu phụ khác, chọn menu bạn muốn (ví dụ, như *Cài đặt cuộc gọi*).
4. Nếu menu phụ đã chọn có chứa các menu phụ khác, lặp lại bước 3.
5. Chọn các cài đặt theo ý thích.
6. Để trở về cấp độ menu trước đó, chọn **Trở về**. Để thoát khỏi menu, chọn **Thoát**.

5. Viết văn bản

Bạn có thể sử dụng kiểu nhập truyền thống hoặc kiểu nhập tiên đoán để nhập văn bản (ví dụ, như khi viết tin nhắn). Khi viết văn bản, chỉ báo kiểu nhập văn bản hiển thị ở phía trên cùng của màn hình.  cho biết kiểu nhập văn bản truyền thống.  cho biết kiểu nhập văn bản tiên đoán. Kiểu nhập văn bản tiên đoán cho phép bạn viết văn bản nhanh chóng bằng cách sử dụng bàn phím và từ điển cài sẵn. Bạn có thể nhập một ký tự chỉ với một lần bấm phím.

ABC, **abc**, hoặc **ABC** sẽ xuất hiện bên cạnh chỉ báo kiểu nhập văn bản, cho biết dạng định dạng ký tự. Để đổi kiểu chữ, bấm **#**.

 cho biết kiểu nhập số. Để thay đổi từ kiểu chữ sang kiểu số, bấm và giữ **#**, và chọn **Kiểu nhập số**.

Để cài ngôn ngữ viết trong khi đang viết văn bản, chọn **Tùy chọn** > **Ngôn ngữ viết**. Hoặc, bấm và giữ **#** và chọn **Ngôn ngữ viết**.

■ Kiểu nhập văn bản tiên đoán

Để bật kiểu nhập văn bản tiên đoán, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn**. Chọn kiểu tin nhắn và chọn **Tùy chọn** > **Bật tiên đoán**.



Mẹo: Để bật hoặc tắt nhanh kiểu nhập tiên đoán khi đang viết văn bản, bấm **#** hai lần, hoặc chọn và giữ **Tùy chọn**.

1. Bắt đầu viết một từ bằng cách sử dụng các phím từ **2** đến **9**. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái. Các mẫu từ đã nhập sẽ được hiển thị có gạch dưới.

Điện thoại sẽ đoán từ bạn đang viết. Sau khi bạn nhập một số ký tự và nếu các ký tự đã nhập này không phải là một từ, điện thoại sẽ cố đoán trước các từ dài hơn. Chỉ những ký tự đã nhập sẽ được hiển thị có gạch dưới.

Để chèn một ký tự đặc biệt, bấm và giữ *****, hoặc chọn **Tùy chọn** > **Chèn ký hiệu**. Di chuyển đến một ký tự, và chọn **Chọn**.

Để viết từ ghép, nhập phần đầu của từ; để xác nhận, bấm phím di chuyển sang phải. Nhập phần tiếp theo của từ đó vào và xác nhận.

Để nhập một dấu chấm, bấm **1**.

2. Khi bạn viết đúng một từ, để xác nhận lại, bấm **0** để thêm khoảng trống.

Nếu từ đó không đúng, bấm ***** liên tục hoặc chọn **Tùy chọn** > **Các từ khác**. Khi từ bạn muốn viết hiển thị, chọn từ đó.

Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ đó vào từ điển, chọn **Thêm**. Hoàn tất từ (bằng kiểu nhập văn bản truyền thống), và chọn **Lưu lại**.

■ Kiểu nhập văn bản truyền thống

Để bật kiểu nhập văn bản truyền thống, chọn **Tùy chọn** > **Tắt tiên đoán**.

Bấm một phím số, từ **1** đến **9**, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Không phải tất cả các ký tự có sẵn dưới một phím số đều được hiển thị trên phím đó. Các ký tự có sẵn phụ thuộc vào ngôn ngữ viết được chọn.

Nếu chữ kế tiếp bạn muốn viết nằm cùng phím với chữ hiện tại, hãy đợi đến khi con trỏ xuất hiện, hoặc bấm nhanh bất kỳ phím di chuyển nào rồi nhập chữ đó vào.

Các dấu câu và các ký tự đặc biệt thường dùng nhất đều có sẵn dưới phím số **1**. Để có thêm các ký tự khác, bấm *****.

6. Nhắn tin



Bạn có thể đọc, viết, gửi, và lưu tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, e-mail, tin nhắn âm thanh, và tin nhắn nhấp nháy và bưu thiếp. Tất cả các tin nhắn được sắp xếp trong các thư mục.

■ Tin nhắn văn bản (SMS)

Với dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS), bạn có thể gửi và nhận các tin nhắn văn bản, và nhận các tin nhắn có thể có chứa hình ảnh.

Trước khi có thể gửi tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn e-mail SMS, bạn phải lưu số trung tâm nhắn tin. Xem phần “[Cài đặt tin nhắn](#)”, trên trang 27.

Để kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ e-mail SMS và để đăng ký thuê bao dịch vụ, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Để lưu địa chỉ e-mail vào [Danh bạ](#), xem phần “[Lưu chi tiết](#)”, trên trang 31.

Điện thoại của quý khách hỗ trợ việc gửi tin nhắn bằng văn bản vượt quá giới hạn số ký tự cho một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể căn cứ theo đó để tính phí. Các ký tự sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác và các ký tự trong một số tùy chọn ngôn ngữ như Tiếng Hoa, sẽ vượt quá số ký tự tối đa có thể được gửi trong một tin nhắn đơn.

Chỉ báo độ dài tin nhắn ở phía trên cùng màn hình cho biết tổng số ký tự còn lại và số lượng tin nhắn cần để gửi. Ví dụ, 673/2 nghĩa là còn lại 673 ký tự và tin nhắn này sẽ được gửi dưới dạng chuỗi hai tin nhắn.

Viết và gửi tin nhắn SMS

1. Chọn **Menu** > [Nhắn tin](#) > [Soạn tin nhắn](#) > [Tin nhắn văn bản](#).
2. Nhập số điện thoại của người nhận hoặc địa chỉ e-mail vào trường **Đến**:. Để lấy một số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail từ [Danh bạ](#), chọn **Thêm** > [Sổ liên lạc](#). Để gửi tin nhắn tới nhiều người nhận, thêm từng số liên lạc bạn muốn. Để gửi tin nhắn đến nhiều người trong một nhóm, chọn [Nhóm liên lạc](#) và chọn nhóm bạn muốn. Để lấy số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm** > [Sổ vừa dùng](#). Để lấy số liên lạc từ các cuộc gọi đến trước đó, chọn **Thêm** > [Mở Nhật ký](#).
3. Đối với e-mail SMS, nhập chủ đề vào trường **Chủ đề**:.
4. Soạn tin nhắn trong [Tin nhắn](#):. Xem phần “[Viết văn bản](#)”, trên trang 14. Để chèn một mẫu vào tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > [Điền mẫu](#). Để xem cách tin nhắn hiển thị trên điện thoại của người nhận, chọn **Tùy chọn** > [Xem](#).

5. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Xem phần “**Gửi tin nhắn**”, trên trang 18.

Đọc và trả lời tin nhắn SMS

Khi nhận một tin nhắn, một thông báo và biểu tượng  sẽ hiển thị.

1. Để xem tin nhắn mới, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Hộp thư đến**. Nếu nhận được nhiều tin nhắn, chọn tin nhắn bạn muốn đọc. Biểu tượng  được hiển thị nếu bạn có tin nhắn chưa đọc trong **Hộp thư đến**.

2. Để xem danh sách những tùy chọn khả dụng trong khi đọc tin nhắn, chọn **Tùy chọn**.

3. Để trả lời một tin nhắn, chọn **Trả lời** > **Tin nhắn văn bản**, **Đa phương tiện**, **Tin nhắn nhấp nháy**, hoặc **Tin âm thanh**.

Để gửi một tin nhắn văn bản tới một địa chỉ e-mail, nhập địa chỉ e-mail vào trường **Đến**:

Di chuyển xuống, và viết tin nhắn vào trường **Tin nhắn**:. Xem phần “**Viết văn bản**”, trên trang 14.

Nếu bạn muốn thay đổi kiểu tin nhắn cho tin nhắn trả lời của bạn, chọn **Tùy chọn** > **Đổi loại tin nhắn**.

4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Xem phần “**Gửi tin nhắn**”, trên trang 18.

Tin nhắn trong SIM

Tin nhắn trong SIM là những tin nhắn văn bản được lưu trong thẻ SIM của bạn. Bạn có thể sao chép hoặc chuyển những tin nhắn này vào bộ nhớ của điện thoại, nhưng không thể làm ngược lại. Các tin nhắn đã nhận được lưu trong bộ nhớ của điện thoại.

Để đọc các tin nhắn trong SIM, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Tùy chọn** > **Tin nhắn SIM**.

Tin nhắn đa phương tiện



Lưu ý: Chỉ những thiết bị có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết bị nhận tin nhắn.

Để kiểm tra tính khả dụng và để đăng ký dịch vụ nhắn tin đa phương tiện (MMS), liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần “**Tin nhắn đa phương tiện**”, trên trang 28.

Một tin nhắn đa phương tiện có thể chứa văn bản, âm thanh, hình ảnh, video clip, danh thiếp, và ghi chú lịch. Nếu tin nhắn quá lớn, điện thoại có thể sẽ không nhận được tin. Một số mạng cho phép tin nhắn văn bản chứa địa chỉ Internet nơi bạn có thể xem tin nhắn đa phương tiện.

Bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện trong khi thực hiện cuộc gọi hoặc đang kích hoạt trình duyệt qua dữ liệu GSM. Bởi vì việc gửi tin nhắn đa phương tiện có thể bị tạm ngừng do nhiều lý do, bạn không nên chỉ dựa vào chức năng này trong các hoạt động trao đổi thông tin quan trọng.

Viết và gửi tin nhắn MMS

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, thiết bị có thể giảm kích thước hình xuống nhỏ hơn để có thể gửi qua MMS.

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Đa phg tiện**.
2. Nhập tin nhắn của bạn.

Điện thoại hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện có chứa nhiều trang (slide). Một tin nhắn có thể có chứa một ghi chú lịch hoặc một danh thiếp dưới dạng đính kèm. Một trang có thể chứa văn bản, một hình ảnh, và một đoạn âm thanh; hoặc văn bản và một video clip. Để chèn một trang vào tin nhắn, chọn **Mới**; hoặc chọn **Tùy chọn** > **Chèn** > **Trang**.

Để chèn một tập tin vào tin nhắn, chọn **Chèn**; hoặc chọn **Tùy chọn** > **Chèn**.

3. Để xem tin nhắn trước khi gửi đi, chọn **Tùy chọn** > **Xem**.
4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Xem phần “**Gửi tin nhắn**”, trên trang 18.

5. Nhập số điện thoại của người nhận vào trường **Đến**: Để lấy một số điện thoại từ **Danh bạ**, chọn **Thêm** > **Số liên lạc**. Để gửi tin nhắn tới nhiều người, thêm từng số liên lạc bạn muốn. Để gửi tin nhắn đến nhiều người trong một nhóm, chọn **Nhóm liên lạc** và chọn nhóm bạn muốn. Để lấy số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm** > **Số vừa dùng**.

Gửi tin nhắn

Việc bảo hộ quyền tác giả có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, chuyển giao hay chuyển đi một số các hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông), hay nội dung khác.

Khi bạn soạn xong tin nhắn, để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Điện thoại lưu tin nhắn trong thư mục **Hộp thư đi**, và việc gửi bắt đầu. Nếu bạn chọn **Lưu tin đã gửi** > **Có**, tin nhắn đã gửi sẽ được lưu trong thư mục **Các tin đã gửi**. Xem phần “**Cài đặt chung**”, trên trang 27.



Lưu ý: Khi điện thoại gửi tin nhắn, biểu tượng  hình động được hiển thị. Thông báo này cho biết điện thoại đã gửi tin nhắn đến số trung tâm nhắn tin được lập trình trong điện thoại. Điều này không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, xin kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ.

Gửi một tin nhắn đa phương tiện sẽ mất nhiều thời gian hơn gửi một tin nhắn văn bản. Trong khi tin nhắn đang được gửi, bạn có thể sử dụng các chức năng khác trên điện thoại. Nếu việc gửi tin nhắn bị ngắt giữa chừng, điện thoại sẽ thử gửi lại tin nhắn một số lần. Nếu những lần thử gửi lại này vẫn không thành công, tin nhắn vẫn còn trong thư mục **Hộp thư đi**. Bạn có thể gửi lại tin nhắn sau.

Hủy việc gửi tin nhắn

Để hủy việc gửi tin nhắn trong thư mục **Hộp thư đi**, cuộn tới tin nhắn bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > **Hủy gửi tin**.

Đọc và trả lời một tin nhắn MMS



Lưu ý quan trọng: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các đối tượng tin nhắn đa phương tiện có thể chứa phần mềm có ác ý hoặc các thành phần khác gây hại cho thiết bị hoặc máy PC của quý khách.

Khi nhận một tin nhắn đa phương tiện, một thông báo và biểu tượng  sẽ hiển thị.

- Để đọc tin nhắn, chọn **Hiển thị**.
Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.
Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Hộp thư đến**.
Di chuyển tới tin nhắn bạn muốn xem và chọn tin nhắn đó. Biểu tượng  sẽ hiển thị nếu bạn có tin nhắn chưa đọc trong **Hộp thư đến**.

- Để xem toàn bộ tin nhắn nếu tin nhắn đã nhận chứa phần trình bày, chọn **Phát**.

Để xem các tập tin trong phần trình bày hoặc tập tin đính kèm, chọn **Tùy chọn** > **Đối tượng** hoặc **Đính kèm**.

- Để trả lời tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > **Trả lời** > **Tin nhắn văn bản**, **Đa phg tiện**, **Bưu thiếp**, **Tin nhắn nháy nháy**, hoặc **Tin âm thanh**. Viết tin nhắn trả lời.

Nếu bạn muốn thay đổi kiểu tin nhắn cho tin nhắn trả lời của bạn, chọn **Tùy chọn** > **Đổi loại tin nhắn**. Kiểu tin nhắn mới có thể không hỗ trợ tất cả nội dung mà bạn đã thêm.

- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**. Xem phần **"Gửi tin nhắn"**, trên trang 18.

■ Bộ nhớ đầy

Khi bạn nhận được một tin nhắn, và bộ nhớ tin nhắn đầy, thông báo **Bộ nhớ đầy. Không thể nhận tin nhắn** sẽ hiển thị. Để xóa tin nhắn cũ trước tiên, chọn **OK** > **Có** và chọn thư mục. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và chọn **Xóa**. Nếu bạn xóa nhiều tin nhắn, chọn **Chọn**. Đánh dấu tất cả những tin nhắn bạn muốn xóa, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa mục đã chọn**.

■ Các thư mục

Điện thoại sẽ lưu các tin nhắn nhận được trong thư mục **Hộp thư đến**.

Các tin nhắn chưa được gửi sẽ được lưu trong thư mục **Hộp thư đi**.

Để đặt điện thoại lưu những tin nhắn đã gửi trong thư mục **Tin đã gửi**, xem phần **Lưu tin đã gửi** trong “**Cài đặt chung**”, trên trang 27.

Để lưu tin nhắn bạn viết và muốn gửi sau vào thư mục **Tin nháp**, chọn **Tùy chọn** > **Lưu tin nhắn** > **Tin nháp**.

Bạn có thể chuyển các tin nhắn sang thư mục **Các tin đã lưu**. Để sắp xếp các thư mục phụ **Các tin đã lưu**, chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **Các tin đã lưu**.

Để thêm một thư mục, chọn **Tùy chọn** > **Tạo thư mục**. Để xóa hoặc đổi tên một thư mục, di chuyển đến thư mục bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa thư mục** hoặc **Đổi tên thư mục**.

Điện thoại có các mẫu. Để tạo một mẫu mới, lưu một tin nhắn làm mẫu. Để truy cập vào danh sách mẫu, chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **Các tin đã lưu** > **Mẫu**.

■ Tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy là tin nhắn có các ký tự hiển thị nhấp nháy sau khi nhận. Các tin nhắn nhấp nháy không tự động được lưu.

Viết tin nhắn nhấp nháy

Chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Tin nhắn nhấp nháy**. Nhập số điện thoại của người nhận vào trường

Đến:. Di chuyển xuống, và viết tin nhắn vào trường **Tin nhắn**. Độ dài tối đa của một tin nhắn nhấp nháy là 70 ký tự. Để chèn một văn bản nhấp nháy vào tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > **Chèn ký tự nhấp nháy** đặt một dấu sáng. Đoạn văn bản phía sau dấu sáng sẽ nhấp nháy cho đến khi dấu sáng thứ hai được chèn vào.

Nhận tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy nhận được chỉ báo bằng **Tin nhắn**: và một vài từ từ đoạn đầu tin nhắn. Để đọc tin nhắn, chọn **Hiển thị**. Để tách số điện thoại, địa chỉ e-mail, và địa chỉ trang web từ tin nhắn hiện thời, chọn **Tùy chọn** > **Chọn chi tiết**. Để lưu tin nhắn, chọn **Lưu lại** và chọn thư mục bạn muốn lưu tin nhắn vào đó.

■ Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress

Bạn có thể sử dụng MMS để tạo và gửi một tin nhắn âm thanh theo cách tiện lợi. MMS phải được kích hoạt trước khi bạn có thể sử dụng tin nhắn âm thanh.

Tạo một tin nhắn âm thanh

1. Chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Tin âm thanh**. Máy ghi âm sẽ mở. Để sử dụng máy ghi âm, xem phần “**Máy ghi âm**”, trên trang 53.
2. Đọc tin nhắn của bạn.
3. Nhập số điện thoại của người nhận vào trường **Đến:**. Để lấy một số điện

thoại từ **Danh bạ**, chọn **Thêm** > **Số liên lạc**. Để gửi tin nhắn tới nhiều người nhận, thêm từng số liên lạc bạn muốn. Để gửi tin nhắn tới những người trong một nhóm, chọn **Nhóm liên lạc** và chọn nhóm bạn muốn. Để lấy những số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm** > **Số vừa dùng**.

4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

Nhận tin nhắn âm thanh

Khi điện thoại của bạn nhận được một tin nhắn âm thanh, thông báo **Đã nhận 1 tin âm thanh** sẽ hiển thị. Để mở tin nhắn, chọn **Phát**; hoặc nếu nhận được nhiều tin nhắn, chọn **Hiển thị** > **Phát**. Để nghe tin nhắn sau, chọn **Thoát**. Để xem các tùy chọn khả dụng, chọn **Tùy chọn**.

■ Ứng dụng E-mail

Ứng dụng e-mail sử dụng một kết nối dữ liệu gói (dịch vụ mạng), cho phép bạn truy cập tài khoản e-mail của bạn bằng điện thoại, khi bạn không có mặt tại nhà hoặc văn phòng. Ứng dụng e-mail này khác với chức năng e-mail SMS. Để sử dụng chức năng e-mail trên điện thoại, bạn cần có một hệ thống e-mail tương thích.

Bạn có thể viết, gửi, và đọc e-mail bằng điện thoại. Bạn cũng có thể lưu và xóa e-mail trên một máy PC tương thích. Điện thoại của bạn hỗ trợ Server e-mail POP3 và IMAP4.

Trước khi có thể gửi và nhận tin nhắn e-mail, bạn phải thực hiện như sau:

- Đăng ký tài khoản e-mail mới hoặc sử dụng tài khoản hiện thời của bạn. Để kiểm tra tính khả dụng của tài khoản e-mail của bạn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ e-mail.
- Kiểm tra các cài đặt e-mail của bạn với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ e-mail. Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"**, trên trang **xii**. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần **"Cấu hình"**, trên trang **46**.

Để kích hoạt cài đặt e-mail, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn e-mail**. Xem phần **"Tin nhắn e-mail"**, trên trang **29**.

Chương trình ứng dụng này không hỗ trợ âm bàn phím.

Setting wizard

Setting wizard sẽ tự động khởi động nếu không có cài đặt e-mail nào được xác định trong điện thoại. Để nhập cài đặt theo cách thủ công, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Tùy chọn** > **Quản lý tài khoản** > **Tùy chọn** > **Mới**.

Tùy chọn **Quản lý tài khoản** cho phép bạn thêm, xóa, và thay đổi cài đặt e-mail sau khi chúng được xác định. Bảo đảm rằng bạn đã xác định đúng điểm truy cập ưu tiên cho nhà điều hành. Xem phần **"Cấu hình"**,

trên trang 46. Ứng dụng e-mail yêu cầu một điểm truy cập internet mà không cần proxy. Điểm truy cập WAP thường bao gồm một proxy và không hoạt động với ứng dụng e-mail.

Viết và gửi e-mail

Bạn có thể viết e-mail trước khi kết nối với dịch vụ e-mail; hoặc kết nối với dịch vụ trước rồi viết và gửi e-mail sau.

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Soạn thư mới**.
 2. Nếu có nhiều tài khoản e-mail được xác định, chọn tài khoản bạn muốn gửi e-mail.
 3. Nhập vào địa chỉ e-mail của người nhận.
 4. Viết chủ đề e-mail.
 5. Viết tin nhắn e-mail. Xem phần “**Viết văn bản**”, trên trang 14.
- Để đính kèm tập tin vào e-mail, chọn **Tùy chọn** > **Đính kèm tập tin** và chọn một tập tin trong **Bộ sưu tập**.
6. Để gửi tin nhắn e-mail ngay lập tức, chọn **Gửi** > **Gửi bây giờ**.

Để lưu e-mail trong thư mục **Hộp Gửi Thư** để gửi sau, chọn **Gửi** > **Gửi sau**.

Để chỉnh sửa hoặc để soạn e-mail sau, chọn **Tùy chọn** > **Lưu thành bản nháp**. E-mail được lưu trong **Hộp Gửi Thư** > **Hộp Thư Nháp**.

Để gửi e-mail sau khi lưu một bản nháp trong hộp thư đi, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Tùy chọn** >

Gửi bây giờ hoặc **Gửi và kiểm tra thư**.

Tải e-mail về

1. Để tải xuống tin nhắn e-mail được gửi đến tài khoản e-mail của bạn, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Kiểm tra thư mới**.

Nếu có nhiều tài khoản e-mail được xác định, chọn tài khoản bạn muốn tải e-mail xuống.

Ứng dụng e-mail chỉ tải xuống trước các tiêu đề e-mail.

2. Chọn **Trở về**.
3. Chọn **Hộp Nhận Thư**, tên tài khoản, và tin nhắn mới, và chọn **Truy lục** để tải xuống toàn bộ tin nhắn e-mail.

Để tải xuống các tin nhắn e-mail mới và để gửi e-mail đã được lưu trong thư mục **Hộp Gửi Thư**, chọn **Tùy chọn** > **Gửi và kiểm tra thư**.

Đọc và trả lời e-mail



Lưu ý quan trọng: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn bằng e-mail có thể chứa phần mềm có ác ý hoặc các thành phần khác gây hại cho thiết bị hoặc máy PC của quý khách.

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Hộp Nhận Thư**, tên tài khoản, và chọn tin nhắn bạn muốn. Trong khi đọc tin nhắn, chọn **Tùy chọn** để xem các tùy chọn hiện có. Để trả lời một tin nhắn e-mail, chọn **Trả lời** > **Văn bản gốc** hoặc

Thông điệp rỗng. Để trả lời nhiều người, chọn **Tùy chọn** > **Trả lời tất cả**. Xác nhận hoặc hiệu chỉnh địa chỉ và tiêu đề e-mail, sau đó soạn phần trả lời của bạn. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** > **Gửi bây giờ**.

Các thư mục e-mail

Điện thoại lưu lại e-mail mà bạn đã tải về từ tài khoản e-mail trong thư mục **Hộp Nhận Thư**. Thư mục **Hộp Nhận Thư** có chứa các thư mục sau: “Tên tài khoản” cho e-mail, **Lưu giữ** để lưu trữ e-mail, **Tùy chỉnh 1—Tùy chỉnh 3** để sắp xếp e-mail, **Thư Rác** nơi lưu tất cả e-mail rác, **Hộp Thư Nháp** để lưu e-mail chưa viết xong, **Hộp Gửi Thư** để lưu e-mail chưa gửi, và **Hộp thư đã gửi** để lưu e-mail đã gửi.

Để quản lý các thư mục và nội dung e-mail của các thư mục này, chọn **Tùy chọn** để xem các tùy chọn hiện có cho mỗi thư mục.

Bộ lọc e-mail rác

Ứng dụng e-mail cho phép bạn kích hoạt bộ lọc e-mail rác tích hợp. Để kích hoạt và xác định bộ lọc này, chọn **Tùy chọn** > **Bộ lọc spam** > **Cài đặt** ở màn hình chờ e-mail chính. Bộ lọc e-mail rác cho phép người sử dụng đặt những người gửi cụ thể vào danh sách đen hoặc trắng. Tin nhắn của người gửi trong Danh sách đen sẽ được lọc sang thư mục **Thư Rác**. Tin nhắn của người gửi Không xác định và người gửi trong Danh sách trắng sẽ được tải về hộp thư

đến trong tài khoản. Để vào danh sách đen một người gửi, chọn tin nhắn e-mail trong thư mục **Hộp Nhận Thư** và chọn **Tùy chọn** > **Vào danh sách đen**.

Tin nhắn trò chuyện

Bạn có thể chuyển tin nhắn văn bản sang mức kết tiếp bằng cách chuyển qua tin nhắn trò chuyện (IM) (dịch vụ mạng) trong môi trường vô tuyến. Bạn có thể tiến hành IM với bạn bè và gia đình, bất kể hệ thống hoặc nền di động (giống như Internet) đang sử dụng, miễn là mọi người sử dụng cùng một dịch vụ IM.

Trước khi có thể bắt đầu sử dụng IM, đầu tiên bạn phải đăng ký thuê bao dịch vụ nhắn tin văn bản của nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến và đăng ký vào dịch vụ IM bạn muốn sử dụng. Bạn cũng phải nhận được tên thuê bao và mật mã trước khi có thể sử dụng IM. Xem phần **“Đăng ký vào dịch vụ IM”**, trên trang 24 để biết thêm thông tin.



Lưu ý: Tùy thuộc vào cả nhà cung cấp dịch vụ IM và nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến, bạn có thể không truy cập được tất cả các tính năng được mô tả trong tài liệu hướng dẫn này.

Để cài các thông số cài đặt cần thiết cho dịch vụ IM, xem phần **Cài đặt kết nối** trong **“Truy cập”**, trên trang 24. Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ IM.

Khi bạn đang kết nối với dịch vụ IM, bạn có thể sử dụng chức năng khác của

điện thoại, và phiên trò chuyện của bạn vẫn tiếp tục hoạt động ẩn. Tùy thuộc vào hệ thống mạng, phiên trò chuyện có thể làm tiêu hao pin điện thoại nhanh hơn và bạn nên kết nối điện thoại với bộ sạc.

Đăng ký vào dịch vụ IM

Bạn có thể đăng ký qua Internet với nhà cung cấp dịch vụ IM mà bạn đã chọn để sử dụng. Trong quá trình đăng ký, bạn sẽ có cơ hội để tạo tên thuê bao và mật mã theo sự lựa chọn của bạn. Để biết thêm thông tin về đăng nhập dịch vụ IM, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến.

Truy cập

Để truy nhập menu *Tin nhắn trò chuyện* trong khi vẫn ở trạng thái không trực tuyến, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > *Tin nhắn trò chuyện* (*Tin nhắn trò chuyện* có thể được thay thế bằng thuật ngữ khác tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ). Nếu có nhiều bộ cài đặt kết nối cho dịch vụ IM, chọn một cài đặt bạn muốn. Nếu chỉ có một bộ được xác định, cài đặt sẽ được chọn tự động.

Các tùy chọn sau đây sẽ hiển thị:

Đăng nhập—để kết nối với dịch vụ IM. Để đặt điện thoại tự động kết nối với dịch vụ IM khi bật điện thoại; trong phiên đăng nhập, di chuyển đến *Đăng nhập tự động*: và chọn **Đổi** > **Bật**, hoặc chọn **Menu** > **Nhắn tin** > *Tin nhắn trò chuyện*, kết nối với dịch vụ IM, và chọn

Tùy chọn > **Cài đặt** > *Tự đăng nhập* > **Bật**.

Xem lại—để xem, xóa, hoặc đổi tên các cuộc trò chuyện mà bạn đã lưu trong suốt phiên trò chuyện

Cài đặt kết nối—để sửa các cài đặt cần cho tin trò chuyện và kết nối presence.

Kết nối

Để kết nối với dịch vụ IM, truy cập menu *Tin nhắn trò chuyện*, chọn dịch vụ IM, nếu cần, và chọn *Đăng nhập*. Khi điện thoại kết nối thành công, thông báo *Đã đăng nhập* sẽ hiển thị.

Để ngắt kết nối khỏi dịch vụ IM, chọn **Tùy chọn** > *Thoát*.

Phiên

Khi đã kết nối với dịch vụ IM, người khác sẽ thấy tình trạng của bạn trên dòng tình trạng: *Trạng thái: Trực tuyến*, *Trạng thái: Bận* hoặc *Trạng thái: Ng.tuyến*—để thay đổi tình trạng riêng, chọn **Đổi**.

Phía dưới dòng tình trạng có ba thư mục chứa đựng các số liên lạc của bạn và cho biết tình trạng của các số liên lạc: *C.đối thoại*, *Tr.tuyến* và *Ng.tuyến*. Để mở rộng thư mục, chọn thư mục đó và chọn **Mở rộng** (hoặc bấm chuyển sang phải), để thu nhỏ thư mục, chọn **Thu hẹp** (hoặc bấm di chuyển sang trái).

Cuộc trò chuyện—hiển thị danh sách tin nhắn trò chuyện mới và tin nhắn trò chuyện đã đọc hoặc lời mời trò chuyện

trong khi phiên trò chuyện đang hoạt động.

 cho biết một tin nhắn nhóm mới.

 cho biết một tin nhắn nhóm đã đọc.

 cho biết một tin nhắn trò chuyện mới.

 cho biết một tin nhắn trò chuyện đã đọc.

 chỉ báo một lời mời.

Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ IM bạn đã chọn.

Tr.tuyến—cho biết số lượng số liên lạc đang trực tuyến

Ng.tuyến—cho biết số lượng số liên lạc không trực tuyến

Để bắt đầu một cuộc trò chuyện, mở rộng thư mục **Tr.tuyến** hoặc **Ng.tuyến**, di chuyển đến số liên lạc bạn muốn trò chuyện, và chọn **Tr.ch**. Để trả lời một lời mời hoặc để trả lời một tin nhắn, mở rộng thư mục **Cuộc trò chuyện**, di chuyển đến số liên lạc bạn muốn trò chuyện, và chọn **Mở**. Để thêm số liên lạc, xem phần **“Thêm số liên lạc IM”**, trên trang 26.

Nhóm > Nhóm chung—danh sách các chỉ mục dành cho nhóm chung được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ sẽ hiển thị, nhưng sẽ không hiển thị nếu nhóm không được mạng hỗ trợ. Để bắt đầu một phiên trò chuyện với một nhóm, di chuyển đến một nhóm, và chọn **Tham gia**. Nhập tên hiển thị của bạn nếu bạn muốn dùng tên này làm biệt hiệu trong khi trò chuyện. Khi bạn

đã tham gia được vào nhóm trò chuyện, bạn có thể bắt đầu phiên trò chuyện trong nhóm. Bạn có thể tạo một nhóm riêng. Xem phần **“Nhóm”**, trên trang 26.

Tim > Người sử dụng hoặc **Nhóm**—để tìm kiếm những người dùng hoặc các nhóm chung khác đang tham gia IM trên mạng qua số điện thoại, tên hiển thị, địa chỉ e-mail, hoặc tên. Nếu bạn chọn **Nhóm**, bạn có thể tìm nhóm qua thành viên nhóm hay qua tên nhóm, chủ đề hoặc ID.

Tùy chọn > Trò chuyện hoặc **Tham gia nhóm**—để bắt đầu cuộc trò chuyện khi bạn đã tìm thấy người dùng hoặc nhóm bạn muốn

Chấp nhận hoặc từ chối lời mời
Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối với dịch vụ IM và bạn nhận được một lời mời, thông báo **Đã nhận lời mời** sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Nếu bạn nhận được nhiều lời mời, di chuyển đến một lời mời bạn muốn, và chọn **Mở**. Để tham gia vào cuộc trò chuyện nhóm riêng, chọn **Nhận**, và nhập tên hiển thị bạn muốn dùng làm biệt hiệu. Để từ chối hoặc xóa lời mời, chọn **Tùy chọn > Từ chối** hoặc **Xóa**.

Đọc một tin nhắn trò chuyện
Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối với dịch vụ IM, và nhận được một tin nhắn không bắt nguồn từ phiên trò chuyện hiện tại của bạn, thông báo **Tin nhắn trò chuyện mới** sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**.

Khi nhận được nhiều tin nhắn, Chọn **Tin nhắn trò chuyện mới** > **Đọc**, di chuyển đến một tin nhắn, và chọn **Mở**.

Các tin nhắn nhận được trong phiên đàm thoại hiện hành sẽ được giữ trong **Tin nhắn trò chuyện** > **Cuộc trò chuyện**. Nếu bạn nhận được tin nhắn từ một người không ở trong **Các số liên lạc IM**, ID người gửi sẽ hiển thị. Để lưu một số liên lạc mới không có trong bộ nhớ điện thoại, chọn **Tùy chọn** > **Lưu số liên lạc**.

Tham gia cuộc trò chuyện

Để tham gia hoặc bắt đầu một phiên trò chuyện, viết tin nhắn; và chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại. Chọn **Tùy chọn** để xem những tùy chọn khả dụng.

Nếu bạn nhận được một tin nhắn mới trong phiên trò chuyện từ một người không tham gia vào phiên trò chuyện hiện thời, biểu tượng  sẽ hiển thị, và điện thoại sẽ phát một âm báo.

Viết tin nhắn; và chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại. Tin nhắn của bạn sẽ hiển thị, và tin nhắn trả lời sẽ hiển thị dưới tin nhắn của bạn.

Thêm số liên lạc IM

Khi đã kết nối với dịch vụ IM, trong menu IM chính, chọn **Tùy chọn** > **Thêm số mới**.

Chọn **Theo số di động**, **Nhập mã thủ công**, **Tìm từ server**, hoặc **Sao chép từ server** (tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ). Khi số liên lạc được thêm vào

thành công, điện thoại sẽ xác nhận số này.

Di chuyển đến một số liên lạc. Để bắt đầu cuộc trò chuyện, chọn **Tr.ch**.

Khóa hoặc mở khóa các tin nhắn

Khi bạn đang trong một cuộc trò chuyện và muốn khóa tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > **Khóa liên lạc**. Một yêu cầu xác nhận sẽ hiển thị, chọn **OK** để khóa tin nhắn từ số liên lạc này.

Để khóa tin nhắn từ một số liên lạc cụ thể trong danh sách số liên lạc, di chuyển đến số liên lạc đó trong **Cuộc trò chuyện**, **Tr.tuyến** hoặc **Ng.tuyến** và chọn **Tùy chọn** > **Khóa liên lạc** > **OK**.

Để bỏ chặn số liên lạc, trong menu chính IM, chọn **Tùy chọn** > **Khóa danh sách**. Di chuyển đến số liên lạc bạn muốn mở khóa và chọn **Mở** > **OK**.

Nhóm

Bạn có thể tạo các nhóm riêng cho một cuộc trò chuyện, hay sử dụng nhóm chung được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ. Các nhóm riêng chỉ tồn tại trong một cuộc trò chuyện, và các nhóm được lưu trên server của nhà cung cấp dịch vụ. Nếu server mà bạn đăng nhập vào không hỗ trợ dịch vụ nhóm, các nhóm liên quan sẽ bị mờ.

Chung

Bạn có thể đánh dấu nhóm chung mà nhà cung cấp dịch vụ có thể bảo đảm. Kết nối với dịch vụ IM, và chọn **Nhóm** >

Nhóm chung. Di chuyển đến một nhóm bạn muốn trò chuyện, và chọn **Tham gia**. Nếu bạn chưa tham gia vào nhóm, nhập tên hiển thị của bạn dùng làm biệt hiệu trong nhóm. Để xóa một nhóm khỏi danh sách nhóm, chọn **Tùy chọn** > **Xóa nhóm**.

Để tìm một nhóm, chọn **Nhóm** > **Nhóm chung** > **Tìm nhóm**. Bạn có thể tìm nhóm qua thành viên nhóm, theo tên nhóm, chủ đề hoặc ID.

Riêng

Kết nối với dịch vụ IM, và trong menu chính, chọn **Tùy chọn** > **Tạo nhóm**. Nhập vào tên nhóm và tên hiển thị mà bạn dùng làm biệt hiệu. Đánh dấu các thành viên nhóm riêng trong danh sách liên lạc, và soạn lời mời.

Tin nhắn thoại

Hộp thư thoại là một dịch vụ mạng, vì thế trước hết bạn cần đăng ký thuê bao dịch vụ này. Để biết thêm thông tin cũng như số hộp thư thoại, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để gọi vào hộp thư thoại, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Tin nhắn thoại** > **Nghe tin nhắn thoại**. Để nhập, tìm, hoặc chỉnh sửa số hộp thư thoại của bạn, chọn **Số hộp thư thoại**.

Nếu được mạng hỗ trợ, **QQ** sẽ cho biết tin nhắn thoại mới. Để gọi số hộp thư thoại, chọn **Nghe**.

Tin thông báo

Với **Tin thông báo** (dịch vụ mạng), bạn có thể nhận tin nhắn về nhiều chủ đề khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, các chủ đề, và các số chủ đề thích hợp, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Lệnh dịch vụ

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Các lệnh dịch vụ**. Viết và gửi các yêu cầu dịch vụ (còn gọi là lệnh USSD), ví dụ như các lệnh khởi động cho dịch vụ mạng, đến nhà cung cấp dịch vụ.

Xóa tin nhắn

Để xóa tin nhắn, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Xóa tin nhắn** > **Theo tin nhắn** để xóa từng tin nhắn, **Theo thư mục** để xóa tất cả tin nhắn trong một thư mục, hoặc chọn **Tất cả tin nhắn**. Nếu thư mục chứa các tin nhắn chưa đọc, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn xóa các tin này không.

Cài đặt tin nhắn

Cài đặt chung

Cài đặt chung phổ biến cho các tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện.

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Cài đặt chung** và chọn từ các tùy chọn sau:

Lưu tin đã gửi > **Có**—để cài đặt điện thoại lưu tin nhắn chưa gửi trong thư mục **Các tin đã gửi**

Viết đè lên các Tin đã gửi > **Cho phép**—để cài đặt điện thoại ghi đè những tin nhắn đã gửi cũ bằng những tin nhắn đã gửi mới khi bộ nhớ tin nhắn đầy. Cài đặt này sẽ chỉ được hiển thị nếu bạn đặt **Lưu tin đã gửi** > **Có**.

Cỡ chữ—để chọn cỡ phông chữ được sử dụng trong tin nhắn

Ký hiệu vui bằng hình vẽ > **Có**—để cài đặt điện thoại thay thế các ký hiệu vui dựa trên ký tự bằng các ký hiệu hình

Tin nhắn văn bản

Cài đặt tin nhắn văn bản sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn văn bản và e-mail SMS.

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn văn bản** và chọn từ các tùy chọn sau:

Báo kết quả > **Có**—để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

Trung tâm nhắn tin > **Thêm trung tâm**—để cài số điện thoại và tên của trung tâm nhắn tin cần để gửi tin nhắn văn bản. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cấp cho bạn số này.

TT nhắn tin đang dùng—để chọn trung tâm nhắn tin sẽ sử dụng

TT nhắn tin e-mail > **Thêm trung tâm**—để cài số điện thoại và tên của trung tâm e-mail để gửi e-mail SMS

TT e-mail đang dùng—để chọn trung tâm nhắn tin e-mail SMS sẽ sử dụng

Thời hạn tin nhắn—để chọn thời gian mạng sẽ dùng để thử gửi tin nhắn của bạn

Gửi tin nhắn dạng—để chọn định dạng các tin nhắn gửi đi: **Văn bản**, **Nhắn tin**, hoặc **Fax** (dịch vụ mạng)

Dùng dữ liệu gói > **Có**—để cài GPRS làm sóng mạng SMS ưu tiên

Hỗ trợ ký tự > **Đầy đủ**—để chọn tất cả các ký tự trong các tin nhắn sẽ được gửi như được xem. Nếu bạn chọn **Thu nhỏ**, các ký tự có dấu và các dấu khác có thể bị chuyển thành những ký tự khác. Khi viết tin nhắn, bạn có thể xem trước tin nhắn để xem cách tin nhắn hiển thị trên điện thoại của người nhận. Xem phần **“Viết và gửi tin nhắn SMS”**, trên trang 16.

Trả lời qua cùng tr.tâm > **Có**—để cho phép người nhận tin nhắn gửi tin trả lời sử dụng trung tâm nhắn tin của bạn (dịch vụ mạng)

Tin nhắn đa phương tiện

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn đa phương tiện.

Bạn có thể nhận các thông số cài đặt cấu hình cho tin nhắn đa phương tiện dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần **“Dịch vụ cài đặt cấu hình”**, trên trang xii. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần **“Cấu hình”**, trên trang 46.

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn đa phương tiện** và chọn các tùy chọn sau:

Báo kết quả > **Có**—để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

Kích cỡ ảnh (multimedia)—để đặt kích cỡ hình ảnh trong tin nhắn đa phương tiện. Trước khi gửi, hình ảnh sẽ được giảm xuống kích cỡ đã chọn.

Định giờ trang mặc định—để định thời gian mặc định giữa các trang trong tin nhắn đa phương tiện

Cho phép nhận—để nhận hoặc chặn tin nhắn đa phương tiện, chọn **Có** hoặc **Không**. Nếu bạn chọn **Trong mạng chủ**, bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện khi ở ngoài vùng mạng chủ. Cài đặt mặc định của dịch vụ tin nhắn đa phương tiện thường là **Trong mạng chủ**. Tính khả dụng của menu này tùy thuộc vào điện thoại của bạn.

Tin đa phg tiện gửi đến—để cho phép tự động nhận tin nhắn đa phương tiện, theo cách thủ công sau khi được nhắc, hoặc để từ chối. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu **Cho phép nhận** được đặt là **Không**.

Nhận thông báo—để nhận hoặc từ chối tin nhắn thông báo. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu **Cho phép nhận** được cài là **Không** hoặc **Tin đa phg tiện gửi đến** được cài là **Từ chối**.

Cài đặt cấu hình > **Cấu hình**—chỉ những cấu hình hỗ trợ nhắn tin đa phương tiện được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc

Cấu hình riêng dành cho tin nhắn đa phương tiện Chọn **Tài khoản** và chọn một tài khoản dịch vụ MMS có trong cài đặt cấu hình hoạt động

Tin nhắn e-mail

Cài đặt sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem e-mail.

Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình dành cho ứng dụng e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"**, trên trang **xii**. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần **"Cấu hình"**, trên trang **46**.

Để kích hoạt cài đặt dành cho ứng dụng e-mail, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn e-mail** và chọn từ các tùy chọn sau:

Cấu hình—để chọn nhóm bạn muốn kích hoạt

Tài khoản—để chọn một tài khoản được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp

Tên thuê bao—để nhập vào tên hoặc biệt hiệu

Địa chỉ e-mail—để nhập vào địa chỉ e-mail

Có chữ ký—để tạo chữ ký sẽ tự động được chèn vào cuối e-mail của bạn khi bạn soạn tin nhắn

Địa chỉ hồi đáp—để nhập địa chỉ e-mail mà bạn muốn gửi các tin trả lời đến

Tên thuê bao SMTP—để nhập tên bạn muốn sử dụng cho các thư gửi đi

Mật mã SMTP—để nhập mật mã bạn muốn sử dụng cho các thư gửi đi

Hiện cửa sổ đăng nhập > Có—để thực hiện xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công

Loại server nhận thư > POP3 hoặc *IMAP4*—để chọn hệ thống e-mail mà bạn đang sử dụng. Nếu cả hai đều được hỗ trợ, chọn *IMAP4*

Các cài đặt thư đến—để chọn những tùy chọn khả dụng cho *POP3* hoặc *IMAP4*

7. Danh bạ



Bạn có thể lưu tên và số điện thoại (danh bạ) trong cả bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM.

Bộ nhớ điện thoại có thể lưu các số liên lạc với các chi tiết bổ sung, như các số điện thoại khác nhau và các mục văn bản. Bạn cũng có thể lưu hình ảnh cho một số số liên lạc giới hạn.

Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số điện thoại kèm theo. Các số liên lạc được lưu trong thẻ SIM được chỉ báo bằng .

■ Tìm kiếm số liên lạc

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ**. Di chuyển qua danh sách các số liên lạc, hoặc nhập chữ cái đầu tiên của tên mà bạn đang tìm.

■ Lưu tên và số điện thoại

Các tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ dùng chung. Để lưu tên và số điện thoại chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ** > **Tùy chọn** > **Thêm số mới**.

Nhập họ, tên, số điện thoại vào; và chọn **Lưu lại**.

■ Lưu chi tiết

Trong bộ nhớ danh bạ điện thoại, bạn có thể lưu nhiều kiểu số điện thoại, và các mục văn bản ngắn khác nhau

cho mỗi tên. Bạn cũng có thể chọn nhạc chuông hoặc video clip cho số liên lạc.

Số điện thoại đầu tiên bạn lưu được tự động cài làm số mặc định, và được chỉ báo bằng một khung xung quanh chỉ báo kiểu số (ví dụ, ). Khi bạn chọn một tên từ danh bạ, (ví dụ như để gọi điện), số điện thoại mặc định sẽ được dùng, trừ khi bạn chọn một số khác.

1. Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ **Trên máy** hoặc **Máy và thẻ SIM**. Xem phần “**Cài đặt**”, trên trang 34.
2. Tìm số liên lạc mà bạn muốn thêm chi tiết, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > **Thêm chi tiết**. Chọn từ các tùy chọn khả dụng.

Để tìm một ID từ server của nhà cung cấp dịch vụ nếu bạn đã kết nối đến dịch vụ presence, chọn **Mã thuê bao** > **Tim**. Xem phần “**Dịch vụ Presence**”, trên trang 32. Nếu chỉ tìm thấy một mã nhận dạng (ID), mã này sẽ tự động được lưu. Mặt khác, để lưu mã ID, chọn **Tùy chọn** > **Lưu lại**. Để nhập mã ID, chọn **Nhập mã thủ công**. Nhập mã ID, và chọn **OK** để lưu mã này.

■ Sao chép số liên lạc

Để sao chép tên và số điện thoại từ bộ nhớ danh bạ điện thoại, hoặc ngược lại, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ* > **Tùy chọn** > *Sao chép số liên lạc*. Để chuyển tất cả số liên lạc từ thẻ SIM sang bộ nhớ điện thoại, hoặc ngược lại, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Chuyển số liên lạc* hoặc *Sao chép số liên lạc* > *Từ máy sang thẻ SIM* hoặc *Từ thẻ SIM sang máy*. Để sao chép nhiều số liên lạc nhưng không phải tất cả, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ* > **Tùy chọn** > *Chọn*. Di chuyển đến và chọn các số liên lạc bạn muốn chuyển, và chọn *Chuyển mục đã chọn* hoặc *Sao chép số đã chọn*.

■ Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc

Tìm số liên lạc bạn muốn chỉnh sửa, và chọn **Chi tiết**. Để chỉnh sửa tên, số điện thoại hoặc mục văn bản, hoặc để thay hình, chọn **Tùy chọn** > *Chỉnh sửa*. Để thay đổi kiểu số, di chuyển đến số bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > *Đổi nhóm*. Để cài số điện thoại được chọn làm số mặc định, chọn *Mặc định*. Bạn không thể chỉnh sửa ID khi mã này ở trong *Các số liên lạc IM* hoặc danh sách *Tên thuê bao*.

■ Xóa số liên lạc

Để xóa tất cả các số liên lạc và các chi tiết số liên lạc khỏi bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ SIM, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Xóa tất cả số liên lạc* > *Trong bộ nhớ*

máy hoặc *Trên thẻ SIM*. Xác nhận bằng mã bảo vệ.

Để xóa một số liên lạc, tìm số liên lạc bạn muốn xóa, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa số liên lạc*.

Để xóa một số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh kèm theo số liên lạc đó, tìm số liên lạc và chọn **Chi tiết**. Di chuyển đến chi tiết bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa* và chọn từ các tùy chọn khả dụng. Việc xóa hình ảnh hoặc video clip khỏi số liên lạc sẽ không xóa chúng khỏi *Bộ sưu tập*.

■ Dịch vụ Presence

Với dịch vụ presence (dịch vụ mạng), bạn có thể chia sẻ tình trạng hiện diện của mình với những người sử dụng khác, ví dụ với gia đình, bạn bè và đồng nghiệp bằng các thiết bị tương thích và truy cập vào dịch vụ. Trạng thái presence bao gồm tình trạng hiện diện, thông báo tình trạng và logo riêng. Những người sử dụng khác đã truy cập vào dịch vụ và yêu cầu thông tin của bạn đều có thể nhìn thấy tình trạng của bạn. Thông tin yêu cầu được hiển thị trong *Tên thuê bao* trong menu *Danh bạ* của người xem. Bạn có thể cài đặt riêng thông tin mà bạn muốn chia sẻ với người khác và kiểm soát những người có thể nhìn thấy tình trạng của bạn.

Trước khi bạn có thể sử dụng chức năng presence, bạn phải đăng ký thuê bao với nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, cước phí và việc đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà

điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ mà từ đó bạn nhận được mã nhận dạng (ID), mật mã và các cài đặt dịch vụ. Xem phần “**Cấu hình**”, trên trang 46.

Khi bạn đang kết nối với dịch vụ presence, bạn có thể sử dụng chức năng khác của điện thoại, và dịch vụ presence sẽ hoạt động ổn. Nếu bạn ngắt kết nối khỏi dịch vụ, khoảng thời gian trạng thái presence của bạn sẽ hiển thị cho người xem tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Dịch vụ presence** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Kết nối với 'My presence' hoặc **Ngắt kết nối dịch vụ**—để kết nối với hoặc ngắt kết nối khỏi dịch vụ.

Xem presence riêng > **Presence riêng**, hoặc **Presence chung**—để xem tình trạng presence của bạn

Hiệu chỉnh presence riêng > **Tính khả dụng**, **Tin nhắn dịch vụ presence**, **Logo presence**, hoặc **Hiển thị đến**—để thay đổi tình trạng presence của bạn

Người đăng ký xem > **Người xem hiện tại**, **Danh sách riêng**, hoặc **Danh sách bị khóa**—để xem những người được đăng ký với hoặc bị chặn không cho truy cập vào thông tin presence của bạn

Cài đặt > **H.thị pres. ở chế độ chờ**, **Kiểm kết nối**, hoặc **Cài đặt Presence**.

■ Tên thuê bao

Bạn có thể tạo một danh sách liên lạc những thông tin tình trạng hiện diện mà bạn muốn biết. Bạn có thể xem thông tin nếu được số liên lạc của bạn hoặc mạng cho phép. Để xem các tên thuê bao này, di chuyển qua danh bạ hoặc sử dụng menu **Tên thuê bao**.

Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ **Trên máy** hoặc **Máy và thẻ SIM**.

Xem phần “**Cài đặt**”, trên trang 34.

Để kết nối với dịch vụ Presence, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Dịch vụ presence** > **Kết nối với 'My presence'**.

Thêm số liên lạc vào các tên thuê bao

1. Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Tên thuê bao**. Nếu bạn không kết nối vào dịch vụ presence, máy sẽ hỏi bạn có muốn kết nối ngay bây giờ không.
2. Nếu bạn không có số liên lạc nào trong danh sách, chọn **Thêm**. Nếu không, chọn **Tùy chọn** > **Thuê bao mới**. Danh sách các số liên lạc sẽ hiển thị.
3. Chọn một số liên lạc từ danh sách. Nếu liên lạc có mã ID đã lưu, số liên lạc sẽ được thêm vào danh sách các tên đã đăng ký. Nếu có nhiều mã nhận dạng (ID), chọn một trong các mã này. Sau khi đăng ký với liên lạc này, thông báo **Đã khởi động thuê bao** được hiển thị.



Mẹo: Để đăng ký với một liên lạc trong danh sách *Danh bạ*, tìm liên lạc bạn muốn đăng ký, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > **Yêu cầu presence** > **Dạng thuê bao**.

Nếu bạn chỉ muốn xem thông tin presence mà không muốn đăng ký với một liên lạc, chọn **Yêu cầu presence** > **Chỉ một lần**.

Xem các tên thuê bao

Để xem các thông tin về presence, xem thêm phần “**Tìm kiếm số liên lạc**”, trên trang 31.

1. Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Tên thuê bao**.

Thông tin trạng thái của liên lạc đầu tiên trong danh sách tên thuê bao được hiển thị. Thông tin mà người này muốn hiển thị cho những người khác xem có thể chứa văn bản và một biểu tượng.

 , , hoặc  cho biết người đó hiện diện, hoặc không hiện diện đối với người khác.

 cho biết hiện không có thông tin dịch vụ presence của người này.

2. Chọn **Tùy chọn** > **Xem chi tiết** để xem chi tiết của số liên lạc đã chọn hoặc **Tùy chọn** > **Thuê bao mới**, **Gửi tin nhắn**, **Gửi danh thiếp**, hoặc **Xóa thuê bao**.

Xóa thuê bao liên lạc

Để xóa thuê bao một số liên lạc trong *Danh bạ*, chọn số liên lạc đó và **Tùy chọn** > **Xóa thuê bao** > **OK**.

Để xóa thuê bao, sử dụng menu **Tên thuê bao**, xem phần “**Xem các tên thuê bao**”, trên trang 34.

Danh thiếp

Bạn có thể gửi và nhận thông tin liên lạc của một người từ thiết bị có hỗ trợ chuẩn vCard dưới dạng danh thiếp.

Để gửi một danh thiếp, tìm số liên lạc có thông tin bạn muốn gửi, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > **Gửi danh thiếp** > **Qua multimedia**, **Dạng văn bản**, hoặc **Qua Bluetooth**.

Khi nhận được danh thiếp, chọn **Hiện thị** > **Lưu lại** để lưu danh thiếp vào bộ nhớ điện thoại. Để loại bỏ danh thiếp, chọn **Thoát** > **Có**.

Cài đặt

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Cài đặt** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Chọn bộ nhớ—để chọn bộ nhớ thẻ SIM hoặc bộ nhớ điện thoại cho các số liên lạc của bạn. Chọn **Máy và thẻ SIM** để gọi lại tên và số điện thoại từ cả hai bộ nhớ. Trong trường hợp đó, khi bạn lưu tên và số điện thoại, chúng sẽ được lưu vào bộ nhớ điện thoại.

Xem danh bạ—để chọn cách hiển thị tên và số điện thoại trong *Danh bạ*.

Hiển thị tên—để chọn hiển thị tên hoặc họ của số liên lạc trước

Cỡ chữ—để đặt cỡ phông chữ cho danh sách liên lạc

Hiện trạng—để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng

■ Nhóm

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Nhóm** để sắp xếp tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ theo nhóm người gọi với các kiểu chuông và hình ảnh nhóm khác nhau.

■ Quay số nhanh

Để gán số điện thoại cho một phím quay số nhanh, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Quay số nhanh**, và di chuyển đến số quay số nhanh bạn muốn.

Chọn **Án định**, hoặc nếu một số điện thoại đã được gán cho phím, chọn **Tùy chọn** > **Thay đổi**. Chọn **Tìm** và chọn liên lạc bạn muốn gán quay số nhanh. Nếu tắt chức năng **Quay số nhanh**, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn khởi động chức năng này không. Xem thêm phần **Quay số nhanh** trong “Cuộc gọi”, trên trang 44.

Để gọi điện bằng các phím quay số nhanh, xem phần “Quay số nhanh”, trên trang 10.

8. Nhật ký cuộc gọi



Điện thoại chỉ ghi lại các cuộc gọi bị nhỡ, các cuộc gọi vừa nhận, và các cuộc gọi vừa gọi nếu mạng hỗ trợ các chức năng này và điện thoại được bật và đang trong vùng phủ sóng.

Để xem thông tin về các cuộc gọi của bạn, chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Cuộc gọi bị nhỡ**, **Cuộc gọi vừa nhận**, hoặc **Các số vừa gọi**. Để xem các cuộc gọi bị nhỡ và các cuộc gọi vừa nhận theo thứ tự thời gian, chọn **Nhật ký cuộc gọi**. Để xem các số liên lạc mà bạn đã gửi tin nhắn tới họ gần đây nhất, chọn **Người nhận tin**.

Để xem thông tin gần đúng về những liên lạc gần đây của bạn chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Thời gian gọi**, **Bộ đếm dữ liệu gói**, hoặc **Thời gian kết nối**.

Để xem số tin nhắn văn bản và số tin nhắn đa phương tiện bạn đã gửi và đã nhận, chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Nhật ký tin nhắn**.



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn thành việc lập hóa đơn, thuế, v.v...

Một số bộ tính giờ có thể được cài lại trong quá trình nâng cấp dịch vụ hoặc phần mềm.

9. Cài đặt



■ Cấu hình

Điện thoại có nhiều nhóm cài đặt được gọi là các cấu hình, giúp bạn có thể tạo kiểu chuông riêng cho các sự kiện và môi trường khác nhau.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cấu hình**, chọn cấu hình bạn muốn, và chọn từ các tùy chọn sau:

Khởi động—để kích hoạt cấu hình đã chọn

Cài đặt riêng—để cài đặt riêng cấu hình này. Chọn cài đặt mà bạn muốn thay đổi và bắt đầu đổi.

Có đặt giờ—để cài cấu hình hoạt động trong một thời gian nhất định tối đa 24 giờ, đồng thời cài thời gian kết thúc. Khi thời gian cài cho cấu hình hết hạn, thì cấu hình không được định giờ trước đây sẽ hoạt động.

■ Chủ đề

Một chủ đề có thể chứa nhiều thành phần để tùy chỉnh điện thoại, như hình nền, màn hình riêng, bảng màu và nhạc chuông.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Chủ đề** và chọn từ những tùy chọn sau:

Chọn chủ đề—để cài một chủ đề vào điện thoại. Một danh sách các thư mục trong **Bộ sưu tập** sẽ mở ra. Mở thư mục **Chủ đề**, và chọn một chủ đề.

Chủ đề tải xuống—để mở một danh sách các liên kết để tải về thêm các chủ đề

■ Âm thanh

Bạn có thể thay đổi cài đặt âm báo của cấu hình được chọn.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt âm**.

Bạn có thể tìm thấy các cài đặt tương tự trong menu **Cấu hình**. Xem phần **Cài đặt riêng** trong “**Cấu hình**”, trên trang 37.

Để cài điện thoại chỉ reo các cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn, chọn **Báo có cuộc gọi**. Di chuyển đến nhóm người gọi bạn muốn hoặc **Tất cả cuộc gọi**, và chọn **Chọn**.

Chọn **Tùy chọn** > **Lưu lại** để lưu lại các cài đặt hoặc **Hủy bỏ** để giữ cài đặt không thay đổi.

Nếu quý khách chọn mức âm lượng chuông cao nhất, nhạc chuông sẽ đạt tới mức cao nhất sau vài giây.

Một chủ đề có thể bao gồm một âm báo, phát khi bạn mở hoặc đóng điện thoại. Để tắt âm báo này, đổi cài đặt trong **Âm khác**. Xin lưu ý rằng cài đặt này cũng sẽ tắt các âm cảnh báo.

■ Màn hình

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** và chọn từ các tùy chọn khả dụng.

Cài đặt chế độ chờ

Chọn **Cài đặt chế độ chờ** và chọn từ các tùy chọn sau:

Chế độ chờ—để bật hoặc tắt chế độ chờ và để sắp xếp và cài đặt riêng chế độ chờ. Xem phần “**Chế độ chờ**”, trên trang 7.

Hình nền—để thêm hình nền sẽ hiển thị khi ở chế độ chờ

Hình nắp trượt—để cài điện thoại hiển thị hình động khi bạn mở và đóng điện thoại

Màu chữ ở chế độ chờ—để chọn màu cho văn bản hiển thị ở chế độ chờ

B.tượng phim di chuyển—để hiển thị các biểu tượng của các phím tắt di chuyển khi chế độ chờ tắt.

Logo mạng—để cài điện thoại hiển thị hoặc không hiển thị logo mạng. Menu này sẽ bị làm mờ, nếu bạn không lưu logo mạng. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của logo mạng, liên hệ với nhà điều hành mạng.

Thông tin mạng > **Bật**—để hiển thị nhận dạng mạng, nếu có thể từ mạng

Màn hình riêng

Chọn **Màn hình riêng** và chọn từ các tùy chọn sau:

Bật—để kích hoạt màn hình riêng cho màn hình hiển thị

Màn hình riêng > **Hình ảnh**—để chọn một hình ảnh hoặc một đồ họa trong **Bộ sưu tập**

Màn hình riêng > **Dạng trình chiếu** và một thư mục trong **Bộ sưu tập**—để sử dụng các hình ảnh trong thư mục này làm bộ trình chiếu

Màn hình riêng > **Video clip** và một video clip trong **Bộ sưu tập**—để sử dụng video clip làm màn hình riêng

Màn hình riêng > **Mở Camera**—để chụp một ảnh mới làm màn hình riêng

Màn hình riêng > **Đồng hồ analog** hoặc **Đồng hồ số**—để sử dụng đồng hồ làm màn hình riêng

Hình vẽ tải về—để tải thêm hình ảnh về làm màn hình riêng

Thời gian nghỉ—để cài thời gian mà sau đó màn hình riêng sẽ được kích hoạt

Trình tiết kiệm điện

Để tự động kích hoạt thời gian chờ của màn hình riêng để tuổi thọ của pin đạt mức tối ưu, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Trình tiết kiệm điện**.

Chế độ nghỉ

Để tắt màn hình điện thoại khi điện thoại không hoạt động, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Chế độ nghỉ**.

Chi báo đèn

Để cài đèn LED trên màn hình khi điện thoại ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Đèn chỉ báo** và

chọn thời lượng. Khi Chế độ nghỉ được kích hoạt, đèn bàn phím sẽ được kích hoạt sau thời gian chờ của màn hình riêng.

Điện thoại của bạn phải có một thẻ SIM được kích hoạt cho Chỉ báo đèn hoạt động.



Lưu ý: Việc bật chỉ báo Đèn sẽ làm hao pin và làm giảm tuổi thọ pin của điện thoại.

Cỡ chữ

Để cài cỡ chữ sử dụng cho đọc và soạn tin nhắn, xem danh bạ và các trang web, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Cỡ chữ**.

■ Cài đặt ngày giờ

Để thay đổi cài đặt giờ, múi giờ, và ngày, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt ngày giờ** > **Đồng hồ**, **Ngày**, hoặc **Tự truy cập ngày/giờ** (dịch vụ mạng).

Khi di chuyển đến một múi giờ khác, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt ngày giờ** > **Đồng hồ** > **Múi giờ** và chọn múi giờ của nơi bạn ở theo sự khác biệt về thời gian so với giờ GMT. Thời gian và ngày sẽ được cài theo múi giờ này và cho phép điện thoại hiển thị đúng thời gian gửi của tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện nhận được. Ví dụ, GMT -5 cho biết múi giờ ở New York (Mỹ), cách Greenwich/London (UK) 5 tiếng về phía tây.

Sử dụng cho Ấn Độ (New Delhi) GMT +5.5, cho Thái Lan/Indonesia/Việt Nam GMT +7, cho Singapore/Malaysia/Philippines GMT +8, cho Australia (Sydney) GMT +10, và cho New Zealand GMT +12.

■ Phím tắt riêng

Với chức năng phím tắt riêng, bạn có thể truy cập nhanh đến các chức năng thường sử dụng trên điện thoại.

Phím chọn trái

Để chọn một chức năng từ danh sách đã định trước cho phím chọn trái, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Phím chọn trái**. Xem thêm phần “**Chế độ chờ**”, trên trang 6.

Nếu phím chọn trái là **Chọn**, để kích hoạt một chức năng ở chế độ chờ, chọn **Chọn** > **Tùy chọn** và chọn từ các tùy chọn sau:

Tùy chọn—để thêm một chức năng vào danh sách phím tắt hoặc xóa chức năng khỏi danh sách phím tắt. Di chuyển tới chức năng này, và chọn **Chọn** hoặc **Hủy**.

Sắp xếp—để sắp xếp lại các chức năng trong danh sách phím tắt riêng. Di chuyển đến chức năng bạn muốn chuyển, và chọn **Chuyển**. Di chuyển tới nơi bạn muốn chuyển chức năng này tới, và chọn **OK**.

Phím chọn phải

Để chọn một chức năng từ danh sách đã định trước cho phím chọn phải, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Phím chọn phải**. Xem thêm phần “**Chế độ chờ**”, trên trang 6.

Thanh phím tắt

Để chọn và sắp xếp lại các ứng dụng được hiển thị trên thanh phím tắt ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Thanh phím tắt**. Chọn **Chọn liên kết**, và chọn ứng dụng bạn muốn trong danh sách hoặc trong một thư mục. Chọn **Xong** > **Có** để xác nhận sự lựa chọn. Chọn **Sắp xếp liên kết** để sắp xếp lại các ứng dụng trên thanh phím tắt. Chọn một ứng dụng, **Chuyển**, và chuyển ứng dụng đó đến một vị trí khác. Chọn **OK** để xác nhận. Chọn **Xong** > **Có** để lưu dãy phím tắt.

Phím di chuyển

Để chọn các chức năng phím tắt cho các phím di chuyển, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Phím di chuyển**. Di chuyển tới phím bạn muốn, chọn **Đổi** và chọn một chức năng trong danh sách. Để xóa một chức năng phím tắt trong phím, chọn (**trống**). Để gán lại chức năng cho phím, chọn **Án định**. Xem phần “**Các phím tắt ở chế độ chờ**”, trên trang 7.

Lệnh thoại

Để gọi cho các số liên lạc và thực hiện các chức năng điện thoại, hãy đọc lệnh

thoại. Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Để đặt ngôn ngữ, xem phần **Ngôn ngữ lời thoại** trong “**Điện thoại**”, trên trang 45.

Để chọn các chức năng điện thoại để kích hoạt bằng một khẩu lệnh, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Lệnh thoại** và chọn một thư mục. Di chuyển đến một chức năng.  cho biết rằng khẩu lệnh đã được kích hoạt. Để kích hoạt khẩu lệnh, chọn **Thêm**. Để phát lệnh thoại được kích hoạt, chọn **Phát**. Để sử dụng lệnh thoại, xem phần “**Quay số bằng khẩu lệnh cải tiến**”, trên trang 10.

Để quản lý lệnh thoại, di chuyển đến một chức năng của điện thoại, và chọn từ các tùy chọn sau:

Sửa hoặc **Xóa**—để thay đổi hoặc tắt lệnh thoại của một chức năng đã chọn.

Chọn tất cả hoặc **Xóa tất cả**—để kích hoạt hoặc tắt các lệnh thoại cho tất cả các chức năng trong danh sách lệnh thoại

Bật chế độ chờ—để chọn một phím di chuyển cho chế độ chờ

■ Kết nối

Bạn có thể kết nối điện thoại với một thiết bị tương thích bằng công nghệ không dây Bluetooth hoặc kết nối cáp dữ liệu USB. Bạn cũng có thể xác định thông số cài đặt cho kết nối quay số EGPRS.

Công nghệ không dây Bluetooth

Thiết bị này tuân theo Thông số Bluetooth 2.0 + EDR hỗ trợ các cấu hình sau: cấu hình điều khiển từ xa âm thanh/video, cấu hình phân phối tín hiệu âm thanh nâng cao, cấu hình phân phối tín hiệu âm thanh/video thông thường, truy cập chung, trao đổi đối tượng chung, loa nói trực tiếp, tai nghe, mở rộng đối tượng, chuyển tập tin, mạng quay số, truy cập SIM, và cổng nối tiếp. Để đảm bảo khả năng vận hành tương tác giữa các thiết bị khác nhau hỗ trợ công nghệ Bluetooth, sử dụng các phụ kiện nâng cấp đã được Nokia phê chuẩn cho kiểu thiết bị này. Kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích của chúng với thiết bị này. Có thể có các hạn chế đối với việc sử dụng công nghệ Bluetooth ở một số nơi. Kiểm tra với các nhà chức trách địa phương hay nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth hoặc cho phép các tính năng như vậy hoạt động ẩn trong khi đang sử dụng các tính năng khác sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin.

Công nghệ Bluetooth cho phép bạn kết nối điện thoại với một thiết bị Bluetooth tương thích trong vòng 10m (32 bộ). Vì các thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth liên lạc qua sóng radio, điện thoại và các thiết bị khác không cần phải đặt cùng phương, cho dù kết nối có

thể bị gây nhiễu từ các vật chướng ngại như các bức tường hay từ các thiết bị điện tử khác.

Thiết lập kết nối Bluetooth

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Bluetooth** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Bluetooth > **Bật** hoặc **Tắt**—để kích hoạt hoặc ngừng kích hoạt chức năng Bluetooth. ⓘ cho biết Bluetooth được kích hoạt.

Tìm phụ kiện âm thanh—để tìm các thiết bị âm thanh Bluetooth tương thích. Chọn thiết bị bạn muốn kết nối với điện thoại.

Các thiết bị đã ghép—để tìm bất kỳ thiết bị Bluetooth có trong phạm vi hoạt động. Chọn **Mới** để liệt kê bất kỳ thiết bị Bluetooth có trong phạm vi hoạt động. Di chuyển đến một thiết bị và chọn **Ghép**. Nhập mật mã Bluetooth đã thỏa thuận của thiết bị (tối đa 16 ký tự) để kết hợp (ghép nối) thiết bị với điện thoại. Bạn chỉ phải cung cấp mã khóa này khi kết nối với thiết bị lần đầu tiên. Điện thoại của bạn sẽ kết nối với thiết bị và bạn có thể bắt đầu truyền dữ liệu.

Kết nối không dây Bluetooth

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Bluetooth**. Để kiểm tra kết nối Bluetooth nào hiện đang hoạt động, chọn **Thiết bị hoạt động**. Để xem danh sách các thiết bị Bluetooth hiện đang được ghép với điện thoại, chọn **Các thiết bị đã ghép**.

Chọn **Tùy chọn** để truy cập những chức năng khả dụng tùy thuộc vào hiện trạng của thiết bị và kết nối Bluetooth.

Cài đặt Bluetooth

Để xác định cách điện thoại hiển thị trên các thiết bị Bluetooth khác, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Bluetooth > Cài đặt Bluetooth > Phạm vi kết nối** hoặc **Tên điện thoại**.

Nếu bạn lo lắng về vấn đề bảo mật, tắt chức năng Bluetooth, hoặc cài **Phạm vi kết nối** là **Ẩn**. Chỉ luôn chấp nhận các giao tiếp Bluetooth từ các thiết bị mà bạn đã thỏa thuận.

Dữ liệu gói (GPRS)

Công nghệ Dịch vụ vô tuyến trọn gói (GPRS) là một dịch vụ mạng cho phép sử dụng điện thoại di động để gửi và nhận dữ liệu qua mạng sử dụng giao thức internet (IP). Nó cho phép truy cập không dây đến các mạng dữ liệu như internet.

Các ứng dụng có thể dùng công nghệ dữ liệu gói là MMS, video trực tuyến, duyệt qua dữ liệu, e-mail, SyncML từ xa, tải về ứng dụng Java, và quay số PC.

Để xác định cách sử dụng dịch vụ, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Dữ liệu gói > Kết nối dữ liệu gói** và chọn từ các tùy chọn sau:

Khi cần—để đặt kết nối dữ liệu gói được thiết lập khi một ứng dụng cần đến nó. Kết nối sẽ được đóng khi ứng dụng ngừng.

Luôn trực tuyến—để cài điện thoại tự động kết nối với một mạng dữ liệu gói khi bật máy. **G** hoặc **E** cho biết rằng có dịch vụ GPRS hoặc EGPRS.

Nếu bạn nhận được một cuộc gọi hoặc tin nhắn văn bản hoặc gọi điện trong khi kết nối dữ liệu gói, **G** hoặc **E** cho biết kết nối GPRS hoặc EGPRS sẽ bị hoãn (ở chế độ chờ).

Cài đặt modem

Bạn có thể kết nối điện thoại với máy PC tương thích sử dụng công nghệ không dây Bluetooth hoặc cáp dữ liệu USB và dùng điện thoại làm modem để kết nối EGPRS từ máy PC.

Để xác định cài đặt cho các kết nối GPRS từ máy tính của bạn, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Dữ liệu gói > Cài đặt dữ liệu gói > Điểm truy cập**, và kích hoạt điểm truy cập bạn muốn sử dụng. Chọn **Sửa điểm truy cập > Biệt hiệu điểm truy cập**, nhập một tên để thay đổi cài đặt điểm truy cập, và chọn **OK**. Chọn **Điểm truy cập dữ liệu gói**, nhập tên điểm truy cập để thiết lập kết nối với mạng EGPRS, và chọn **OK**.

Bạn cũng có thể cài đặt dịch vụ quay số GPRS (tên điểm truy cập) từ máy PC bằng phần mềm Nokia PC Suite.

Truyền dữ liệu

Đồng bộ dữ liệu lịch, danh bạ, và ghi chú với một thiết bị tương thích khác (ví dụ, điện thoại di động), máy PC tương thích, hoặc server internet từ xa (dịch vụ mạng).

Điện thoại của bạn cho phép truyền dữ liệu với một máy tính hoặc một thiết bị tương thích khác khi sử dụng điện thoại không có thẻ SIM. Lưu ý rằng khi sử dụng điện thoại không có thẻ SIM, một số chức năng sẽ bị làm mờ trong các menu và không thể sử dụng. Không thể đồng bộ với một server Internet từ xa nếu không có thẻ SIM.

Chuyển danh sách số liên lạc

Để sao chép hoặc đồng bộ dữ liệu từ điện thoại, tên của thiết bị và thông số cài đặt phải nằm trong danh sách các số liên lạc chuyển giao. Nếu bạn nhận dữ liệu từ một thiết bị khác (ví dụ như điện thoại di động tương thích), số liên lạc chuyển giao thích hợp sẽ tự động được thêm vào danh sách, sử dụng dữ liệu liên lạc từ thiết bị khác. **Đồng bộ hóa server** và **Đồng bộ hóa PC** là các mục gốc trong danh sách.

Để thêm số liên lạc chuyển giao mới vào danh sách (ví dụ, điện thoại di động), chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Truyền dữ liệu** > **Tùy chọn** > **Thêm thiết bị** > **Đồng bộ máy** hoặc **Chép qua máy**, và nhập thông số cài đặt phù hợp với kiểu chuyển giao.

Để chỉnh sửa cài đặt sao chép và đồng bộ, chọn số liên lạc từ danh sách số liên lạc chuyển giao và chọn **Tùy chọn** > **Chỉnh sửa**.



Lưu ý: Mỗi thiết bị riêng phải có mục nhập riêng trong danh sách số liên lạc chuyển giao. Không thể sử dụng một số liên lạc chuyển giao cho nhiều thiết bị.

Để xóa số liên lạc chuyển giao, chọn từ danh sách số liên lạc chuyển giao, chọn **Tùy chọn** > **Xóa**, và xác nhận **Xóa thiết bị truyền?**. Bạn không thể xóa **Đồng bộ hóa server** hoặc **Đồng bộ hóa PC**.

Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích

Để đồng bộ, sử dụng công nghệ không dây Bluetooth hoặc kết nối cáp. Thiết bị kia sẽ ở chế độ chờ.

Để bắt đầu chuyển dữ liệu, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Truyền dữ liệu** và chọn số liên lạc chuyển giao từ danh sách, không phải là **Đồng bộ hóa server** hoặc **Đồng bộ hóa PC**. Tương ứng với thông số cài đặt, dữ liệu được chọn sẽ được sao chép hoặc đồng bộ. Thiết bị kia cũng có thể phải được kích hoạt để nhận dữ liệu.

Đồng bộ từ một máy PC tương thích

Trước khi đồng bộ dữ liệu từ lịch, ghi chú, và danh bạ từ một máy PC tương thích, bạn phải cài đặt phần mềm Nokia PC Suite của điện thoại lên máy tính. Sử dụng công nghệ không dây Bluetooth hoặc cáp dữ liệu USB để đồng bộ, và bắt đầu việc đồng bộ từ máy PC.

Đồng bộ từ một server

Để sử dụng server internet từ xa, bạn phải đăng ký dịch vụ đồng bộ. Để biết thêm thông tin và các thông số cài đặt được yêu cầu cho dịch vụ này, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần “[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)”, trên trang [xii](#) và phần “[Cấu hình](#)”, trên trang [46](#).

Nếu đã lưu dữ liệu trên server internet từ xa, để đồng bộ điện thoại, hãy khởi động chức năng đồng bộ từ điện thoại.

Chọn **Menu** > [Cài đặt](#) > [Kết nối](#) > [Truyền dữ liệu](#) > [Đồng bộ hóa server](#). Tùy thuộc vào thông số cài đặt, chọn [Bắt đầu đồng bộ](#) hoặc [Đang khởi động](#).

Quá trình đồng bộ lần đầu tiên hoặc tiếp theo một quá trình đồng bộ bị ngắt quãng có thể cần đến 30 phút để hoàn thành, nếu trong trường hợp các số liên lạc hoặc lịch đầy.

Cáp dữ liệu USB

Bạn có thể sử dụng cáp dữ liệu USB CA-101 để chuyển dữ liệu giữa điện thoại và máy PC tương thích bằng Nokia PC Suite. Để kích hoạt điện thoại để chuyển dữ liệu, hãy cắm cáp vào điện thoại và máy PC. Xem phần “[Sạc pin với cáp dữ liệu CA-101](#)”, trên trang [3](#) để biết thêm thông tin về cách kết nối cáp dữ liệu. Điện thoại sẽ tự động phát hiện cáp dữ liệu.

■ Cuộc gọi

Chọn **Menu** > [Cài đặt](#) > [Cài đặt cuộc gọi](#) và chọn một trong những tùy chọn sau:

[Chuyển hướng cuộc gọi](#)—để chuyển hướng các cuộc gọi đến (dịch vụ mạng). Bạn không thể chuyển hướng các cuộc gọi nếu một số chức năng chặn cuộc gọi được kích hoạt. Xem phần [Dịch vụ chặn cuộc gọi](#) trong “[Bảo mật](#)”, trên trang [46](#).

[Phím bất kỳ](#) > [Bật](#)—để trả lời một cuộc gọi đến bằng cách bấm nhanh phím bất kỳ, ngoại trừ phím nguồn, phím camera, phím chọn trái và phím chọn phải, hoặc phím kết thúc.

[Gọi qua nắp trượt](#) > [Mở nắp trượt để trả lời](#)—để trả lời một cuộc gọi đến bằng cách mở nắp trượt.

[Tự gọi lại](#) > [Bật](#)—để cố gọi lại tối đa 10 lần sau lần gọi không thành công.

[Quay số nhanh](#) > [Bật](#)—để gọi đến tên và số điện thoại được gán cho các phím quay số nhanh, từ **2** đến **9**, bằng cách bấm và giữ phím số tương ứng.

[Dịch vụ cuộc gọi chờ](#) > [Khởi động](#)—để cài mạng thông báo cho bạn khi có cuộc gọi đến trong khi bạn đang có một cuộc gọi (dịch vụ mạng). Xem phần “[Dịch vụ cuộc gọi chờ](#)”, trên trang [11](#).

[Chi tiết cuộc gọi](#) > [Hiện](#)—để hiển thị nhanh thời gian và cước phí gần đúng của cuộc gọi sau khi mỗi cuộc gọi kết thúc (dịch vụ mạng).

Báo số > Có—để hiển thị số điện thoại của bạn cho người bạn đang gọi (dịch vụ mạng). Để sử dụng cài đặt đã thỏa thuận cùng với nhà cung cấp dịch vụ, chọn **Lựa chọn gốc**.

Số máy để gọi đi—để chọn số máy 1 hoặc 2 để thực hiện cuộc gọi, nếu được thẻ SIM hỗ trợ (dịch vụ mạng). Để chuyển cuộc gọi với hai số máy hoạt động, bấm #.

Gọi qua nắp trượt—chọn để trả lời và kết thúc cuộc gọi bằng cách mở và đóng nắp trượt

■ Điện thoại

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cho máy** và chọn từ những tùy chọn sau:

Cài đặt ngôn ngữ—để cài đặt ngôn ngữ hiển thị cho điện thoại, chọn **Ngôn ngữ điện thoại**. Nếu bạn chọn **Tự động**, điện thoại sẽ chọn ngôn ngữ theo thông tin trên thẻ SIM. Để chọn ngôn ngữ thẻ USIM, chọn **Ngôn ngữ SIM**. Để đặt một ngôn ngữ cho lời thoại, chọn **Ngôn ngữ lời thoại**. Xem phần “**Quay số bằng phím lệnh cái tiến**”, trên trang 10 và phần **Lệnh thoại** trong “**Phím tắt riêng**”, trên trang 39.

Phím bảo vệ—để cài điện thoại hỏi mã bảo vệ khi bạn mở khóa bàn phím. Nhập mã bảo vệ vào, và chọn **Bật**.

Khóa phím tự động—để cài thời gian để tự động kích hoạt chức năng bảo vệ phím

Lời chào—để viết ghi chú sẽ được hiển thị nhanh mỗi khi bật điện thoại.

Hỏi trên máy bay > Bật—Điện thoại sẽ hỏi có hay không sử dụng cấu hình trên máy bay mỗi khi bật điện thoại. Với cấu hình trên máy bay, mọi kết nối radio đều tắt. Cấu hình trên máy bay nên được sử dụng tại những khu vực nhạy cảm với việc phát sóng radio.

Cập nhật điện thoại—để nhận cập nhật phần mềm từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Tùy chọn này có thể không khả dụng, tùy thuộc điện thoại của bạn. Xem phần “**Cập nhật phần mềm điện thoại**”, trên trang 47.

Chọn nhà điều hành > Tự động—để cài điện thoại tự động chọn một trong các mạng di động khả dụng trong phạm vi sử dụng. Với cách **Thủ công**, bạn có thể chọn mạng có thỏa thuận hòa mạng với nhà cung cấp dịch vụ.

SIM khai báo—xem phần “**Dịch vụ SIM**”, trên trang 68

Bật menu trợ giúp—để chọn tính năng hiển thị văn bản trợ giúp trên điện thoại.

Chuông khởi động > Bật—Điện thoại sẽ phát chuông khởi động khi bật điện thoại.

■ Phụ kiện

Menu này hoặc các tùy chọn sau sẽ chỉ hiển thị khi điện thoại đã hoặc đang kết nối với một phụ kiện di động tương thích.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt phụ kiện**, một phụ kiện, và tùy thuộc vào phụ kiện, chọn từ các tùy chọn sau:

Mặc định—để chọn cấu hình tự khởi động khi nối với phụ kiện được chọn

Trả lời tự động—để cài diện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau 5 giây. Nếu **Báo có cuộc gọi đến** được cài là **1 hồi bip** hoặc **Tắt**, chức năng trả lời tự động sẽ được tắt.

Đèn—để cài đèn thường xuyên **Bật**. Chọn **Tự động** để cài đèn bật trong 15 giây sau khi bấm phím.

■ Cấu hình

Bạn có thể cấu hình điện thoại với các cài đặt cần thiết cho các dịch vụ nhất định để máy có thể hoạt động bình thường. Các dịch vụ là nhắn tin đa phương tiện, IM, đồng bộ, ứng dụng e-mail, trực tuyến, và trình duyệt. Nhà cung cấp dịch vụ của bạn cũng có thể gửi cho bạn các cài đặt này. Xem phần “**Dịch vụ cài đặt cấu hình**”, trên trang xii.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt cấu hình** và chọn từ những tùy chọn sau:

Cài đặt cấu hình mặc định—để xem các nhà cung cấp dịch vụ được lưu trong điện thoại. Di chuyển đến một nhà cung cấp dịch vụ, và chọn **Chi tiết** để xem các ứng dụng có các thông số cài đặt được nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ. Để thiết lập các cài đặt cấu hình của nhà cung cấp dịch vụ này làm cài đặt mặc định, chọn **Tùy chọn** > **Cài làm mặc định**. Để xóa cài đặt cấu hình, chọn **Xóa**.

K.hoạt cấu hình mặc định—để kích hoạt các cài đặt cấu hình mặc định cho các ứng dụng được hỗ trợ.

Điểm tr.cập thường dùng—để xem các điểm truy cập đã được lưu. Di chuyển đến một điểm truy cập, và chọn **Tùy chọn** > **Chi tiết** để xem tên của nhà cung cấp dịch vụ, đường truyền dữ liệu, và điểm truy cập dữ liệu gói hoặc số kết nối quay số GSM.

Kết nối mục hỗ trợ d.vụ—để tải xuống các thông số cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ

Cài đặt cấu hình riêng—để thêm các tài khoản riêng mới cho các dịch vụ khác nhau theo cách thủ công, và để kích hoạt hoặc xóa chúng. Để thêm tài khoản riêng mới nếu bạn chưa thêm tài khoản nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > **Thêm mới**. Chọn loại dịch vụ, sau đó chọn và nhập từng thông số cần thiết. Các thông số khác nhau tùy thuộc vào loại dịch vụ được chọn. Để xóa hoặc kích hoạt một tài khoản riêng, di chuyển đến tài khoản đó, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa** hoặc **Khởi động**.

■ Bảo mật

Khi sử dụng các chức năng bảo vệ để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ, và gọi số ẩn định), bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** và chọn từ những tùy chọn sau:

Hỏi mã PIN và Hỏi mã UPIN—để cài điện thoại hỏi mã PIN hoặc mã UPIN mỗi khi bật điện thoại. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Yêu cầu mã PIN2—để chọn có yêu cầu mã PIN2 hay không khi sử dụng một tính năng điện thoại cụ thể được bảo vệ bởi mã PIN2. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Dịch vụ chặn cuộc gọi—để giới hạn cuộc gọi đến và cuộc gọi đi từ điện thoại (dịch vụ mạng). Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi.

Gọi số ẩn định—để giới hạn những cuộc gọi đi đến các số điện thoại được chọn nếu chức năng này được thẻ SIM hỗ trợ.

Nhóm nội bộ—để xác định nhóm người mà bạn có thể gọi điện cho họ hay họ có thể gọi điện cho bạn (dịch vụ mạng).

Cấp độ bảo vệ > Điện thoại—điện thoại sẽ hỏi mã bảo vệ mỗi khi bạn lắp thẻ SIM mới vào. Nếu bạn chọn **Bộ nhớ**, điện thoại sẽ yêu cầu mã bảo vệ khi thẻ SIM được chọn, và bạn muốn thay đổi bộ nhớ đang sử dụng.

Mã truy nhập—để thay đổi mã bảo vệ, mã PIN, mã UPIN, mã PIN2, hoặc mật mã chặn cuộc gọi.

Chọn mã—để chọn mã PIN hoặc mã UPIN sẽ được kích hoạt.

Chứng chỉ bảo vệ hoặc **Chứng chỉ thuê bao**—để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao đã được tải xuống điện thoại của bạn. Xem phần “**Chứng chỉ**”, trên trang 66.

Cài đặt mô đun an toàn—để xem **Chi tiết mô đun an toàn**, kích hoạt **Yêu cầu PIN mô đun**, hoặc thay đổi PIN mô đun và PIN ký tên. Xem thêm phần “**Mã truy cập**”, trên trang xi.

■ Cập nhật phần mềm điện thoại

Nhà cung cấp dịch vụ có thể gửi các cập nhật phần mềm điện thoại trực tiếp qua mạng đến điện thoại của bạn. Tùy chọn này có thể không khả dụng, tùy thuộc điện thoại của bạn.



Cảnh báo: Nếu cài đặt cập nhật phần mềm, bạn sẽ không thể sử dụng điện thoại, kể cả gọi tới các số khẩn cấp, cho tới khi cài đặt xong và điện thoại được khởi động lại. Đảm bảo sao lưu dữ liệu trước khi chấp nhận cập nhật phần mềm.

Cài đặt

Để cho phép hoặc không cho phép cập nhật phần mềm điện thoại, chọn

Menu > Cài đặt > Cài đặt cấu hình > Cài đặt quản lý thiết bị > Phần mềm nhà c. cấp d. vụ và chọn các tùy chọn sau:

Luôn cho phép—để thực hiện tất cả việc tải xuống và cập nhật phần mềm một cách tự động.

Có hỏi trước—để chỉ thực hiện tải xuống và cập nhật phần mềm sau khi bạn xác nhận (cài đặt mặc định)

Luôn từ chối—để từ chối tất cả các cập nhật phần mềm

Tùy thuộc vào các cài đặt, bạn sẽ được thông báo về một cập nhật phần mềm khả dụng cho việc tải xuống hoặc cập nhật phần mềm đã được tải xuống và được cài đặt một cách tự động.

Yêu cầu cập nhật phần mềm

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt cho máy** > **Cập nhật điện thoại** để yêu cầu những cập nhật phần mềm điện thoại khả dụng từ nhà cung cấp dịch vụ. Chọn **Chi tiết phần mềm h.tại** để hiển thị phiên bản phần mềm hiện thời và kiểm tra xem có cần cập nhật hay không. Chọn **Tải về ph.mềm điện thoại** để tải xuống và cài đặt một cập nhật phần mềm điện thoại. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình.

Cài đặt cập nhật phần mềm

Để bắt đầu cài đặt khi cài đặt đã bị hủy sau khi tải xuống, chọn **Cài bản cập nhật ph.mềm**.

Việc cập nhật phần mềm có thể mất vài phút. Nếu có vấn đề với quá trình cài đặt, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

■ Khôi phục cài đặt gốc

Để cài lại một số cài đặt menu trở lại giá trị mặc định, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kh.phục cài đặt gốc**. Nhập mã bảo vệ. Tên và số điện thoại được lưu trong **Danh bạ** sẽ không bị xóa.

10. Bộ sưu tập



Trong menu này, bạn có thể quản lý hình ảnh, video clip, các tập tin nhạc, chủ đề, hình vẽ, nhạc chuông, các đoạn ghi âm, và các tập tin đã nhận. Các tập tin này được lưu trong bộ nhớ điện thoại và có thể được sắp xếp trong các thư mục.

Điện thoại của bạn hỗ trợ hệ thống phím kích hoạt để bảo vệ nội dung được thừa nhận. Luôn kiểm tra các điều khoản về nội dung và phím khởi động trước khi chấp nhận, vì bạn có thể phải trả một mức phí để sử dụng.

Việc bảo hộ quyền tác giả có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, chuyển giao hay chuyển đi một số các hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông), hay nội dung khác.

Để xem danh sách thư mục, chọn **Menu > Bộ sưu tập**.

Để xem những tùy chọn hiện có của một thư mục, chọn một thư mục > **Tùy chọn**.

Để xem danh sách các tập tin trong một thư mục, chọn một thư mục > **Mở**.

Để xem những tùy chọn hiện có của một tập tin, chọn một tập tin > **Tùy chọn**.

■ In hình ảnh sử dụng kết nối Bluetooth

Các hình ảnh được lưu trong bộ sưu tập có thể được in bằng cách sử dụng kết nối Bluetooth.

Để gửi hình ảnh đến một máy in Bluetooth tương thích, chọn **Menu > Bộ sưu tập > Hình ảnh** và chọn hình ảnh bạn muốn in. Chọn **Tùy chọn > Gửi > Qua Bluetooth**. Di chuyển đến máy in Bluetooth hiển thị trong danh sách các thiết bị hiện hành và bấm phím chọn giữa.

11. Phương tiện



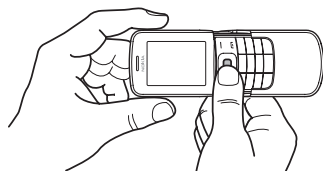
Khi đang chụp ảnh và sử dụng hình ảnh hoặc các video clip, phải tuân theo các quy định và tôn trọng các phong tục cũng như các quyền hợp pháp và riêng tư của từng địa phương.

■ Camera

Bạn có thể chụp hình hay quay các đoạn phim bằng camera tích hợp.

Chụp ảnh

Để khởi động camera, bấm phím di chuyển lên, hoặc chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Camera**.



Để chụp ảnh ở dạng phong cảnh, giữ điện thoại ở vị trí nằm ngang. Di chuyển sang trái hoặc sang phải để thay đổi giữa chế độ camera (ảnh tĩnh) và video.

Để phóng to và thu nhỏ khi ở chế độ camera, di chuyển lên hoặc xuống, hoặc bấm phím âm lượng.

Để chụp ảnh, chọn **Chụp**. Điện thoại sẽ lưu các hình chụp vào **Bộ sưu tập** > **Hình ảnh**.

Chọn **Tùy chọn** để cài **Bật chế độ ban đêm** nếu thiếu ánh sáng, **Bật chụp tự động** để kích hoạt chức năng chụp tự động, hoặc **Bật chụp liên tiếp** để chụp nhiều ảnh liên tiếp. Với cài đặt kích thước ảnh cao nhất, ba ảnh được chụp liên tiếp. Với cài đặt kích thước khác, năm ảnh được chụp.

Chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Thời gian xem thử hình** và chọn thời gian xem trước ảnh vừa chụp trên màn hình. Trong thời gian xem trước, chọn **Trở về** để chụp ảnh khác hoặc chọn **Gửi** để gửi ảnh dưới dạng tin nhắn đa phương tiện.

Điện thoại của bạn hỗ trợ khả năng chụp ảnh với độ phân giải lên tới 1600 x 1200 pixel. Độ phân giải hình ảnh trong hướng dẫn này có thể hiển thị khác đi.

■ Quay video clip

Để quay video, chọn **Menu** > **Tùy chọn** > **Phương tiện** > **Video**. Để bắt đầu quay video, chọn **Quay**. Để tạm ngưng ghi hình, chọn **T.ngưng**; để tiếp tục ghi hình, chọn **Tiếp tục**. Để ngừng ghi hình, chọn **Dừng**. Điện thoại sẽ lưu lại đoạn hình ảnh trong **Bộ sưu tập** > **Video clip**.

Các tùy chọn camera và video

Để sử dụng bộ lọc với camera hoặc video, chọn **Tùy chọn** > **Hiệu ứng** > **Bình thường** > **Màu sai**, **Phạm vi màu xám**, **Màu Xếp**, **Vô hiệu**, hoặc **Hồng vi phơi quá**.

Để thay đổi cài đặt camera hoặc video, chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt**.

Media player

Với media player, bạn có thể xem, phát và tải về các tập tin như hình ảnh, âm thanh, video và hình động. Bạn cũng có thể xem các đoạn video trực tuyến tương thích từ một server mạng (dịch vụ mạng).

Để chọn hoặc tải xuống tập tin media, chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Media player** > **Mở Bộ sưu tập**, **Chỉ mục**, **Chọn địa chỉ**, hoặc **File media tải về**.

Để cài tốc độ tiến nhanh về phía trước hoặc tua lại, chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Media player** > **Khoảng FF/Rew**.

Cấu hình cho một dịch vụ trực tuyến

Bạn có thể nhận được các cài đặt cấu hình dành cho quá trình truyền dữ liệu trực tuyến dưới dạng tin nhắn cấu hình được gửi từ nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần “**Dịch vụ cài đặt cấu hình**”, trên trang **xii**. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần “**Cấu hình**”, trên trang **46**. Để kích hoạt cài đặt, thực hiện như sau:

1. Chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Media player** > **Cài đặt dg truyền** > **Cấu hình**. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến mới được hiển thị.
2. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** dành cho việc truyền dữ liệu.
3. Chọn **Tài khoản** và tài khoản dịch vụ truyền dữ liệu nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

Máy nghe nhạc

Điện thoại có một máy nghe nhạc dùng để nghe các bài nhạc, đoạn ghi âm, hoặc các tập tin âm thanh dạng mp3 hoặc aac mà bạn đã chuyển vào điện thoại bằng ứng dụng Nokia Audio Manager, là một phần của Nokia PC Suite. Xem phần “**Bộ PC Suite**”, trên trang **69**.

Các tập tin nhạc được lưu trong một thư mục trên bộ nhớ điện thoại sẽ tự động được phát hiện và bổ sung vào danh sách các đoạn nhạc mặc định.

Để mở máy nghe nhạc, chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Máy nghe nhạc**.

Phát bài nhạc



Cảnh báo: Nghe nhạc với mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của quý khách.

Khi bạn mở menu **Máy nghe nhạc**, chi tiết của bài nhạc đầu tiên trong danh sách mặc định sẽ hiển thị. Để phát nhạc, chọn .

Để điều chỉnh mức âm lượng, sử dụng các phím âm lượng ở bên cạnh của điện thoại.

Để ngừng việc nghe, chọn .

Để chuyển sang bài nhạc kế tiếp, chọn . Để chuyển sang phần đầu bài nhạc trước đó, chọn .

Để trở về từ đầu bài nhạc hiện tại, chọn và giữ . Để tiến nhanh về trước bài nhạc hiện tại, chọn và giữ . Thả phím tại vị trí bạn muốn.

Cài đặt cho máy nghe nhạc

Trong **Máy nghe nhạc**, có thể có các tùy chọn sau:

Danh sách bài nhạc—Xem tất cả các bài nhạc hiện có trong danh sách nhạc và phát bài nhạc bạn muốn. Để nghe một bài nhạc, di chuyển đến bài nhạc bạn muốn, và chọn **Phát**.

Nếu bạn chọn **Tùy chọn**, bạn có thể làm mới lại danh sách nhạc (ví dụ, sau khi thêm bài nhạc mới vào danh sách) và thay đổi danh sách nhạc sẽ hiển thị khi bạn mở menu **Máy nghe nhạc** nếu có nhiều danh sách nhạc trên điện thoại. Bạn cũng có thể gửi bài nhạc tới một máy điện thoại khác.

Tùy chọn phát—Chọn **Ngẫu nhiên** để phát các đoạn nhạc trong danh sách nhạc theo thứ tự ngẫu nhiên. Chọn **Phát**

lại để phát lặp lại đoạn nhạc hiện tại hoặc toàn bộ danh sách nhạc. Chọn **Nguồn nhạc** để chọn một thư mục có các bài nhạc.

Bộ chỉnh âm thanh—Chọn hoặc xác định cài đặt bộ lọc âm. Xem phần **"Bộ chỉnh âm"**, trên trang 54.

Loa/Tai nghe—Nghe nhạc qua loa hoặc tai nghe. (Chỉ khi tai nghe được nối vào).



Mẹo: Khi sử dụng tai nghe, bấm phím tai nghe để chuyển sang bài nhạc kế tiếp.

Trang web—để truy cập vào một trang web kết hợp với bài nhạc hiện đang được phát. Tùy chọn này sẽ bị làm mờ nếu không có trang web nào.

Tải nhạc—để kết nối với một dịch vụ trình duyệt liên quan đến bài nhạc hiện tại. Chức năng này chỉ có khi địa chỉ của dịch vụ được kèm trong bài nhạc.

Radio

Đài FM phụ thuộc vào ăng-ten khác với ăng-ten của các thiết bị vô tuyến. Cần phải gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích với thiết bị để đài FM hoạt động tốt.



Cảnh báo: Nghe nhạc với mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của quý khách. Không để điện thoại gần tai của quý khách khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Đài FM**.

Để sử dụng các phím đồ họa  ,  ,  , hoặc  trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần và chọn phím đó.

Lưu lại các tần số kênh radio

1. Để bắt đầu tìm kiếm, chọn và giữ  hoặc  . Để thay đổi tần số kênh radio theo mỗi 0,05 MHz, bấm nhanh phím  hoặc  .
2. Để lưu tần số kênh vào vị trí bộ nhớ, từ 1 đến 9, bấm và giữ phím số tương ứng. Để lưu một tần số kênh vào vị trí bộ nhớ từ 10 đến 20, bấm nhanh **1** hoặc **2**, bấm và giữ phím số bạn cần, từ **0** đến **9**.
3. Nhập tên kênh radio.

Nghe radio

Chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Đài FM**.

Di chuyển tới tần số kênh bạn muốn, chọn  hoặc  , hoặc bấm phím tai nghe. Để chọn một kênh radio, bấm nhanh các phím số tương ứng. Để điều chỉnh âm lượng, bấm các phím âm lượng.

Chọn từ các tùy chọn sau:

Tắt—để tắt radio

Lưu kênh—để lưu một kênh radio mới.

Các kênh—để chọn danh sách các kênh đã lưu. Để xóa hoặc đổi tên một kênh, di chuyển đến kênh bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa kênh** hoặc **Đặt lại tên**.

Phát mono hoặc **Phát stereo**—để nghe đài FM ở chế độ mono hoặc stereo

Loa hoặc **Tai nghe**—để nghe đài qua loa hoặc tai nghe. Giữ tai nghe kết nối với điện thoại. Dây dẫn của tai nghe có chức năng như một ăng-ten radio.

Cài tần số—để nhập tần số của kênh radio theo ý muốn

Bạn có thể gọi hoặc trả lời cuộc gọi đến bình thường khi đang nghe radio. Trong khi gọi điện, âm radio sẽ được tắt.

Khi một ứng dụng dùng kết nối dữ liệu gói hoặc HSCSD đang gửi hoặc nhận dữ liệu, ứng dụng này có thể gây nhiễu sóng radio.

Máy ghi âm

Bạn có thể ghi lại lời nói, âm thanh hoặc một cuộc gọi, và lưu chúng vào **Bộ sưu tập**. Điều này rất có ích khi ghi lại tên và số điện thoại để viết lại sau.

Không thể sử dụng phần máy ghi âm khi cuộc gọi truyền dữ liệu hoặc kết nối GPRS đang hoạt động.

Ghi âm

1. Chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Máy ghi âm**.

Để sử dụng các phím đồ họa  ,  , hoặc  trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần, và chọn phím đó.

2. Để bắt đầu ghi âm, chọn  . Để bắt đầu ghi âm trong khi đang có cuộc gọi, chọn **Tùy chọn** > **Ghi âm**. Trong khi ghi âm một cuộc gọi,

tất cả các thành viên tham gia đàm thoại sẽ nghe thấy một tiếng bíp nhỏ. Khi ghi âm, nên giữ điện thoại ở vị trí thông thường gần tai. Để tạm ngừng việc ghi âm, chọn **■**.

3. Để ngừng ghi âm, chọn **■**. Đoạn ghi âm sẽ được lưu vào **Bộ sưu tập > Máy ghi âm**.

Để nghe đoạn ghi âm mới nhất, chọn **Tùy chọn > Phát mục cuối**.

Để gửi đoạn ghi âm mới nhất, chọn **Tùy chọn > Gửi mục cuối**.

Để xem danh sách các đoạn ghi âm trong **Bộ sưu tập**, chọn **Tùy chọn > Danh sách ghi âm > Máy ghi âm**.

■ Bộ chỉnh âm

Để điều chỉnh chất lượng âm thanh, sử dụng máy nghe nhạc để khuếch đại hoặc giảm bớt tần số âm thanh.

Chọn **Menu > Phương tiện > Bộ chỉnh âm**.

Để kích hoạt một nhóm, di chuyển đến một trong các nhóm bộ lọc âm thanh, và chọn **K.động**.

Để xem, chỉnh sửa, hoặc đổi tên nhóm đã chọn, chọn **Tùy chọn > Xem, Sửa, hoặc Đổi tên**. Bạn không thể chỉnh sửa hoặc đổi tên tất cả các nhóm.

■ Tăng âm stereo

Hiệu ứng tăng âm stereo sẽ làm tăng công suất âm thanh của điện thoại bằng việc bật hiệu ứng. Để thay đổi cài đặt này, chọn **Menu > Phương tiện > Tăng âm stereo**.

12. Sắp xếp



■ Báo thức

Bạn có thể cài điện thoại báo thức vào thời điểm mong muốn. Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Báo thức**.

Để cài báo thức, chọn **Giờ báo thức**, và nhập thời gian báo. Để thay đổi giờ báo thức đã cài, chọn **Giờ báo thức** > **Bật** và thay đổi giờ.

Để cài điện thoại lặp lại thông báo vào những ngày đã chọn trong tuần, chọn **Lặp lại âm báo**.

Để chọn âm báo hoặc cài radio làm âm báo, chọn **Âm báo**. Nếu bạn chọn kênh radio làm âm báo, hãy kết nối tai nghe vào máy. Điện thoại sẽ sử dụng kênh radio mà bạn đã nghe sau cùng làm âm báo và âm báo sẽ phát qua loa. Nếu bạn đã tháo tai nghe hoặc tắt điện thoại, âm báo mặc định sẽ thay thế radio.

Để cài khoảng thời gian nghỉ cho âm báo lại, chọn **Thời gian chờ báo lại** và chọn thời gian.

■ Ngừng báo

Điện thoại sẽ phát âm báo và nháy đèn **Báo thức!** và hiển thị thời gian hiện tại trên màn hình ở chế độ chờ, cho dù bạn đã tắt điện thoại. Để ngừng báo thức, chọn **Dừng**. Nếu bạn để điện thoại tiếp tục báo thức trong một phút hoặc chọn **Báo lại**, âm báo sẽ ngừng trong khoảng

thời gian bạn đã đặt trong **Thời gian chờ báo lại**, sau đó sẽ tiếp tục lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi thiết bị đang ở chế độ tắt, thiết bị sẽ tự bật lên và phát âm báo. Nếu quý khách chọn **Dừng**, thiết bị sẽ hỏi quý khách có muốn kích hoạt thiết bị cho các cuộc gọi hay không. Chọn **Không** để tắt thiết bị hoặc **Có** để thực hiện và nhận các cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi việc sử dụng điện thoại vô tuyến có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.

■ Lịch

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Lịch**.

Ngày hiện tại sẽ được đánh dấu bằng một khung. Nếu có bất kỳ ghi chú nào được đặt cho ngày, ngày này được in đậm, và đoạn đầu của ghi chú sẽ được hiển thị phía dưới lịch. Để xem các ghi chú ngày, chọn **Xem**. Để xem cả tuần, chọn **Tùy chọn** > **Xem theo tuần**. Để xóa tất cả ghi chú trong lịch, chọn kiểu xem tháng hoặc tuần, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa hết ghi chú**.

Các tùy chọn khác dành cho giao diện ngày có thể là viết ghi chú; xóa, chỉnh sửa, di chuyển, hoặc lặp lại một ghi chú; sao chép ghi chú sang một ngày khác; gửi ghi chú qua công nghệ Bluetooth; hoặc gửi ghi chú đến chức năng lịch của một điện thoại tương thích khác dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc

tin nhắn đa phương tiện. Để cài ngày giờ, múi giờ, định dạng ngày hoặc giờ, dấu phân cách ngày, giao diện mặc định, hoặc ngày đầu tiên trong tuần, chọn **Cài đặt**. Để cài diện thoại tự động xóa các ghi chú cũ sau một khoảng thời gian đã định, chọn **Tự động xóa ghi chú**.

Tạo một ghi chú lịch

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Lịch**. Di chuyển tới ngày bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > **Viết ghi chú** và chọn một trong các loại ghi chú sau:  **Cuộc họp**,  **Cuộc gọi**,  **Sinh nhật**,  **Ghi chú**, hoặc  **Nhắc nhở**. Điền thông tin vào các trường cho sẵn.

Âm báo ghi chú

Điện thoại sẽ hiển thị ghi chú và nếu được đặt, sẽ phát một âm báo. Với một ghi chú cuộc gọi () trên màn hình, để gọi số điện thoại được hiển thị, bấm phím đàm thoại. Để ngưng âm báo và xem ghi chú, chọn **Xem**. Để ngưng âm báo trong khoảng 10 phút, chọn **Báo lại**.

Để ngưng âm báo mà không xem ghi chú, chọn **Thoát**.

■ Công việc

Để lưu ghi chú cho công việc mà bạn phải thực hiện, chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Công việc**.

Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > **Thêm**. Điền thông tin vào các trường, và chọn **Lưu lại**.

Để xem ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Xem**. Trong khi xem ghi chú, bạn có thể chọn một tùy chọn để chỉnh sửa các thuộc tính. Bạn cũng có thể chọn xóa ghi chú đã chọn cũng như xóa tất cả các ghi chú mà bạn đã đánh dấu hoàn tất.

Bạn có thể sắp xếp các ghi chú theo thứ tự ưu tiên hoặc theo thời hạn, gửi ghi chú đến điện thoại khác dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện, lưu làm ghi chú lịch hoặc truy cập lịch.

■ Ghi chú

Để viết và gửi ghi chú, chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Ghi chú**.

Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > **Tạo ghi chú**. Viết ghi chú và chọn **Lưu lại**.

Các tùy chọn khác là xóa và chỉnh sửa ghi chú. Khi sửa ghi chú, bạn cũng có thể thoát khỏi công cụ chỉnh sửa văn bản mà không cần lưu lại. Bạn có thể gửi ghi chú đến các thiết bị tương thích bằng công nghệ không dây Bluetooth, tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện.

■ Máy tính

Máy tính trên điện thoại có các chức năng tính toán và lượng giác, có thể tính bình phương và căn bậc hai, số nghịch đảo, và chuyển đổi tiền tệ.



Lưu ý: Máy tính này có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Máy tính**. Khi 0 hiển thị trên màn hình, nhập số đầu tiên của phép tính vào. Bấm **#** để nhập dấu thập phân. Di chuyển tới một phép tính hoặc chức năng bạn muốn hoặc chọn từ **Tùy chọn**. Nhập số thứ hai vào. Lặp lại các bước này nhiều lần nếu cần. Để bắt đầu một phép tính mới, trước tiên chọn và giữ **Xóa**.

Để chuyển đổi tiền tệ, chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Máy tính**. Để lưu tỉ giá, chọn **Tùy chọn** > **Tỉ giá hối đoái**. Chọn một trong các tùy chọn hiển thị. Nhập tỉ giá vào, bấm **#** để nhập dấu thập phân và chọn **OK**. Tỉ giá được lưu trong bộ nhớ cho đến khi bạn thay tỉ giá khác. Để chuyển đổi tiền tệ, nhập số tiền cần chuyển, chọn **Tùy chọn** > **Nội tệ** hoặc **Ngoại tệ**.



Lưu ý: Khi quý khách đổi sang một loại tiền tệ cơ bản khác, quý khách phải nhập tỉ giá mới vào vì tất cả các tỉ giá được cài trước đó sẽ bị xóa.

■ Bộ báo giờ

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Đ. hồ đ. ngược**. Nhập thời gian báo vào theo giờ, phút, và giây, và chọn **OK**. Nếu muốn, bạn có thể viết ghi chú hiển thị riêng khi đến giờ báo. Để khởi động bộ báo giờ, chọn **Bắt đầu**. Để thay đổi thời gian báo, chọn **Đổi giờ**. Để ngừng bộ đếm giờ, chọn **Tắt hẹn giờ**.

Nếu đến giờ báo khi điện thoại ở chế độ chờ, điện thoại sẽ phát âm báo hoặc nháy đèn ghi chú đó nếu được cài hoặc hiển thị **Hết thời gian đếm ngược**. Bấm phím bất kỳ để ngừng âm báo. Nếu không bấm phím nào, âm báo sẽ tự động ngừng trong vòng 60 giây. Để ngừng âm báo và để xóa văn bản ghi chú, chọn **Thoát**. Để khởi động lại bộ báo giờ, chọn **K.đ lại**.

■ Đồng hồ bấm giờ

Bạn có thể sử dụng đồng hồ bấm giờ để đo thời gian thông thường, thời gian tức thời hoặc ghép giờ. Trong khi tính giờ, bạn cũng có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Sử dụng đồng hồ bấm giờ hoặc để đồng hồ bấm giờ chạy ẩn khi sử dụng các chức năng khác sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và làm giảm tuổi thọ của pin.

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Đồng hồ bấm giờ** và chọn từ các tùy chọn sau:

Thời gian tách—để tính thời gian tức thời. Để bắt đầu xem giờ, chọn **Bắt đầu**. Chọn **Tách** mỗi khi bạn muốn đo thời gian tức thời. Để ngừng xem giờ, chọn **Dừng**.

Để lưu thời gian đã đo, chọn **Lưu lại**.

Để bắt đầu xem giờ lại, chọn **Tùy chọn** > **Bắt đầu**. Thời gian mới sẽ được thêm vào thời gian trước đó. Để cài lại thời gian mà không lưu, chọn **Cài lại**.

Thời gian ghép—để tính thời gian ghép. Chọn lại **Ghép** mỗi khi bạn muốn đo thời gian tức thời

Tiếp tục—để xem việc định giờ bạn đã đặt chạy ẩn

Kết quả cuối—để xem thời gian đã đo gần nhất nếu chưa cài lại đồng hồ bấm giờ

Xem giờ hoặc **Xóa giờ**—để xem hoặc xóa thời gian đã lưu

13. Các ứng dụng



Các ứng dụng sẽ hiển thị dưới dạng **Ứng dụng** trong menu chính.

Trong menu này bạn có thể quản lý các chương trình ứng dụng và trò chơi. Các tập tin này được lưu trong bộ nhớ điện thoại và có thể được sắp xếp trong các thư mục.

■ Vào một trò chơi

Phần mềm điện thoại có một số trò chơi.

Chọn **Menu** > **Ứng dụng** > **Trò chơi**.

Di chuyển đến trò chơi bạn muốn, và chọn **Mở**.

Để cài âm thanh, đèn, và độ rung cho trò chơi, chọn **Menu** > **Ứng dụng** > **Tùy chọn** > **Cài đặt ứng dụng**.

■ Khởi chạy một ứng dụng

Phần mềm của điện thoại có một số ứng dụng Java

Chọn **Menu** > **Ứng dụng** > **Ứng dụng**.

Di chuyển đến một ứng dụng, và chọn **Mở**.

■ Một số tùy chọn ứng dụng

Xóa—để xóa ứng dụng trong điện thoại.

Chi tiết—để xem thêm thông tin về ứng dụng

Cập nhật mới—để kiểm tra nếu phiên bản mới của ứng dụng có sẵn để tải về từ **Web** (dịch vụ mạng)

Truy cập ứng dụng—để hạn chế ứng dụng truy cập mạng. Các danh mục khác nhau sẽ hiển thị. Chọn trong mỗi loại một cấp phép khả dụng.

Trang web—để cung cấp thêm thông tin hoặc dữ liệu bổ sung cho ứng dụng từ trang internet (dịch vụ mạng). Tính năng này chỉ được hiển thị nếu địa chỉ internet được cung cấp cùng với ứng dụng.

■ Tải một ứng dụng

Điện thoại của bạn hỗ trợ các ứng dụng Java J2ME. Bạn cần đảm bảo rằng các ứng dụng này tương thích với máy của bạn trước khi tải về.



Lưu ý quan trọng: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Bạn có thể tải các chương trình ứng dụng Java mới và các trò chơi về bằng nhiều cách.

Sử dụng Nokia Application Installer từ bộ PC Suite để tải các ứng dụng về điện thoại, hoặc chọn **Menu** > **Ứng dụng** > **Tùy chọn** > **Tải xuống** > **Tải ứng dụng**; danh sách các chỉ mục khả dụng

sẽ được hiển thị. Xem phần “**Chỉ mục**”, trên trang 63.

Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chứng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu quý khách lựa chọn truy cập các trang web này, quý khách nên có biện pháp đề phòng, cho sự an toàn hoặc nội dung, như quý khách sẽ thực hiện đối với bất kỳ trang web nào trên Internet.

■ Presenter

Ứng dụng presenter cho phép bạn điều khiển từ xa các diễn thuyết (tương thích với Microsoft Office PowerPoint), đĩa DVD phần mềm, máy nghe nhạc MP3, hoặc các ứng dụng PC khác bằng điện thoại.

Để sử dụng các ứng dụng khác với diễn thuyết và chế độ màn hình nền, bạn phải tạo một cấu hình tùy chỉnh phù hợp trên ứng dụng PC.

Trước khi có thể sử dụng ứng dụng này, bạn phải thực hiện như sau:

1. Cài đặt ứng dụng Nokia Presenter PC trên máy PC. Thành phần này hiện đang có sẵn để tải xuống tại trang web của Nokia. Xem phần “**Dịch Vụ Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia**”, trên trang 84.

2. Khởi chạy và định cấu hình thành phần trên máy PC. Đảm bảo cổng nối tiếp Bluetooth đến đã chọn (cổng COM) phù hợp với cổng được xác định trong cài đặt phần mềm Bluetooth trên thiết bị Bluetooth của máy PC. Để có thông tin chi tiết, tham khảo tài liệu về thành phần trên máy PC và “**Thiết lập kết nối Bluetooth**”, trên trang 41.
3. Mở diễn thuyết, hoặc khởi động ứng dụng bạn muốn điều khiển từ xa bằng điện thoại.

Chọn **Ứng dụng > Bộ ứng dụng > Presenter > Kết nối** và chọn thiết bị bạn muốn kết nối với.

Khi hộp thoại Bluetooth Connection Successful (Kết Nối Bluetooth Thành Công) hiển thị trên màn hình máy PC, bạn phải bấm vào hộp thoại này để xác nhận kết nối Bluetooth.

Danh sách các kiểu ứng dụng khả dụng sẽ hiển thị. Chọn **Mở** để truy cập vào ứng dụng bạn muốn. Chọn **Tùy chọn > Cài đặt** để cài kích thước **Ghi chú thuyết minh** cho ghi chú của người diễn thuyết, và **Bộ hẹn giờ bản trình diễn (theo phút)** để tối ưu hóa thời gian của diễn thuyết khả dụng. Để lưu các thông số cài đặt, chọn **Tùy chọn > Trở về**.

Sau khi chọn diễn thuyết, hãy trình duyệt hoặc bỏ qua các trang, hoặc chuyển sang các trang kế tiếp bằng cách sử dụng phím di chuyển. Để xem ghi chú của người thuyết trình, chọn **Ghi chú**. Để trở vào các phần trên

trang, chọn **Con trỏ** để kích hoạt dấu
chọn hình tròn nhỏ màu đen mà bạn có
thể điều khiển bằng phím di chuyển.
Chọn **Tùy chọn** > **Danh sách trang** để
trở về danh sách trang. Chọn **Tùy chọn**
> **Danh sách ứng dụng** để trở về danh
sách ứng dụng.

Để điều khiển con trỏ từ xa bằng điện
thoại, chọn chế độ màn hình nền.
Sau khi mở màn hình nền, điện thoại
sẽ tự động điều khiển con trỏ. Để trở
về danh sách ứng dụng, chọn **Tùy
chọn** > **Danh sách ứng dụng**.

Để thoát khỏi presenter, chọn **Tùy
chọn** > **Thoát**.



Bạn có thể truy cập vào nhiều dịch vụ Internet di động khác nhau bằng cách sử dụng trình duyệt trong điện thoại.



Lưu ý quan trọng: Chỉ sử dụng các dịch vụ mà quý khách tin cậy và có cung cấp biện pháp bảo vệ và an toàn đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Kiểm tra tính khả dụng, giá cả, thuế và hướng dẫn của các dịch vụ này với nhà cung cấp dịch vụ.

Với trình duyệt của điện thoại, bạn có thể xem các trang dịch vụ sử dụng Ngôn ngữ Đánh dấu Vô tuyến (WML) hoặc Ngôn ngữ Đánh dấu Siêu văn bản mở rộng (XHTML). Hiển thị có thể khác nhau tùy theo kích thước màn hình. Bạn có thể sẽ không xem được tất cả các trang internet.

■ Thiết lập trình duyệt

Bạn có thể nhận các thông số cài đặt cấu hình dành cho trình duyệt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ mà bạn muốn sử dụng. Xem phần “[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)”, trên trang [xii](#). Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt cấu hình theo cách thủ công. Xem phần “[Cấu hình](#)”, trên trang [46](#).

■ Kết nối với dịch vụ

Đảm bảo rằng đã khởi động đúng các cài đặt cấu hình của dịch vụ.

1. Để chọn các cài đặt dành cho việc kết nối dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt cấu hình**.
2. Chọn **Cấu hình**. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ duyệt web mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** để trình duyệt. Xem phần “[Thiết lập trình duyệt](#)”, trên trang [62](#).
3. Chọn **Tài khoản** và chọn một tài khoản dịch vụ trình duyệt nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.
4. Chọn **Hiện cửa sổ đăng nhập** > **Có** để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.

Sử dụng một trong các cách sau để kết nối với dịch vụ:

- Chọn **Menu** > **Web** > **Trang chủ**; hoặc ở chế độ chờ, bấm và giữ **0**.
- Để chọn một chỉ mục của dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Chỉ mục**.
- Để chọn địa chỉ URL mới nhất, chọn **Menu** > **Web** > **Địa chỉ mới nhất**.
- Để nhập một địa chỉ của dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Chọn địa chỉ**. Nhập địa chỉ của dịch vụ, và chọn **OK**.

■ Các trang trình duyệt

Sau khi kết nối với dịch vụ, bạn có thể bắt đầu trình duyệt các trang của dịch vụ này. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi tùy theo các dịch vụ khác nhau. Nên thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Trình duyệt bằng các phím của điện thoại

Để trình duyệt qua trang này, di chuyển theo một hướng bất kỳ.

Để chọn mục đánh dấu sáng, bấm phím đàm thoại, hoặc chọn **Chọn**.

Để nhập chữ và số, bấm các phím từ 0 đến 9. Để nhập các ký tự đặc biệt, bấm *.

Các tùy chọn trong khi trình duyệt

Chọn từ các tùy chọn sau:

Trang chủ—để trở về trang bắt đầu.

Phím tắt—để mở danh sách các tùy chọn dành riêng cho trang này. Tùy chọn này chỉ có khi trang có chứa các phím tắt.

Lưu chỉ mục—để lưu trang hiện thời làm chỉ mục

Chỉ mục—để truy cập danh sách các chỉ mục. Xem phần **“Chỉ mục”**, trên trang 63.

Tùy chọn trang—để hiển thị danh sách các tùy chọn của trang đang xem.

Trang đã xem—để nhận danh sách các trang URL đã vào mới nhất

Tải về—để hiển thị danh sách các chỉ mục để tải xuống

Tùy chọn khác—để hiển thị danh sách các tùy chọn khác

Tải lại—để tải lại và cập nhật trang hiện tại

Nhà cung cấp dịch vụ cũng có thể cung cấp các tùy chọn khác.

Gọi trực tiếp

Trong khi trình duyệt, bạn có thể thực hiện cuộc gọi điện thoại, lưu tên và số điện thoại từ một trang web.

■ Chỉ mục

Bạn có thể lưu các địa chỉ trang web làm chỉ mục trong bộ nhớ điện thoại.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Chỉ mục**; hoặc ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Chỉ mục**.
2. Di chuyển đến một chỉ mục, và chọn chỉ mục đó, hoặc bấm phím đàm thoại để kết nối với trang được liên kết với chỉ mục.
3. Chọn **Tùy chọn** để xem, chỉnh sửa, xóa hoặc gửi chỉ mục; tạo một chỉ mục mới; hoặc lưu chỉ mục vào một thư mục.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chứng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu quý khách lựa chọn truy cập các trang

web này, quý khách nên có biện pháp đề phòng, cho sự an toàn hoặc nội dung, như quý khách sẽ thực hiện đối với bất kỳ trang web nào trên Internet.

Nhận chỉ mục

Khi bạn nhận được một chỉ mục được gửi dưới dạng chỉ mục, **Đã nhận 1 chỉ mục** sẽ hiển thị. Để xem chỉ mục, chọn **Hiển thị**.

■ Cài đặt hiển thị

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn khác** > **Cài đặt hiển thị**; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** và chọn các tùy chọn sau:

Phụ văn bản > **Bật**—để cài văn bản tiếp tục sang dòng kế tiếp trên màn hình. Nếu bạn chọn **Tắt**, văn bản sẽ được viết tắt.

Cỡ chữ—để cài cỡ chữ

Hiển thị hình ảnh > **Không**—để ẩn hình trên trang. Điều này có thể làm tăng tốc độ truy cập các trang web chứa nhiều hình ảnh.

Báo lỗi > **Báo lỗi kết nối ko an toàn** > **Có**—để cài điện thoại báo lỗi khi một kết nối an toàn bị trở thành kết nối không an toàn trong khi duyệt web

Báo lỗi > **Báo lỗi mục ko an toàn** > **Có**—để cài điện thoại cảnh báo khi trang an toàn chứa một mục không an toàn. Các thông báo này sẽ không báo đảm kết nối an toàn. Để biết thêm

thông tin, xem phần “**Bảo mật trình duyệt**”, trên trang 66.

Mã hóa ký tự > **Mã hóa nội dung**—để chọn phương thức mã hóa cho nội dung trang trình duyệt

Mã hóa ký tự > **Dạng Unicode (UTF-8)** > **Bật**—để cài điện thoại gửi địa chỉ URL dưới dạng mã UTF-8. Bạn cần phải có cài đặt này khi truy cập một trang web được viết bằng tiếng nước ngoài.

Kích cỡ màn hình > **Vừa màn hình** hoặc **Nhỏ**—để cài đặt hiển thị màn hình

JavaScript > **Có**—để cho phép Java scripts

■ Cài đặt bảo vệ

Cookie

Cookie là dữ liệu mà một trang web lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại. Cookie sẽ được lưu cho đến khi bạn xóa bộ nhớ cache. Xem phần “**Bộ nhớ cache**”, trên trang 65.

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn khác** > **Bảo mật** > **Cài đặt cookie**; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **Cookie**. Để nhận hoặc không nhận cookie, chọn **Cho phép** hoặc **Từ chối**.

Các script trong kết nối bảo mật

Bạn có thể chọn để điện thoại cho phép hoặc không cho phép kích hoạt các mã script của trang bảo mật. Điện thoại hỗ trợ các mã script WML.

Trong khi trình duyệt, để cho phép các mã script, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Bảo mật* > *Cài đặt WMLScripts*; hoặc ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *WMLScripts tr.khoá toàn* > *Cho phép*.

■ Tải các cài đặt

Để tự động lưu tất cả các tập tin đã tải xuống trong *Bộ sưu tập*, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt tải về* > *Lưu tự động* > *Bật*.

■ Hộp tin dịch vụ

Điện thoại có thể nhận tin dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ gửi (dịch vụ mạng). Tin dịch vụ là những thông báo (về các tiêu đề tin tức chẳng hạn), và có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ dịch vụ.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* ở chế độ chờ khi bạn đã nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Hiển thị**. Nếu bạn chọn **Thoát**, tin nhắn sẽ được chuyển đến *Hộp tin dịch vụ*. Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* sau, chọn **Menu** > *Web* > *Hộp tin dịch vụ*.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Hộp tin dịch vụ*. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn. Để khởi động trình duyệt và tải về các nội dung đã chỉ định, chọn **Tải tin**. Để hiển thị thông tin về thông báo dịch vụ hoặc xóa tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Chi tiết* hoặc *Xóa*.

Cài đặt hộp tin dịch vụ

Chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hộp tin dịch vụ*.

Để cài nhận hoặc không nhận tin nhắn dịch vụ, chọn *Tin dịch vụ* > *Bật* hoặc *Tắt*.

Để cài điện thoại chỉ nhận tin nhắn dịch vụ từ nguồn được nhà cung cấp dịch vụ phê chuẩn, chọn *Bộ lọc tin nhắn* > *Bật*. Để xem danh sách các nguồn được phê chuẩn, chọn *Kênh tin cậy*.

Để cài điện thoại tự động khởi động trình duyệt ở chế độ chờ khi điện thoại nhận được tin dịch vụ, chọn *Kết nối tự động* > *Bật*. Nếu bạn chọn *Tắt*, điện thoại chỉ kích hoạt trình duyệt sau khi bạn đã chọn **Tải tin** khi điện thoại nhận được tin dịch vụ.

■ Bộ nhớ cache

Cache (bộ nhớ truy cập nhanh) là một vùng bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu quý khách đã thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần có mật khẩu, làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache trong khi duyệt web, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Xóa cache*; ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Xóa cache*.

■ Bảo mật trình duyệt

Những tính năng bảo mật có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng hoặc mua hàng trực tuyến. Đối với những kết nối này bạn cần các chứng nhận bảo mật và có thể cả mô-đun bảo mật, chúng có thể đã có trong thẻ SIM của bạn. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Mô-đun bảo mật

Mục đích của mô-đun bảo mật nhằm hoàn thiện các dịch vụ bảo mật có các ứng dụng cần kết nối trình duyệt, và cho phép bạn sử dụng chữ ký kỹ thuật số. Mô-đun bảo mật chứa các chứng chỉ cũng như các khóa riêng và khóa chung. Các chứng chỉ được nhà cung cấp dịch vụ lưu trong mô-đun bảo mật.

Để xem hoặc thay đổi cài đặt mô-đun bảo vệ chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt bảo vệ > Cài đặt mô-đun an toàn.**

Chứng chỉ



Lưu ý quan trọng: Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ làm cho các rủi ro trong các kết nối từ xa và cài đặt phần mềm trở nên rất nhỏ, nhưng chúng phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được khi sự an toàn được nâng cao lên. Sự hiện hữu của một chứng chỉ nào đó tự bản thân chúng không cung cấp bất cứ sự bảo vệ nào; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ đúng, xác thực hoặc được tin cậy để có được sự an toàn nâng cao. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu thông báo Chứng chỉ hết hạn hoặc Chứng chỉ chưa có hiệu lực hiển thị, ngay cả khi chứng chỉ vẫn còn hiệu lực, kiểm tra xem ngày giờ hiện hành trên thiết bị của quý khách có chính xác không. Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, quý khách cần phải đảm bảo rằng quý khách thật sự tin người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc về người sở hữu được liệt kê trong danh sách.

Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ server, chứng chỉ bảo mật và chứng chỉ thuê bao. Bạn có thể nhận những chứng chỉ này từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Chứng chỉ bảo mật và chứng chỉ thuê bao cũng có thể được lưu trong mô-đun bảo mật do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao được tải về điện thoại, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **Chứng chỉ bảo vệ** hoặc **Chứng chỉ thuê bao**.

 được hiển thị trong khi kết nối nếu việc truyền dữ liệu giữa điện thoại và server nội dung được mã hóa.

Biểu tượng bảo mật không chỉ báo việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn (hoặc nơi lưu nội dung nguồn yêu cầu) được bảo mật. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và máy chủ chứa nội dung.

Chữ ký kỹ thuật số

Bạn có thể tạo chữ ký kỹ thuật số bằng điện thoại nếu thẻ SIM có mô-đun bảo mật. Ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số cũng giống như ký tên trên hóa đơn giấy, hợp đồng hoặc tài liệu khác.

Để ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số, chọn một đường dẫn trên trang web, ví dụ tiêu đề và giá của quyển sách mà bạn muốn mua. Văn bản để ký tên, bao gồm số lượng và ngày tháng, sẽ hiển thị

Kiểm tra xem văn bản tiêu đề là **Đọc** và biểu tượng chữ ký kỹ thuật số () có hiển thị hay không.

Nếu biểu tượng chữ ký kỹ thuật số không hiển thị, nghĩa là có sự vi phạm an ninh, và quý khách không nên nhập bất kỳ dữ liệu cá nhân nào chẳng hạn như PIN ký tên của quý khách.

Để ký tên vào văn bản, đọc tất cả văn bản trước, rồi chọn **Ký tên**.

Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi ký tên.

Chọn chứng chỉ thuê bao mà bạn muốn sử dụng. Nhập mã PIN ký tên (xem phần "**Mã truy cập**", trên trang xi), và chọn **OK**. Biểu tượng chữ ký kỹ thuật số sẽ biến mất và dịch vụ có thể hiển thị xác nhận việc mua sắm của bạn.

15. Dịch vụ SIM



Thẻ SIM của bạn có thể cung cấp các dịch vụ bổ sung. Bạn chỉ có thể truy cập vào menu này nếu được hỗ trợ bởi thẻ SIM của bạn. Tên và nội dung của menu này tùy thuộc vào các dịch vụ sẵn có.

Liên hệ với người bán thẻ SIM cho quý khách để biết về sự có sẵn và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ thẻ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

Để cài đặt điện thoại hiển thị cho bạn tin nhắn xác nhận được gửi giữa điện thoại của bạn và mạng khi bạn sử dụng các dịch vụ SIM, chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cho máy > SIM khai báo > Có**.

Bạn có thể trả cước phí khi truy cập các dịch vụ này, bao gồm việc gửi tin nhắn hoặc gọi điện.

16. Kết nối với máy PC

Bạn có thể gửi và nhận e-mail, và truy cập internet khi điện thoại được nối với máy PC tương thích qua kết nối Bluetooth hoặc cáp dữ liệu. Bạn có thể sử dụng điện thoại với các chương trình ứng dụng đa dạng của các truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC.

■ Bộ PC Suite

Với Nokia PC Suite, bạn có thể đồng bộ danh bạ, lịch, ghi chú, và ghi chú việc giữa điện thoại và máy PC tương thích hoặc server internet từ xa (dịch vụ mạng). Bạn có thể tìm thêm thông tin và bộ PC Suite trên trang web của Nokia tại www.nokia-asia.com/8600/support. Tải xuống phiên bản 6.83 hoặc mới hơn cho điện thoại của bạn.

■ EGPRS, HSCSD, và CSD

Với điện thoại này, bạn có thể sử dụng công nghệ GPRS nâng cao (EGPRS), dịch vụ vô tuyến trọn gói (GPRS), dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện tốc độ cao (HSCSD), và dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện (CSD, *Dữ liệu GSM*) các dịch vụ dữ liệu.

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ dữ liệu, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Việc sử dụng dịch vụ HSCSD sẽ làm hao pin điện thoại nhiều hơn các cuộc gọi thoại và cuộc gọi dữ liệu thông

thường. Bạn cần phải nối điện thoại với bộ sạc trong thời gian truyền dữ liệu.

Xem phần "[Cài đặt modem](#)", trên trang 42.

■ Các ứng dụng truyền thông dữ liệu

Để biết thông tin về việc sử dụng chương trình ứng dụng liên lạc bằng dữ liệu, tham khảo tài liệu đi kèm với ứng dụng đó.

Không nên gọi điện hoặc trả lời điện thoại khi đang kết nối với máy tính, vì điều này có thể làm gián đoạn việc kết nối.

Để kết nối tốt hơn khi truyền dữ liệu, nên đặt điện thoại trên một mặt phẳng cố định với mặt bàn phím úp xuống. Không dùng tay di chuyển điện thoại trong khi truyền dữ liệu.

17. Phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn. Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.



Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương.

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến

- Giữ tất cả phụ tùng và phụ kiện nâng cấp ngoài tầm tay với của trẻ em.
- Khi quý khách muốn rút dây nguồn của bất kỳ phụ tùng hoặc phụ kiện nâng cấp nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nắm dây kéo ra.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện nâng cấp phức tạp nào trên xe đều phải do nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn thực hiện.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện nâng cấp phức tạp nào trên xe đều phải do nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn thực hiện.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

■ Pin

Loại	Thời gian thoại *	Thời gian chờ*
BP-5M	tối đa 3,7 giờ	tối đa 10 ngày

* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng đài FM và bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

■ Tai Nghe Bluetooth Nokia (BH-801)

Kiểu dáng hợp thời trang của Tai Nghe Bluetooth Nokia BH-801 thể hiện cách tiếp cận chất lượng cao và thiết kế sáng tạo của tai nghe này. Đơn giản một cách tinh tế, tai nghe này kết nối với điện thoại của bạn bằng công nghệ không dây Bluetooth và kèm theo dây đeo cổ thanh lịch và đai đeo tiện lợi để giữ tai nghe sẵn sàng khi không sử dụng. Tai nghe này có thể mang thoải mái trên bất kỳ tai nào, có hay không có vành tai tùy chọn tiện lợi.

■ **Tai Nghe Nokia Trên Xe Plug-in Không Dây Nokia (HF-33W)**

Tận hưởng sự độc lập với Bộ Rảnh Tay Nokia Không Dây Plug-in HF-33W khi di chuyển. Bộ rảnh tay này cắm vào ổ cắm bật lửa trên xe và kết nối với điện thoại tương thích qua công nghệ không dây Bluetooth để sử dụng loa nói trực tiếp trên xe.

■ **Loa Bluetooth Nokia (MD-5W)**

Loa di động này có Công nghệ không dây Bluetooth cho phép bạn nghe nhạc kỹ thuật số được lưu trên điện thoại di động tương thích với âm thanh nổi chất lượng cao. Và bạn không cần phải bận tâm về việc bị nhỡ cuộc gọi khi nghe nhạc: loa có tác dụng như loa nói trực tiếp và có thể được sử dụng để quản lý các cuộc gọi. Loa có thể được cung cấp điện từ bộ sạc hoặc pin Nokia đi kèm, cung cấp cho bạn tối đa 30 tiếng nghe nhạc khi sử dụng pin. Chưa từng có cách nào tốt hơn để nghe nhạc một cách thoải mái như thế này.

18. Thông tin về pin

■ Sạc và xả pin

Thiết bị của quý khách được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Chỉ đạt được hiệu năng hoạt động đầy đủ của pin sau hai hoặc ba chu kỳ sạc đầy và xả hết pin. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần, nhưng sẽ hao mòn dần. Khi nhận thấy thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin được Nokia phê chuẩn và chỉ sạc pin bằng bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế riêng cho loại thiết bị này.

Nếu pin thay thế được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, bạn phải nối pin với bộ sạc rồi ngắt ra và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc.

Rút bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và thiết bị khi không sử dụng. Không để pin đã sạc đầy kết nối với bộ sạc, do việc sạc quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu pin đã xả hết hẳn, có thể mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi có thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bất cứ bộ sạc hoặc pin nào đã bị hư.

Không để pin bị chập mạch. Việc chập mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực dương (+) và cực âm (-) của pin. (Những vật này giống như dải kim loại đặt trên pin). Điều này có thể xảy ra khi quý khách mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chập mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nổi hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và tuổi thọ của pin. Nên giữ pin luôn ở nhiệt độ khoảng từ 15°C đến 25°C (59°F đến 77°F). Điện thoại sẽ tạm ngừng hoạt động khi pin nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin được sạc đầy. Hiệu năng hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định trong nước. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

■ Hướng dẫn xác thực pin Nokia

Luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho quý khách. Để chắc chắn sẽ mua được pin Nokia chính hãng, hãy mua pin tại đại lý ủy quyền của Nokia, và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều bằng cách thực hiện theo các bước sau:

Việc thực hiện thành công đầy đủ các bước cũng không phải là sự bảo đảm hoàn toàn để xác thực pin chính hãng. Nếu quý khách có bất cứ lý do gì để nghi ngờ rằng pin của quý khách không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, quý khách nên ngưng sử dụng ngay lập tức. Nếu quý khách không thể xác minh pin có phải là của chính hãng hay không, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác thực ảnh ba chiều

1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, quý khách phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.



2. Khi quý khách nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, lên trên và xuống dưới, quý khách phải thấy được 1, 2, 3 và 4 chấm lần lượt trên mỗi cạnh.



Phải làm gì nếu pin của quý khách không phải là chính hãng?

Nếu quý khách không thể xác nhận pin Nokia của quý khách qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị quý khách không sử dụng pin này. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, và có thể dẫn đến hiệu năng hoạt động kém hoặc làm hỏng thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của quý khách. Việc sử dụng này cũng có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, truy cập trang web www.nokia-asia.com/batterycheck.

Giữ gìn và bảo trì

Thiết bị của quý khách là sản phẩm có thiết kế và kỹ thuật lắp ráp cao cấp, vì vậy nên được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp bạn thực hiện tốt các quy định bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có chứa khoáng chất sẽ ăn mòn các mạch điện tử. Nếu điện thoại bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại và để điện thoại thật khô trước khi đặt pin trở lại.
- Không sử dụng hoặc đặt thiết bị ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của thiết bị có thể bị hư hỏng.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, làm cong hoặc cháy một số bộ phận nhất định bằng nhựa.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi lạnh. Khi thiết bị trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm có thể đọng lại trong thiết bị và gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở thiết bị khác với cách thức đã được chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc thiết bị. Việc dùng mạnh tay có thể làm gãy các bản mạch điện tử và phần cơ khí tinh vi bên trong.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi thiết bị.

- Không sơn thiết bị. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không đúng.
- Không dùng tay hoặc vật có góc cạnh chạm vào màn hình. Các vật dụng như khuyên tai hoặc đồ trang sức có thể làm xước màn hình.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính, ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng.
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã được phê chuẩn. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được kiểm duyệt có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về các dịch vụ vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản dự phòng dữ liệu mà bạn muốn giữ lại (ví dụ như các số liên lạc và ghi chú lịch) trước khi gửi điện thoại của bạn đến dịch vụ sửa chữa.

Tất cả các đề nghị trên sẽ áp dụng chung cho điện thoại, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện cài tiến nào. Nếu điện thoại không hoạt động, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

Thông tin bổ sung về sự an toàn

■ Trẻ em

Thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của quý khách có thể có các linh kiện nhỏ. Giữ chúng ngoài tầm tay với của trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Phải tuân thủ các luật lệ đặc biệt hiện hành ở những nơi có qui định, và đồng thời phải luôn tắt điện thoại ở những nơi bị cấm sử dụng, hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường. Thiết bị này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 2,2 cm (7/8 inch). Khi sử dụng túi đeo, đai đeo hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các thiết bị này không chứa kim loại và cách xa cơ thể với khoảng cách nêu trên.

Để truyền các tin nhắn hoặc tập tin dữ liệu, thiết bị này cần được kết nối tốt với mạng. Trong một số trường hợp, việc truyền các tin nhắn hoặc tập tin dữ liệu có thể bị chậm trễ cho đến khi có được kết nối tốt. Hãy đảm bảo các hướng dẫn về khoảng cách giữa các thiết bị trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của thiết bị có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút vào thiết bị. Không đặt thẻ tín dụng hoặc các phương tiện lưu trữ có từ tính khác gần thiết bị vì các thông tin lưu trữ trong đó có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Việc sử dụng bất kỳ thiết bị truyền phát vô tuyến nào, kể cả điện thoại vô tuyến, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ đầy đủ không bị ảnh hưởng bởi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài hay không hoặc khi quý khách có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt thiết bị khi ở trong các cơ sở y tế khi tại những nơi đó có dán qui định yêu cầu quý khách tắt thiết bị. Bệnh viện hoặc các cơ sở chăm sóc y tế có thể đang sử dụng các thiết bị nhạy với bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài.

Máy điều hòa nhịp tim

Các nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim khuyến nghị đặt điện thoại vô tuyến cách máy điều hòa nhịp tim tối thiểu là 15,3 cm (6 inch) để tránh gây nhiễu sóng. Những khuyến nghị này nhất quán với kết quả của quá trình nghiên cứu độc lập và các khuyến nghị của Viện Nghiên cứu Công nghệ Vô tuyến. Người sử dụng máy điều hòa nhịp tim nên:

- Luôn giữ điện thoại cách máy điều hòa nhịp tim ít nhất 15,3 cm (6 inch).
- Không để điện thoại trong túi áo ngực.
- Nghe bằng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.

Nếu quý khách nghi ngờ về việc có gây nhiễu, hãy tắt điện thoại, và dời thiết bị ra xa.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng cho thiết bị trợ thính. Nếu xảy ra nhiễu sóng, tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

■ Xe cộ

Tín hiệu RF có thể làm ảnh hưởng đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các loại xe, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống khóa) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí. Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc người đại diện về bất kỳ thiết bị nào được gắn trên xe.

Chỉ những nhân viên có khả năng chuyên môn mới được sửa chữa điện thoại di động, hoặc lắp điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa chữa không đúng có thể gây nguy hiểm và làm vô hiệu bất cứ bảo hành nào có thể được áp dụng cho thiết bị. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại trên xe của quý khách để xem đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, khí đốt hoặc chất nổ chung với thiết bị, các phụ kiện nâng cấp, hoặc phụ tùng của thiết bị trong cùng một ngăn chứa. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí sẽ bung ra với một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí

hoặc trong khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng thì khi túi đệm khí nổ có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Cấm sử dụng thiết bị này khi ở trên máy bay. Tắt thiết bị của quý khách trước khi lên máy bay. Sử dụng thiết bị viễn thông vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể là bất hợp pháp.

■ Môi trường có khả năng gây nổ

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các bảng hướng dẫn. Môi trường gây nổ tiềm ẩn bao gồm cả các khu vực nơi quý khách thông thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể gây ra cháy, nổ dẫn đến bị thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như khi ở gần trụ đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Tuân theo các hạn chế được áp dụng đối với việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho chứa, kho lưu trữ và khu vực phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành cho phát nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ không phải luôn được niêm yết rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện truyền dẫn hoặc chứa hóa chất, các phương tiện sử dụng khí hóa lỏng (như khí propan hay butan); và những nơi không khí có chứa hóa chất hay những hạt nhỏ chẳng hạn như các hạt, bụi hoặc bụi kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Lưu ý quan trọng: Điện thoại vô tuyến này, cũng như các thiết bị vô tuyến khác, sử dụng tín hiệu vô tuyến, mạng vô tuyến, mạng hữu tuyến, và các chức năng do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không được đảm bảo trong mọi điều kiện. Quý khách không nên chỉ duy nhất dựa vào bất cứ thiết bị vô tuyến nào cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật thiết bị nếu chưa bật. Kiểm tra cường độ tín hiệu.
Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng cách thức thẻ SIM hợp lệ vào thiết bị.
2. Bấm phím kết thúc một số lần theo yêu cầu để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại địa điểm hiện thời của quý khách. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím gọi.

Nếu đang sử dụng một số các chức năng nhất định, trước tiên quý khách có thể phải tắt tất các chức năng đó mới có thể gọi số khẩn cấp được. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu hướng dẫn này hoặc tham vấn ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Thiết bị vô tuyến của quý khách có

thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không cúp cuộc gọi cho đến khi được phép cúp.

■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

Điện thoại di động này đáp ứng các yêu cầu tiếp xúc với sóng vô tuyến

Thiết bị di động của quý khách là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Thiết bị được thiết kế sao cho không vượt quá các giới hạn tiếp xúc với sóng vô tuyến được khuyến nghị theo các hướng dẫn quốc tế. Các hướng dẫn này được phát triển bởi tổ chức khoa học độc lập ICNIRP và bao gồm các ngưỡng an toàn được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Các hướng dẫn về tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo lường được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hay còn gọi là SAR. Giới hạn SAR được nêu trong các hướng dẫn của ICNIRP là 2,0 W/kg bình quân trên 10 gram mô cơ thể. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành có sử dụng các vị trí vận hành chuẩn khi thiết bị truyền phát ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể ở dưới giá trị cực đại vì điện thoại được thiết kế để chỉ sử dụng mức năng lượng cần có để nối mạng. Mức năng lượng thay đổi tùy thuộc vào một số các yếu tố như khoảng cách giữa quý khách và một trạm phát của mạng. Giá trị SAR cao nhất theo các hướng dẫn của ICNIRP khi sử dụng thiết bị này gần tai là 0,88 W/kg.

Việc sử dụng các phụ tùng và phụ kiện nâng cấp cho thiết bị có thể tạo ra các giá trị SAR khác nhau. Giá trị SAR có thể thay đổi tùy thuộc vào các yêu cầu thử nghiệm và báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại trang web www.nokia-asia.com.

* Giá trị SAR có thể thay đổi tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: www.nokia.com.

Từ mục

A

An toàn

- các nguyên tắc viii
- cuộc gọi khẩn cấp 78
- máy điều hòa nhịp tim 76
- môi trường dễ gây nổ 77
- môi trường hoạt động 76
- thiết bị trợ thính 77
- thiết bị y tế 76
- thông tin bổ sung 76
- thông tin về chứng nhận 78
- xe cộ 77

Ă

Ăng-ten 4

Â

Âm thanh 37

B

Bảo mật

- cài đặt 46
- mã xi
- mô-đun 66

Bảo trì 75

Bảo vệ phím 9

Báo thức 55

Bật và tắt 3

Bluetooth 41

Bộ chỉnh âm 54

Bộ lọc e-mail rác 23

Bộ nhớ cache 65

Bộ nhớ dùng chung x

Bộ nhớ đầy 19

Bộ nhớ tin nhắn đa phương tiện

Bộ sưu tập 49

Bộ hẹn giờ 57

Bộ tai nghe. Xem loa.

C

Camera

- chụp ảnh 50
- quay một đoạn phim 50

Cài đặt 38

- âm 37
- bảo mật 46
- cáp dữ liệu USB 44
- cấu hình 37, 46
- chế độ chờ 38
- chuyển dữ liệu 42
- chủ đề 37
- cuộc gọi 44
- điện thoại 45
- đồng hồ 39
- GPRS, EGPRS 42
- kết nối 40
- khôi phục cài đặt gốc 48
- màn hình 38
- màn hình riêng 38
- giờ 39
- ngày 39
- phụ kiện 45
- phím tắt riêng 39
- hộp tin dịch vụ 65
- hình nền 38
- tài ứng dụng 65
- tin nhắn 27
- trình chiếu động 38

Cài đặt đồng hồ 39

Cài đặt gốc 48

Cài đặt ngày 39

Cài đặt ngôn ngữ 45

Cài đặt tin nhắn

- cài đặt chung 27
- e-mail 29
- tin nhắn đa phương tiện 28
- tin nhắn văn bản 28

Cài đặt thời gian 39

Các bộ phận 6

Các chỉ báo 8

Các phím
 bảo vệ phím 9
 các phím chọn 6
 khóa bàn phím 9
Các phím chọn 6
Các ứng dụng
 bộ ứng dụng 59
 tài về xii
Cấp dữ liệu 44
Cấu hình 37, 46
 cài đặt 3
 dịch vụ cài đặt xii
Cập nhật phần mềm 45, 48
Cookie 64
Công việc 56
CSD. Xem phần dữ liệu chuyển đổi
bằng mạch điện.

CH

Chăm sóc 75
Chế độ chờ 6, 7, 38, 39
Chế độ nghỉ 38
Chủ đề 37
Chữ ký kỹ thuật số 67
Chứng chỉ 66
Chỉ báo đèn 38
Chỉ mục 63
Cuộc gọi
 cài đặt 44
 các chức năng 10
 chờ 11
 nhập ký 36
 tùy chọn 11
Cuộc gọi khẩn cấp 78
Cường độ tín hiệu 6

D

Danh sách đen 23
Danh thiếp 34
Dữ liệu
 chuyển 42
 liên lạc 69
Dữ liệu chuyển đổi bằng mạch 69
Dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện tốc
độ cao 69

Dữ liệu gói 42, 69
Dịch vụ 62
 các lệnh 27
 hộp thư đến 65
 tin nhắn 65
Dịch vụ cầm và chạy 3
Dịch vụ Presence 32
Dịch vụ trực tuyến 51

Đ

Đài FM 52
Đèn 46
Điều hướng 13
Điện thoại
 bảo trì 75
 cài đặt 45
 các bộ phận 6
 các phím 6
 cấu hình 46
 cập nhật 45, 48
 mở 6
 giữ gìn 75
Đồng bộ 42
Đồng hồ bấm giờ 57

E

EGPRS 42
EGPRS. Xem phần dữ liệu gói.

GI

GPRS 42
Ghi âm 53
Ghi chú 56

H

HSCSD. Xem dữ liệu chuyển đổi bằng
mạch điện tốc độ cao.
Hình Nền 38

I

IMAP4 21
Internet 62

K

Kết nối với máy PC 69
Kết thúc cuộc gọi 10
Kiểu chuông 37
Kiểu chữ 14
Kiểu nhập tiên đoán 14
Kiểu nhập truyền thống 15

KH

Khóa bàn phím 9
Khóa máy. Xem khóa bàn phím.

L

Loa 11
Loa Bluetooth Nokia (MD-5W) 71
Lịch 55

M

Màn hình 6, 38
Màn hình riêng 38
Mã xi
Mã PIN xi, 3
Mã PUK xi
Mã truy cập xi
Máy điều hòa nhịp tim 76
Máy ghi âm 53
Máy nghe nhạc 51
Máy tính 57
Mạng dịch vụ ix
tên trên màn hình 6, 7
Mật mã chặn cuộc gọi xii
Media player 51
Menu 13
MMS. Xem tin nhắn đa phương tiện.
Môi trường dễ gây nổ 77
Mở khóa bàn phím 9

NG

Ngôn ngữ đánh dấu không dây 62

NH

Nhắn tin trò chuyện 23
Nhật ký 36
Nhật ký cuộc gọi 36
Nhật ký điện thoại. Xem nhật ký cuộc gọi.

P

PC Suite 69
PictBridge 44
Pin 70
lắp đặt 1
sạc 2, 72
xả 72
xác nhận 72
POP3 21

PH

Phụ kiện chính hãng 70
Phụ kiện nâng cấp x, 45
Phụ kiện. Xem phụ kiện.
Phím di chuyển 40
Phím tắt 7, 39
Presenter 60

Q

Quay số nhanh 10, 35
Quá trình cài đặt pin 1
thẻ SIM 1

S

SAR 78
Sạc pin 2
Sắp xếp 55
SIM dịch vụ 68
lắp thẻ 1
tin nhắn 17
thẻ 9
SMS. Xem tin nhắn văn bản
Sổ trung tâm nhắn tin 16

T

- Tai Nghe Bluetooth Nokia (BH-801) 70
- Tai Nghe Nokia Trên Xe Plug-in Không Dây Nokia (HF-33W) 71
- Tải xuống
 - cài đặt 65
 - các ứng dụng xii
 - nội dung xii
- Tăng âm stereo 54
- Tên thuê bao 33
- Tin nhắn
 - cài đặt tin nhắn 27
 - chỉ báo độ dài 16
 - lệnh dịch vụ 27
 - gửi 18
 - hủy gửi 19
 - tin âm thanh 20
 - tin nhắn nhấp nháy 20
 - tin nhắn thoại 27
 - tin thông báo 27
 - thư mục 20
 - văn bản 16
 - viết tin nhắn văn bản 16
 - xóa 27
- Tin nhắn âm thanh 20
- Tin nhắn đa phương tiện
 - đọc 19
 - gửi 18
 - tạo 18
 - trả lời 19
 - viết 18
- Tin nhắn nhấp nháy 20
- Tin thông báo 27
- Tổng quan về các chức năng xi

TH

- Thiết bị trợ thính 77
- Thiết bị y tế 76
- Thoại
 - các lệnh 40
 - máy ghi âm 53
 - tin nhắn 27
- Thông tin về chứng nhận 78
- Thông tin về pin
 - loại 70
- Thư mục hộp thư rác 23

TR

- Trả lời điện thoại 11
- Trò chơi 59
- Trình chiếu động 38
- Trình duyệt
 - bảo mật 64
 - bộ nhớ cache 65
 - cài đặt 62
 - cài đặt hiển thị 64
 - các trang trình duyệt 63
 - cookie 64
 - chữ ký kỹ thuật số 67
 - chứng chỉ 66
 - chỉ mục 63
 - mô-đun bảo mật 66
- Trình tiết kiệm điện 38
- Từ chối cuộc gọi 11

U

- UPIN 3

Ư

- Ứng dụng E-mail 21

V

- Văn bản
 - kiểu chữ 14
 - kiểu nhập tiên đoán 14
 - kiểu nhập văn bản truyền thống 15
 - tin nhắn 16
 - viết 14
- Viết văn bản 14

W

- Web 62
 - chỉ mục 63
 - kết nối 62

X

- Xe cộ 77
- XHTML 62
- Xóa tin nhắn 27

Dịch Vụ Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC



PHẦN MỀM



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



CÀI ĐẶT

Hỗ trợ web Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia cung cấp cho bạn thông tin thêm về các dịch vụ trực tuyến của chúng tôi.

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC

Tìm hiểu cách thiết lập điện thoại lần đầu tiên, và tìm hiểu thêm về các chức năng của điện thoại. Thuyết Trình Tương Tác cung cấp các hướng dẫn từng bước về cách sử dụng điện thoại.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng trực tuyến bao gồm thông tin chi tiết về điện thoại của bạn. Hãy nhớ kiểm tra thường xuyên để có các cập nhật.

PHẦN MỀM

Tận dụng hết mọi chức năng của điện thoại với phần mềm dành cho điện thoại và máy PC. Nokia PC Suite kết nối điện thoại và máy PC để bạn có thể quản lý lịch, sổ liên lạc, nhạc và hình ảnh, trong khi các ứng dụng khác bổ sung cho việc sử dụng điện thoại.

CÀI ĐẶT

Một số chức năng nhất định của điện thoại, như là nhắn tin đa phương tiện, trình duyệt di động và email*, có thể cần cài đặt trước khi có thể sử dụng chúng. Nhận các thông số cài đặt trên điện thoại miễn phí.

*Không khả dụng với mọi điện thoại.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI?

Mục Thiết Lập, tại www.nokia-asia.com/setup, giúp bạn chuẩn bị điện thoại để sử dụng. Tự làm quen với các chức năng và tính năng của điện thoại bằng cách tham khảo mục Hướng Dẫn Sử Dụng và Demo tại www.nokia-asia.com/guides.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐỒNG BỘ ĐIỆN THOẠI VÀ MÁY PC?

Kết nối điện thoại với một máy PC tương thích bằng phiên bản Nokia PC Suite thiết yếu từ www.nokia-asia.com/pcsuite cho phép bạn đồng bộ lịch và các số liên lạc.

TÔI CÓ THỂ LẤY PHẦN MỀM CHO ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI Ở ĐÂU?

Sử dụng điện thoại hiệu quả hơn bằng những chương trình tải xuống từ mục Phần Mềm tại www.nokia-asia.com/software.

TÔI CÓ THỂ TÌM CÁC CÂU TRẢ LỜI CHO NHỮNG CÂU HỎI PHỔ BIẾN Ở ĐÂU?

Tìm trong mục FAQ (Câu Hỏi Thường Gặp) tại www.nokia-asia.com/faq để có những câu trả lời cho các câu hỏi của bạn về điện thoại, các sản phẩm và dịch vụ khác của Nokia.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐƯỢC CẬP NHẬT VỀ NHỮNG TIN TỨC CỦA NOKIA?

Đăng ký trực tuyến trên trang web www.nokia-asia.com/signup và trở thành người đầu tiên biết về những sản phẩm và khuyến mãi mới nhất. Đăng ký với "Kết Nối Nokia" để nhận các cập nhật hàng tháng về những điện thoại và công nghệ mới nhất. Đăng ký với "Làm Người Đầu Tiên Biết" để nhận được những xem trước về các thông báo điện thoại mới hoặc đăng ký với "Thư Quảng Cáo" để biết về những sự kiện sắp tới.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp thêm, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/contactus.

Để biết thêm thông tin về các dịch vụ sửa chữa, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/repair.

Vui lòng truy cập vào trang web tại quốc gia bạn để biết thêm chi tiết:

Australia và New Zealand

www.nokia.com.au/support

Ấn Độ

www.nokia.co.in/support

Indonesia

www.nokia.co.id/support

Nhật Bản

www.nokia.co.jp/support

Malaysia

www.nokia.com.my/support

Philippines

www.nokia.com.ph/support

Singapore

www.nokia.com.sg/support

Thái Lan

www.nokia.co.th/support

Nếu quốc gia của bạn không có ở trên, vui lòng truy cập vào trang web **www.nokia-asia.com/support**.

NOKIA

Care